

ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẴM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG BẰNG



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG BẰNG
(1948 - 2015)

NĂM 2017

ĐẢNG BỘ HUYỆN PÁC NẶM
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG BẰNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG BẰNG
(1948 - 2015)

XUẤT BẢN NĂM 2017

Chịu trách nhiệm nội dung
BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY XÃ CÔNG BẰNG

Ban Chỉ đạo biên soạn

1. Nông Thanh Cát - Bí thư Đảng ủy: Trưởng ban
2. Dương Văn Quyển - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy:
Phó Trưởng ban
3. Dương Văn Bình - Phó Bí thư, Chủ tịch
Ủy ban nhân dân xã: Phó Trưởng ban
4. Dương Văn Bằng - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã:
Ủy viên
5. Dương Thanh Trầm - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã:
Ủy viên
6. Lương Văn Hải - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã:
Ủy viên

Nghiên cứu biên soạn

TS Hoàng Ngọc La - Chủ biên

Sưu tầm tài liệu và ảnh

Đảng ủy xã Công Bằng

LỜI GIỚI THIỆU

Công Bằng là xã được hình thành và phát triển sớm trong lịch sử, trải qua quá trình đấu tranh dựng nước, giữ nước và lao động, xây dựng cuộc sống ở môi trường vùng núi, thiên nhiên vừa ưu đãi vừa khắc nghiệt, nhân dân các dân tộc Công Bằng đã sớm hình thành cho mình bản sắc văn hóa độc đáo, truyền thống lao động cần cù, sáng tạo, anh dũng trong đấu tranh xây dựng và giữ nước.

Phát huy truyền thống yêu nước, thắng lợi vẻ vang của Cách mạng tháng Tám - 1945, dưới sự lãnh đạo của chi bộ, từ tháng 8 - 1997 là đảng bộ, trải qua gần 70 năm, nhân dân các dân tộc xã Công Bằng đã làm nên những trang sử vàng vẻ vang trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện sự nghiệp đổi mới đất nước.

Được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn và Huyện ủy Pác Nặm, Đảng ủy xã Công Bằng tổ chức biên soạn, xuất bản cuốn *Lịch sử đảng bộ xã Công Bằng (1948 - 2015)* nhằm giới thiệu quá trình hình thành và phát triển của đảng bộ; khẳng định vị trí, vai trò của đảng bộ trong lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ cách mạng của Đảng ở quê hương và những thành quả cách mạng to lớn mà đảng bộ và nhân dân các dân tộc đã giành được qua các thời kỳ lịch sử. Đồng thời cuốn lịch sử còn là tài liệu quan trọng của đảng bộ góp phần nâng cao nhận thức về các nhiệm vụ cách mạng của Đảng, đổi mới tư duy, phương pháp lãnh đạo, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị và phát huy truyền thống yêu

nước cách mạng trong đảng bộ và nhân dân các dân tộc; góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, giáo dục của Công Bằng trong giai đoạn lịch sử mới.

Trải qua gần 70 năm, phần do chiến tranh, phần do không có điều kiện bảo quản tốt, nhiều tài liệu của xã trong các thời kỳ cách mạng trước đây không còn lưu giữ được, gây nhiều khó khăn trong công tác sưu tầm, khai thác tài liệu phục vụ biên soạn cuốn lịch sử. Việc khai thác tài liệu từ các nhân chứng lịch sử cũng gặp khó khăn, vì nhiều đồng chí tham gia công tác trong cấp ủy, chính quyền và đoàn thể xã trong hai cuộc kháng chiến nay đã qua đời. Mặc dầu vậy, Đảng ủy xã vẫn quyết tâm thực hiện và đã mang lại những kết quả căn bản trong công tác sưu tầm, khai thác tài liệu phục vụ biên soạn.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, của cán bộ, đảng viên, các đồng chí lãnh đạo tiền nhiệm, đương nhiệm trong đảng bộ, của nhân dân các dân tộc trong xã và cán bộ nghiên cứu biên soạn, đến nay, việc biên soạn cuốn *Lịch sử đảng bộ xã Công Bằng (1948 - 2015)* đã hoàn thành và xuất bản. Đảng ủy xã Công Bằng xin trân trọng cảm ơn sự giúp đỡ quý báu nói trên, đồng thời xin được giới thiệu công trình này với đảng bộ, nhân dân các dân tộc trong xã, bạn đọc gần xa và mong có sự đóng góp ý kiến để cuốn lịch sử tái bản lần sau được hoàn chỉnh hơn.

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ CÔNG BẰNG**

Bí thư

Nông Thanh Cát

CHƯƠNG I

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, HÀNH CHÍNH, DÂN TỘC, VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ, ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, HÀNH CHÍNH

1. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên

Xã Công Bằng phía bắc giáp Yên Thổ (Bảo Lâm, Cao Bằng); nam giáp xã Hồng Thái (Na Hang, Tuyên Quang); phía đông giáp xã Giáo Hiệu, đông bắc giáp xã Nhận Môn, đông nam giáp xã Cổ Linh (huyện Pác Nặm); tây và tây nam giáp xã Thượng Nông, xã Thượng Giáp (Na Hang, Tuyên Quang).

Xã Công Bằng có diện tích tự nhiên 5.335,21ha, trong đó 298,66ha là đất nông nghiệp và 4.739,67ha là đất lâm nghiệp.

Công Bằng có 13 thôn gồm 7 thôn vùng thấp: Nà Tậu, Nà Chảo, Nà Coóc, Nà Giàng, Nà Bản, Pác Cáp, Phiêng Luông (thành lập 2008) và 6 thôn vùng cao: Lũng Vài, Nà Mặn, Khấp Khính, Khên Lèn, Cốc Nọt, Nặm Sai.

Công Bằng là xã có núi rừng hiểm trở chiếm 88,8% diện tích tự nhiên. Xưa rừng có nhiều gỗ quý như đinh, lim, nghiến, táu, ngày nay rừng chủ yếu là các loại gỗ thuộc nhóm 5, 6, 7, rừng trồng những năm gần đây tập trung ở vùng thấp, có diện tích 311,7ha chủ yếu là cây mỡ và rừng hỗn hợp các loại cây; trong rừng còn có các loại cây dược liệu và đặc sản tự nhiên (nấm hương, mộc nhĩ); xưa rừng

còn có nhiều chim muông, động vật hoang dã: Hươu, nai, hổ, báo, sơn dương, khỉ, gấu, lợn rừng, nhím...

Dọc theo các thung lũng, dưới các chân đồi, núi, là những cánh đồng bậc thang lòng chảo, lòng máng, đất đai khá phì nhiêu. Công Bằng có nhiều suối nhỏ từ các khe núi chảy ra như Tả Khiếu, Tả Lạn, Tả Sai hợp lưu tại Nà Sai trở thành một trong hai nhánh chính của thượng lưu sông Năng ngay trên địa phận xã. Lưu lượng nước các suối khá dồi dào, đủ đáp ứng nhu cầu sản xuất và phục vụ đời sống của đồng bào.

Khí hậu Công Bằng mát mẻ, trong năm nhiệt độ trung bình dao động từ 21° - 23° , lượng mưa đạt khoảng 1.600 mm, thuận lợi cho sự phát triển trồng trọt và chăn nuôi gia súc, gia cầm và sinh hoạt của đồng bào các dân tộc. Tuy vậy, trong hai mùa khô và mưa, thời tiết cũng có lúc khắc nghiệt, mùa đông thường có sương muối, giá rét, mùa hè thường có mưa đá, lũ quét, lũ ống, sạt lở đất, gây thiệt hại trong sản xuất, đời sống và đi lại của nhân dân.

2. Sự thay đổi tên gọi, địa giới hành chính xã qua các thời kỳ lịch sử

Trải qua các thời kỳ lịch sử tên gọi và địa giới hành chính xã có những thay đổi. Dưới triều vua Gia Long (1802 - 1819) châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa xứ Thái Nguyên (từ 1831 gọi là tỉnh Thái Nguyên bao gồm cả vùng đất Bắc Kạn ngày nay) có 9 tổng, trong đó có tổng Thượng Giáo và tổng Hạ Hiệu. Tổng Thượng Giáo có 9 xã, tổng Hạ

Hiệu có 7 xã, song cả hai tổng này đều không có địa danh cấp xã gọi là Công Bằng.

Dưới triều vua Đồng Khánh (1885 - 1888) châu Bạch Thông, phủ Thông Hóa, tỉnh Thái Nguyên, có 9 tổng, trong đó có hai tổng Hạ Hiệu và Thượng Giáo, vào thời điểm này tổng Hạ Hiệu có 7 xã như trước, còn tổng Thượng Giáo từ 9 xã trước đây, nay có thêm hai xã là Bộc Bó và Thượng Giáo, tên gọi và địa vực hành chính xã Công Bằng vẫn chưa xuất hiện ở khu vực phía Bắc châu Bạch Thông, thuộc vùng đất huyện Pác Nặm ngày nay.

Năm 1900, thực dân Pháp thành lập tỉnh Bắc Kạn gồm 4 châu, trong đó có châu Chợ Rã. Năm 1916, chính quyền thực dân Pháp điều chỉnh lại địa giới các châu Chợ Rã và Bạch Thông của tỉnh Bắc Kạn và tổng An Biện (Định Hóa, Thái Nguyên), thành lập thêm châu Chợ Đồn. Tỉnh Bắc Kạn gồm 5 châu, khi đó châu Chợ Rã có 5 tổng: Giáo Hiệu, Hạ Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê, trong đó có 2 tổng mới thành lập là Giáo Hiệu và Nam Mẫu. Xã Công Bằng thuộc tổng Giáo Hiệu. Châu Chợ Rã trong khoảng năm 1927 đến đầu năm 1945 có 5 tổng, 26 xã, Công Bằng là một trong tám xã ¹ thuộc tổng Giáo Hiệu.

Từ năm 1946 đến 1964, địa giới hành chính và tên gọi của xã tiếp tục có những thay đổi. Trong kháng chiến chống Pháp (1946 - 1954), thực hiện chủ trương của Trung

¹ Tám xã đó là: Bằng Thành, Bộc Bó, Cổ Đạo, Cổ Linh, Công Bằng, Giáo Hiệu, Nhạn Môn và Xuân La.

ương, khu vực phía Bắc huyện Chợ Rã được tổ chức thành 2 xã lớn, đó là xã Giáo Hiệu và Yên Minh, các xã nhỏ trước đây trở thành các thôn của hai xã lớn này. Xã Giáo Hiệu mới thành lập có các thôn: Xuân La, Bộc Bó, Bằng Thành và thôn Bản Nghiêng. Các xã Công Bằng và Nhạn Môn trở thành các thôn của xã Yên Minh². Xã Cao Tân (được thành lập khoảng những năm 1938 - 1939) và xã Cổ Linh sáp nhập vào xã Cao Thượng. Xã Nghiên Loan ở phía Nam, từ trước thuộc tổng Thượng Giáo được sáp nhập vào xã Thượng Giáo và trở thành một thôn của xã này.

Từ năm 1954, các xã phía Bắc huyện Chợ Rã thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh theo quyết định của các cấp có thẩm quyền, được trở lại đơn vị hành chính cũ và được mang tên gọi mới, trong đó xã Công Bằng được gọi là Hưng Thịnh³. Xã Nghiên Loan từ 1954, tách khỏi Thượng Giáo, gọi là xã Thạch Sơn. Năm 1965, trong giai đoạn lịch sử mới, theo chủ trương của cấp trên, các xã mang tên mới (trong giai đoạn 1954 - 1964) được trở lại tên gọi cũ, xã Hưng Thịnh gọi là Công Bằng và giữ mãi tên gọi cho tới ngày nay.

² Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phi (từ 1947 - 1953) của BCH Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, số 8 BC/BK, ngày 30/4/1953, tr1; năm 1948, thôn Bản Nghiêng trong cuộc tiểu phi tách ra khỏi xã Giáo Hiệu mới, thành lập đơn vị hành chính cấp xã mang tên bộ đội liệt sĩ chống phi là xã Văn Y, đến 1965 đổi là xã An Thắng.

³ Các xã: Xuân La gọi là Liên Minh, Bằng Thành là Hùng Cường, Nhạn Môn là Việt Hoa, Giáo Hiệu là Việt Xô, Bộc Bó gọi là Đại Đồng.

II. DÂN TỘC, DÂN CƯ, ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ, VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THỐNG

1. Dân tộc và dân cư

Công Bằng là nơi sinh sống của cộng đồng 6 dân tộc: Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông, Sán Chỉ, có mặt lâu đời nhất là đồng bào Tày với các dòng họ lớn như họ Dương, Ma, sau có thêm các họ Nông, Hoàng, Lường, Phùng, Lô và họ Thí. Các dân tộc thuộc ngôn ngữ Mông - Dao có mặt muộn hơn. Người Dao có các dòng họ: Triệu, Trịnh, Lý, Đặng, người Mông có các dòng họ: Trang, Sùng, Ma, Giàng. Người Kinh và Sán Chỉ có số dân ít, định cư ở Phiêng Luông. Xưa cư dân thưa thớt, năm 1927, tổng Giáo Hiệu có 8 xã với tổng số dân là 1.858 người, trong đó xã Công Bằng có 226 người, là một trong những xã có số dân trung bình của tổng Giáo Hiệu¹.

Trong khoảng 4 thập kỷ gần đây, dân số Công Bằng tăng nhanh, trong và sau chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc (1979), xã tiếp nhận một bộ phận đồng bào các dân tộc từ tỉnh Cao Bằng sơ tán xuống, trong đó, cư dân Mông có hơn 10 hộ sinh sống ở Lũng Vài, người Dao sinh sống ở Khên Lèn, Nà Mặn, Pác Cáp, Nà Giàng. Năm 1999 xã có 2.290 người, mật độ dân số gần 50 người/km², năm 2015, toàn xã có 600 hộ, 2.989 nhân khẩu.

¹ Ngô Vi Liễn, tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, NXB Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999, tr 197.

Theo tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng do đồng chí Dương Văn Hác, nguyên là Bí thư chi bộ xã (1990 - 1994) ghi chép: Trước Cách mạng tháng Tám toàn xã có hơn 50 hộ Tày, 20 hộ Dao, Mông với số dân khoảng 500 người.

2. Đặc điểm kinh tế, văn hóa và truyền thống

Về đặc điểm kinh tế, văn hóa tộc người của các dân tộc thuộc các nhóm ngôn ngữ Tày - Nùng, Mông - Dao và các dân tộc khác khá phong phú và đa dạng. Đồng bào Tày, Nùng hầu hết ở nhà sàn, sống tập trung thành bản. Đồng bào có nhiều kinh nghiệm trong các hoạt động kinh tế làm ruộng lúa nước như làm nương, phai, bắc máng, làm cọn nước (guồng nước) để đưa nước về ruộng, kết hợp với làm nương rẫy, soi bãi để trồng lúa, ngô, các cây hoa màu và trồng bông để lấy sợi dệt vải. Nghề thủ công gia đình khá phát triển như dệt vải, nhuộm chàm, dệt thổ cẩm, đan lát, làm rèn, mộc đáp ứng nhu cầu tự cung, tự cấp phục vụ cho sinh hoạt và sản xuất của đồng bào.

Đồng bào các dân tộc Mông, Dao, thường cư trú ở lưng chừng núi cao, ở nhà đất là chủ yếu, thôn, bản, nhà ở thưa thớt hơn so với đồng bào Tày. Xưa, đồng bào chủ yếu phát nương rẫy để trồng lúa, ngô kết hợp với trồng màu, trừ một số ít hộ sinh sống dọc theo các thung lũng, khe suối làm ruộng lúa nước kết hợp chăn nuôi gia súc, gia cầm. Đồng bào Mông có kinh nghiệm trồng lanh lấy sợi, dệt vải, thêu thùa và làm một số nghề đan lát, rèn. Tộc người Sán Chỉ hoạt động kinh tế chủ yếu là sản xuất nông nghiệp.

Về sinh hoạt văn hóa, người Dao có hát pá dung, người Mông có múa khèn, người Sán Chỉ có tập quán làm lễ trưởng thành cho con trai từ 10 - 16 tuổi. Đồng bào Tày, Nùng xưa có lễ hội cầu mùa (lồng tồng) được tổ

chức tại khu vực thờ thần (slán) của bản, lễ hội lớn nhất hằng năm diễn ra tại “thiên slán” Nà Mạn, là nơi thờ cúng các thần núi linh thiêng (*Pú Phja Mạ, Á Phja Muồi* tức Cự thần ngự ở Phja Mạ, Bà Thần ngự ở Phja Muồi). Lễ hội diễn ra với các nghi lễ nông nghiệp cổ truyền và các trò chơi dân gian như tung còn, kéo co, đánh quay vào dịp đầu xuân (rằm tháng giêng). Trong đồng bào có nhiều người giỏi thơ ca đặc biệt là thơ lễ cưới (thơ lầu), biết hát then, người Nùng có hát sli, người Tày có hát lượn, nhất là lượn cọi.

Trải qua các thời kỳ dựng nước và giữ nước, đồng bào các dân tộc xã Công Bằng đã hun đúc cho mình những truyền thống tốt đẹp. Đó là truyền thống cần cù trong lao động, xây dựng cuộc sống, đoàn kết thương yêu giúp đỡ lẫn nhau trong mọi lĩnh vực từ lao động sản xuất, đến các sinh hoạt xã hội như ma chay, cưới xin, dựng nhà và các lễ hội. Trong các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, bảo vệ nền độc lập của dân tộc và chống ách thống trị của các thế lực phong kiến trong nước đều có sự tham gia của đồng bào. Xã Công Bằng là một trong các xã của huyện Pác Nặm cho tới ngày nay còn dấu vết và địa danh xây dựng căn cứ (đồn) như đồn Phja Mạ, đồn Phja Khoa, Pom Đồn... Tiếp giáp với vùng biên cương, các dân tộc sinh sống ở Công Bằng còn phải thường xuyên đối phó với các lực lượng xâm lược, thổ phỉ cướp bóc từ ngoài biên giới tràn vào, trong đó có đội quân thời nhà Thanh do tướng Tăng Mạn cầm đầu.

Phát huy truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm, trong cuộc vận động cách mạng giải phóng dân tộc giai đoạn 1941 - 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc Công Bằng đã hăng hái tham gia Mặt trận Việt Minh, chuẩn bị lực lượng cho khởi nghĩa vũ trang và tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

CHƯƠNG II

TỪ CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM ĐẾN SỰ RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ ĐẢNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, TIỂU PHỈ 1941 - 1954

I. CUỘC VẬN ĐỘNG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1941 - 1945)

1. Dưới ách thống trị của thực dân Pháp

Sau 26 năm chinh phục và bình định phong trào kháng chiến của nhân dân ta từ Nam ra Bắc, bắt triều đình nhà Nguyễn phải ký điều ước thừa nhận quyền thống trị, bảo hộ của Pháp ở Việt Nam, thực dân Pháp mở cuộc tấn công đánh chiếm tỉnh thành Thái Nguyên (3/1884). Sau khi cơ bản đánh chiếm được vùng thấp của tỉnh Thái Nguyên và tỉnh Cao Bằng, thực dân Pháp mở cuộc hành quân từ Bảo Lạc (Cao Bằng) tiến xuống đánh chiếm Pác Nặm thuộc xã Bằng Thành (13/2/1888) là một địa bàn rất quan trọng của khu vực phía Bắc Chợ Rã và lập căn cứ ở đây. Đồng thời với việc đánh chiếm vùng Pác Nặm, quân Pháp mở rộng chiến sự đánh chiếm các vị trí trọng yếu của Bắc Kạn như Ngân Sơn, Hà Hiệu (Chợ Rã) và Chợ Mới.

Sau 2 năm bình định phong trào kháng chiến của nhân dân các dân tộc vùng Bắc Kạn, thực dân Pháp đi đến thành lập chính quyền tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định của Toàn

quyền Đông Dương (11/4/1900). Tỉnh Bắc Kạn khi mới thành lập gồm 4 châu: Bạch Thông, Chợ Rã, Thông Hóa (sau đổi thành Na Rì) và Cẩm Hóa (sau đổi thành Ngân Sơn), cho tới năm 1916, chính quyền thực dân điều chỉnh lại địa giới các châu ở Bắc Kạn và Định Hóa (Thái Nguyên), thành lập thêm châu Chợ Đồn. Châu Chợ Rã khi đó có 5 tổng: Giáo Hiệu, Hạ Hiệu, Thượng Giáo, Nam Mẫu và Quảng Khê, xã Công Bằng thuộc tổng Giáo Hiệu. Ngay khi thành lập tỉnh, bộ máy cai trị của Pháp ở châu Chợ Rã đã ra đời, cấp châu có tri châu, cấp tổng có chánh, phó tổng, cấp xã có lý trưởng, phó lý, từ năm 1931 cấp xã có thêm hội đồng kỳ mục.

Tại vùng cao nơi sinh sống của đồng bào Dao, Mông, thực dân Pháp thực hiện chính sách chia để trị, đặt thêm hệ thống cai trị riêng. Người Mông ở Bắc Kạn có số dân ít, thực dân Pháp áp đặt cai trị người Mông trong bộ máy chính quyền của người Dao theo ba cấp từ cơ sở lên có các chức dịch: Động trưởng, chánh Mán và quản chiêu. Do sống du canh du cư, không có địa vực riêng, nên người Mông và Dao phải chịu sự áp bức của hai bộ máy chính quyền do Pháp đặt ra. Chính quyền thực dân xây dựng đồn Pác Nặm, đặt dưới quyền chỉ huy của một viên bang tá, y có toàn quyền kiểm soát các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, xã hội ở khu vực phía Bắc Chợ Rã. Dưới ách thống trị của chính quyền thực dân, nhân dân các dân tộc Công Bằng phải chịu sưu cao, thuế nặng, phu phen tạp dịch liên miên, đời sống tối tăm cơ cực, hầu hết nhân dân mù chữ vì không

có trường học, bệnh tật, ốm đau không có nơi khám, chữa bệnh và thuốc men¹.

Không khuất phục sự thống trị tàn bạo của chính quyền thực dân Pháp, với tinh thần yêu nước nồng nàn, được ánh sáng cách mạng của Đảng soi đường dẫn lối đồng bào xã Công Bằng đã đứng lên, hăng hái tham gia cuộc đấu tranh đánh đổ ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lại độc lập tự do cho dân tộc.

2. Xây dựng lực lượng, tiến lên giành lấy chính quyền

Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời (1930) đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tiến lên đấu tranh giành lấy tự do và độc lập. Trải qua các thời kỳ lịch sử từ 1930 đến 1940, phong trào cách mạng diễn ra sôi nổi, quyết liệt ở nhiều địa phương. Song, do sự kìm kẹp của đế quốc và tay sai, cơ sở cách mạng vẫn chưa xây dựng được trong đồng bào các dân tộc tỉnh Bắc Kạn.

¹ Theo tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng đã dẫn (đd) nêu ở tr14 - 16, cho tới cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1940 - 1945), để phục vụ chính sách thống trị, đàn áp, chính quyền thực dân Pháp vội vàng mở trường dạy học (tiếng Việt và tiếng Pháp bậc tiểu học) ở Bộc Bó cho khu vực phía Bắc, trong đó có một số con em các dân tộc xã Công Bằng có điều kiện đã theo học; xã Công Bằng và nhiều xã khác, không có cơ sở khám chữa bệnh và cả nơi họp chợ, dân muốn mua, bán phải ra chợ Pác Nặm là chợ duy nhất ở khu vực phía Bắc, hoặc phải xuống Chợ Rã, hay sang Tuyên Quang mất từ 2 - 3 ngày. Đời sống nhân dân rất khó khăn, phải ăn đói, mặc rét, trong khi thời tiết khi ấy lạnh hơn ngày nay, đồng bào sống trong các căn nhà gỗ đơn sơ, ít có nhà khang trang, trước 1945, người Tày có trên 50 hộ, có đời sống khá hơn các dân tộc khác, khi đó cũng chỉ có 7 hộ làm được nhà cột gỗ có đục đẽo, kê tảng, lợp ngói, còn lại là nhà cột gỗ, chôn đất, lợp tranh, trong khi nạn đói diễn ra hằng ngày, tập quán cưới xin, ma chay rất nặng nề, quần xác chết làm ma tại nhà, có đám tới 15 ngày.

Trước những chuyển biến của tình hình cách mạng trong nước và tình hình thế giới, sau 30 năm bôn ba hoạt động ở nước ngoài, đầu năm 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về đến Cao Bằng để trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam. Tại Pác Bó (Hà Quảng, Cao Bằng), giữa tháng 5 - 1941, Người đã chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ VIII. Hội nghị nhấn mạnh phải giương cao hơn nữa nhiệm vụ giải phóng dân tộc, vạch ra đường lối đấu tranh cho nhân dân ta đi đến thắng lợi, quyết định thành lập *Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh* gọi tắt là Việt Minh để tập hợp lực lượng của dân tộc trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành lấy độc lập tự do.

Phong trào cách mạng Cao Bằng sau Hội nghị Trung ương Đảng (5/1941) phát triển mạnh, đã ảnh hưởng tới khu vực phía Bắc Chợ Rã. Từ cuối năm 1941 - 1942, cơ sở Việt Minh lần lượt được xây dựng ở các xã Cao Tân, Cổ Linh, Cao Thượng... Cuối năm 1942, Ban Chấp hành Việt Minh liên xã Cao Minh (gồm ba xã nói trên) được thành lập đã mở rộng cơ sở và phong trào sang các xã xung quanh.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh xây dựng lực lượng chuẩn bị cho khởi nghĩa kịp thời cơ, theo chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh, phong trào Nam tiến xuống Bắc Kạn, trong năm 1943 đã xây dựng được nhiều cơ sở Việt Minh tại khu vực phía Nam và Đông Nam Chợ Rã, góp phần thúc đẩy cho bước phát triển của phong trào Việt Minh ở khu vực phía Bắc. Mùa hè năm 1943, phong trào Việt Minh đã lan rộng tới Công Bằng. Dãy núi Phja Mạ có vị trí chiến lược

rất quan trọng, thuộc khu vực phía đông, chân núi gồm các thôn Pác Cáp, Lũng Vài và Nà Mặn là nơi sinh sống của đồng bào Tày, Nùng, Mông, Dao. Tại Nà Mặn có người Dao đỏ, sinh sống lâu đời ở đây có nhiều mối quan hệ với đồng bào cùng dân tộc ở Cổ Linh và các xã Thượng Giáp, Yên Hòa, Hồng Thái (Na Hang, Tuyên Quang). Từ cơ sở Việt Minh ở Cổ Linh phong trào Việt Minh đã nhanh chóng lan tới đồng bào Dao ở Phja Mạ và từ đây lan tỏa ảnh hưởng của Việt Minh vào thôn Nà Mặn. Người thanh niên Triệu Tà Sai (Dao đỏ), sau khi được giác ngộ, tham gia Hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, từ Phja Mạ đã đến slản (nơi thờ thần) Nà Mặn, dán khẩu hiệu, rải truyền đơn, tuyên truyền và vận động nhân dân tham gia Việt Minh.

Phong trào Việt Minh với mục tiêu đấu tranh giành độc lập và tự do cho dân tộc, đáp ứng nguyện vọng bức thiết của nhân dân các dân tộc đã nhanh chóng lan rộng toàn xã, hầu khắp các thôn bản vùng cao và cả một số bản vùng thấp từ cuối năm 1943 sang đầu năm 1944 đã có các Hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh. Trên cơ sở các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh được tổ chức sâu rộng, lực lượng tự vệ cứu quốc ở Công Bằng được xây dựng và không ngừng phát triển. Trong khi đó với phong trào Nam tiến, cơ sở cách mạng ở Ngân Sơn phát triển mạnh, công tác xây dựng Đảng được chú trọng, đã đưa đến sự ra đời chi bộ đảng mang tên Chí Kiên vào tháng 9 - 1943, đây là chi bộ đầu tiên của đảng bộ tỉnh Bắc Kạn.

Trước sự phát triển của phong trào Việt Minh, từ cuối năm 1943 sang năm 1944, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khủng bố dữ dội nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng của nhân dân ta. Ngoài lùng bắt cán bộ và các hội viên cứu quốc trung kiên, để phá cơ sở Việt Minh, chính quyền thực dân lừa đồng bào vào sống tập trung trong một số thôn, bản để dễ bề kiểm soát. Đồng bào sinh sống ở Nà Giàng và Nà Coóc bị dồn vào sống tập trung trong một khu vực, nhân dân ở các thôn Nà Chảo, Nà Tấu bị chúng lừa về sống tập trung tại thôn Nà Tảng, riêng đồng bào ở Nà Bản chúng không dồn dân mà bắt dân nộp phạt bằng tiền. Đời sống của đồng bào trong các trại tập trung kiểu phát xít bị đầy đọa, ăn đói, mặc rét, ốm đau không thuốc men, nơi ở chật trội, thiếu vệ sinh, nhiều người bị lâm bệnh, bị đói.

Được sự lãnh đạo của cán bộ Việt Minh các cấp, cùng với đồng bào các dân tộc phía Bắc, nhân dân các dân tộc xã Công Bằng đã đấu tranh mạnh mẽ với chính quyền thực dân, chống lại chính sách khủng bố dã man, đòi trở về làng cũ làm ăn, buộc chúng phải chấp nhận yêu sách của đồng bào.

Qua chống khủng bố của địch, cơ sở, phong trào Việt Minh ở trong xã được rèn luyện và giữ vững, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng cách mạng tiến lên khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến.

Đầu năm 1945, cuộc chiến tranh thế giới thứ 2 bước vào giai đoạn kết thúc, số phận của phát xít Đức được tính trong từng ngày, phát xít Nhật ở châu Á bị thất bại nặng nề

trên các chiến trường. Tuy vậy, Nhật vẫn cố bám lấy Đông Dương, nên chúng đã làm cuộc đảo chính Pháp trên toàn cõi Đông Dương vào đêm 9-3-1945.

Bộ máy thống trị của Pháp sau đảo chính của Nhật ở hầu khắp vùng nông thôn, căn cứ địa cách mạng bị tê liệt, trong khi phát xít Nhật phải đối phó với phong trào cách mạng của nhân dân ta, chưa có điều kiện để tổ chức bộ máy tay sai ở vùng nông thôn. Chớp lấy cơ hội thuận lợi, thực hiện Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” của Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra ngày 12-3-1945 và Quyết định của Liên tỉnh Cao - Bắc - Lạng, khởi nghĩa từng phần tại các xã, huyện đã diễn ra sôi nổi ở tỉnh Bắc Kạn và các tỉnh thuộc Việt Bắc.

Tại Chợ Rã, Giải phóng quân do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy đã giải phóng hoàn toàn châu lỵ (23/3/1945) và thành lập chính quyền cách mạng: Ủy ban nhân dân lâm thời châu Chợ Rã. Từ cuối tháng 3 đến đầu tháng 4 - 1945, nhiều xã ở Chợ Rã được giải phóng, cuối tháng 4 - 1945, tất cả các xã của tổng Giáo Hiệu trong đó có Công Bằng thành lập được chính quyền cách mạng¹, trong điều kiện lịch sử lúc đó, ông Lại Dương Nam nguyên là chức dịch cũ, có uy tín và hiểu biết nhất định, được Giải phóng quân cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời xã.

Khởi nghĩa từng phần trên căn cứ địa Việt Bắc từ sau ngày Nhật đảo chính Pháp (9/3/1945) cho tới tháng 5 - 1945, đã giải phóng hầu hết vùng nông thôn các tỉnh ở Việt Bắc,

¹ Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012), xuất bản năm 2013, tr 37.

thành lập được chính quyền cách mạng lâm thời, đưa tới sự ra đời của Khu Giải phóng (4/6/1945) theo chủ trương của lãnh tụ Hồ Chí Minh. Ủy Ban Chỉ huy lâm thời Khu Giải phóng do lãnh tụ Hồ Chí Minh làm Chủ tịch, đã đề ra 10 chính sách lớn nhằm xây dựng Khu Giải phóng vững mạnh về chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục; trong đó, về chính trị, các xã có chính quyền cách mạng lâm thời được tổ chức bầu cử thành lập Ủy ban nhân dân chính thức, Ủy ban nhân dân xã Công Bằng từ giữa năm 1945 đến trước bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp (1946) do ông Dương Văn Vụ làm Chủ tịch.

Nhân dân các dân tộc trong xã dưới sự chỉ đạo của Việt Minh và chính quyền lâm thời đã đẩy mạnh củng cố và phát triển các đoàn thể cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, xây dựng lực lượng tự vệ cứu quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, hưởng ứng tổng khởi nghĩa khi thời cơ đến, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám.

II. CHI BỘ ĐẢNG RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, TIỂU PHỈ (1945 - 1954)

1. Sự ra đời của chi bộ đảng Giáo Hiệu

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân trong xã được sống trong độc lập, tự do, hết sức phấn khởi. Tuy nhiên trong bối cảnh chung của tình hình đất nước, xã Công Bằng cũng đang đứng trước nhiều khó khăn, thử thách, nào giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm.

Chính sách thống trị dã man của thực dân Pháp và phát xít Nhật đã gây ra nhiều hậu quả tai hại cho nhân dân ta, đời sống nhân dân gặp rất nhiều khó khăn, một số gia đình lâm vào cảnh thiếu ăn. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng bào các dân tộc đã ra sức đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hành tiết kiệm, nêu cao tinh thần đoàn kết, giúp đỡ nhau trong lúc khó khăn, thực hiện *hũ gạo cứu đói*, đã góp phần ổn định đời sống trong nhân dân. Đồng bào còn tích cực tham gia xây dựng các quỹ kháng chiến, kiến quốc của dân tộc, hưởng ứng tuần lễ vàng góp phần giải quyết khó khăn về kinh tế, tài chính cho nước nhà.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phong trào chống giặc đói - xóa nạn mù chữ và xây dựng đời sống văn hóa mới diễn ra sôi nổi, tại các thôn, bản, thu hút đông đảo nhân dân các dân tộc tham gia.

Cuộc đấu tranh nhằm củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, tính mạng và tài sản của nhân dân các dân tộc, chống lại sự phá hoại của bọn tay sai Tưởng và các thế lực phản động, thổ phỉ, trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của chính quyền cách mạng Công Bằng, bước đầu giành thắng lợi, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

Hòa nhập trong không khí cách mạng của cả nước, đầu năm 1946, đồng bào các dân tộc Công Bằng đã nêu cao ý thức trách nhiệm quyền công dân của mình, tham gia đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn của cả nước: Tiến hành bầu cử

đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Kết quả của bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, vốn trước đây thuộc tổng Giáo Hiệu theo chủ trương của các cấp có thẩm quyền sáp nhập các xã nhỏ thành hai xã lớn đưa tới sự ra đời Ủy ban hành chính các xã Giáo Hiệu và Yên Minh¹, Công Bằng trở thành một trong các thôn của xã Yên Minh.

Đồng thời với việc phát triển sản xuất, văn hóa, giáo dục, ổn định đời sống nhân dân, củng cố, xây dựng chính quyền đáp ứng nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc, công tác xây dựng đảng trở thành nhiệm vụ cấp bách của hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh.

Từ sự ra đời của chi bộ công sở (cuối 1946), đầu năm 1947 Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện Chợ Rã được thành lập, đã ra sức đẩy mạnh công tác xây dựng đảng, khoảng mùa thu năm 1947, tại một số xã phía Bắc Chợ Rã đã có một số đồng chí được kết nạp vào Đảng trong đợt phát triển Đảng *Lớp tháng Tám*. Kết quả đưa tới ***sự ra đời của chi bộ đảng sinh hoạt ghép Giáo Hiệu - Yên Minh vào đầu năm 1948, khi đó gọi là chi bộ Giáo Hiệu*** do đồng chí Nguyễn Quang Đào (đảng viên Công Bằng) làm Bí thư, được kết nạp, tham gia sinh hoạt ở chi bộ Giáo Hiệu, trong những năm đầu

¹ Sau ngày toàn quốc kháng chiến theo chỉ thị của cấp trên, Ủy ban kháng chiến xã được thành lập, theo sắc lệnh của Chính phủ (10/1947) Ủy ban kháng chiến hợp nhất với Ủy ban hành chính thành Ủy ban Kháng chiến kiêm Hành chính; theo Sắc lệnh 149 - SL ngày 25/3/1948 của Chủ tịch nước, bỏ chữ “kiêm” gọi là Ủy ban Kháng chiến - Hành chính xã (các cấp huyện và tỉnh cũng như vậy).

kháng chiến chống Pháp, ngoài đồng chí Bí thư còn có 6 đảng viên Công Bằng. Đây là chi bộ đầu tiên ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, có vai trò lớn trong phát triển đảng viên, xây dựng tổ chức đảng ở các thôn bản thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh, lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp, tiểu phi. Giữa năm 1949, do phát triển được thêm đảng viên mới, được cấp ủy cấp trên nhất trí, chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh đã tách ra thành hai chi bộ độc lập thuộc hai xã Giáo Hiệu và Yên Minh, các chi bộ Giáo Hiệu và Yên Minh¹ đều có chi ủy. Ngay sau khi thành lập cấp ủy, chi bộ, chi ủy hai xã đã được bồi dưỡng, huấn luyện trong cuộc vận động *Rèn luyện Đảng tính, trau dồi đạo đức cách mạng* do Tỉnh ủy phát động và tổ chức góp phần nâng cao một bước lý luận chính trị, chất lượng cấp ủy, đảng viên, vai trò lãnh đạo của Đảng trong sự nghiệp kháng chiến kiến quốc ở địa phương.

2. Lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp, tiểu phi

Thực dân Pháp sau khi trở lại xâm lược nước ta, đánh chiếm được Nam Bộ, Nam phần Trung Bộ đã thực hiện âm

¹ Theo tư liệu Đảng ủy xã Công Bằng, ngoài đ/c Nguyễn Quang Đào, đảng viên Công Bằng được kết nạp và sinh hoạt trong chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh những năm đầu kháng chiến còn có các đ/c Ma Văn Đăng, Nông Văn Sắc, Dương Thanh Nghị, Hoàng Văn Cẩm, Dương Văn Hội, Dương Văn Mán.

Tọa đàm lịch sử đảng bộ xã Bộc Bó (13/7/2016), thống nhất ý kiến: Tiếp sau đ/c Nguyễn Quang Đào làm Bí thư chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh, đ/c Hoàng Văn Quý làm Bí thư chi bộ Giáo Hiệu độc lập (từ 6/1949 - 1954), tọa đàm lịch sử của Đảng ủy xã Xuân La (18/1/2015) và tư liệu lịch sử Đảng xã Giáo Hiệu đều thống nhất quan điểm này, còn Bí thư chi bộ Yên Minh (độc lập), nhiều ý kiến nêu là đ/c Nguyễn Quang Đào.

muu kéo quân ra Bắc. Chính phủ ta vì mong muốn có hòa bình đã phải nhân nhượng ký với Pháp Hiệp định sơ bộ 6-3-1946, tiếp theo là Tạm ước 14-9-1946. Song thực dân Pháp đã có dã tâm quyết cướp nước ta một lần nữa, trong các ngày từ 15 - 18 tháng 12 - 1946, quân Pháp liên tiếp nổ súng đánh chiếm nhiều vị trí ở Hà Nội, đòi kiểm soát Thủ đô, bắt nhân dân ta hạ vũ khí.

Không thể nhân nhượng thêm được nữa, ngày 19-12-1946, Trung ương Đảng, Chính phủ quyết định phát động cuộc kháng chiến toàn quốc. Quyết không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ, quân dân cả nước đã đứng lên đánh giặc cứu nước bằng mọi thứ vũ khí có trong tay.

Thực hiện *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* hết sức thiêng liêng của Chủ tịch Hồ Chí Minh và *Chỉ thị Toàn dân kháng chiến* của Trung ương Đảng, nhân dân các dân tộc Công Bằng đã tiến hành chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến bảo vệ quê hương.

Từ ngày toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) đến ngày 6-10-1947, mặc dầu chiến sự chưa xảy ra ở Bắc Kạn và Công Bằng, nhưng nhân dân các dân tộc trong xã vẫn nêu cao tinh thần kháng chiến, thực hiện kế hoạch làm *vườn không nhà trống*, làm lán trại sâu trong rừng, sẵn sàng đối phó với địch. Thực hiện chủ trương của Đảng, từ đầu năm 1947, lực lượng tự vệ được tổ chức thành đơn vị dân quân làm nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc. Dân quân đã đẩy mạnh công tác huấn luyện, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu khi chiến sự xảy ra.

Thu - đông năm 1947, thực dân Pháp huy động lực lượng mở cuộc tấn công quy mô lớn lên Việt Bắc, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang, cơ quan đầu não kháng chiến của ta. Thực hiện *chiến lược đánh nhanh thắng nhanh*, bằng hai gọng kìm tiến quân theo sông Lô và đường số 4, một bộ phận quân Pháp nhảy dù xuống thị xã Bắc Kạn, Chợ Mới (7/10/1947), Chợ Đồn (8/10/1947). Từ thị xã Bắc Kạn quân Pháp tiến lên chiếm Phủ Thông (15/10) và đánh chiếm huyện lỵ Chợ Rã (16/10).

Hưởng ứng Thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh (15/10/1947) *kêu gọi nhân dân ta ra sức tiêu diệt quân thù, bẻ gãy hai gọng kìm của địch*, thực hiện Chỉ thị *Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp* của Ban Thường vụ Trung ương Đảng ngày 15-10-1947 và *những nhiệm vụ cần kíp* do Tỉnh ủy, Ủy ban hành chính tỉnh đề ra, quân và dân Chợ Rã cùng quân, dân các huyện trong tỉnh đã anh dũng chiến đấu, tiêu diệt sinh lực địch, làm thất bại âm mưu của chúng. Không đạt được mục tiêu kế hoạch, bị tổn thất nặng nề, buộc quân Pháp phải lần lượt rút quân khỏi Chợ Đồn (13/11/1947 và hầu hết lực lượng ra khỏi Chợ Rã (17/11/1947). Tuy vậy quân Pháp vẫn chiếm đóng đồn Bành Trạch và nhiều vị trí quan trọng trên đường số 3 như thị xã Bắc Kạn, Phủ Thông, Nà Phặc, huyện lỵ Ngân Sơn để thực hiện âm mưu xâm lược mới đối với Việt Bắc và làm chỗ dựa cho thổ phi hoạt động cướp bóc, phá hoại chính quyền, hậu phương kháng chiến các huyện vùng núi: Chợ Rã (Bắc Kạn), Nguyên Bình, Bảo Lạc (Cao Bằng).

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, nhân dân Công Bằng vừa ra sức thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc của dân tộc, vừa phải lo đối phó với mọi âm mưu cướp bóc, phá hoại của thổ phi.

Cầm đầu lực lượng phi là Sí Lìn (Hoa kiều) ở Pác Nặm (Bằng Thành), y nguyên là một trong những tên cầm đầu thổ phi và buôn bán thuốc phiện trước Cách mạng tháng Tám - 1945, đồng thời là kẻ cầm đầu tổ chức *Nam Dương Hoa Kiều hiệp hội* ở vùng Pác Nặm, Tài Sông. Khi thực dân Pháp mở cuộc tấn công lên Chợ Rã, y toan tính nhảy ra ôm chân Pháp, chính quyền địa phương quyết định bắt y, song, y đã nhanh chóng chạy thoát sang Tỉnh Túc (Nguyên Bình, Cao Bằng), sau đó quay về lôi kéo những kẻ theo *Nam Dương Hoa kiều hiệp hội* trước đây vào tổ chức thổ phi do y cầm đầu.

Sí Lìn dựa vào Pháp, câu kết với bọn phản động ở nhiều địa phương làm tay sai cho y, mua chuộc, khống chế một bộ phận nhân dân các dân tộc theo y, nên thế lực phi ở Pác Nặm nhanh chóng mạnh lên. Chúng đẩy mạnh các hoạt động cướp của, giết người, mưu toan cướp lấy chính quyền. Từ địa bàn chính thuộc Bằng Thành, Giáo Hiệu, Bành Trạch, Phúc Lộc, Bản Nghiêng (sau 12/2/1948 thuộc xã Văn Y), hoạt động của thổ phi loang rộng hầu khắp các thôn, bản ở phía Bắc Chợ Rã và Nghiên Loan.

Công Bằng là xã tiếp giáp với các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang và các xã Giáo Hiệu, Nhạn Môn, nên xã trở thành một trong những địa bàn hoạt động không kém phần quan trọng

của thổ phỉ, đặc biệt là các vùng tiếp giáp (khen đin) với các xã (trong huyện) và các tỉnh Cao Bằng, Tuyên Quang.

Sào huyết chính của phỉ trong những năm 1947 - 1948 là vùng Pác Nặm (Bằng Thành), Bản Nghiêng (Văn Y), Pù Choòng (Xuân La).

Trước tình hình hoạt động của phỉ ngày càng gia tăng, gây nhiều tổn thất trong nhân dân, đầu tháng 11 - 1947, tỉnh quyết định thành lập đội vũ trang tuyên truyền lên Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương tiến hành cuộc vận động tiêu phỉ.

Tại Công Bằng, sau Cách mạng tháng Tám, tự vệ cứu quốc tiếp tục được củng cố làm nhiệm vụ bảo vệ chính quyền, thành quả cách mạng của nhân dân. Trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp, tiểu phỉ, Công Bằng đã tiến đưa 8 thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia chiến đấu trên các mặt trận. Đầu năm 1947, theo chủ trương của Đảng, lực lượng vũ trang cấp xã chuyển thành *xã đội bộ dân quân*. Con em các dân tộc Công Bằng, tiêu biểu là nam nữ thanh niên ở các thôn Bản Pịt, Bản Sliếp, Bản Sláng... đã hăng hái tham gia dân quân, du kích.¹ Họ chính là

¹ Theo tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng đd, số thanh niên đi bộ đội tham gia kháng chiến chống Pháp, tiểu phỉ (1945 - 1954) có: Dương Thanh Nghị, Dương Văn Cẩn, Lô Văn Tường, Nông Văn Tượng, Ma Văn Thần, Hoàng Văn Khánh, Nông Văn Hào và Dương Văn Hạ. Trong số dân quân, du kích xã (1947 - 1954), nam có: Dương Văn Kim, Nông Văn Hậu, Dương Văn Cẩm, Lê Văn Tình, Dương Văn Mạ, Hoàng Văn Mật, Nông Văn Vương, Ma Văn Tài; trong số nữ có: Dương Thị Vên, Nông Thị Bơ, Hoàng Thị Thanh, Dương Thị Tầm, Hoàng Thị Tâm... (phụ trách dân quân 1947 - 1954 xem Phụ lục VI).

những chiến sĩ làm nhiệm vụ tuần tra, canh gác những nơi hiểm yếu trên địa giới (khen đìn) Công Bằng - Giáo Hiệu, làm nòng cốt cho phong trào kháng chiến chống Pháp, tiểu phi, bảo vệ chính quyền, tính mạng và tài sản của nhân dân trong thôn bản và trên địa bàn các xã phía Bắc huyện, góp phần giải phóng Bắc Kạn.

Ngày 3-1-1948, các đơn vị tiểu phi của tỉnh đã có mặt ở Chợ Rã, ngay ngày hôm sau (4/1/1948) đã diễn ra trận chiến đấu chống cuộc hành quân của 300 tên phi đánh chiếm huyện lỵ và Đài Phát thanh của Trung ương đóng ở Cao Thượng hết sức quyết liệt, quân ta diệt 20 tên phi làm thất bại âm mưu của chúng. Thực hiện kế hoạch tiến công các sào huyệt của phi, cuối tháng 1 - 1948, lực lượng vũ trang Công Bằng phối hợp với lực lượng vũ trang của huyện và tỉnh liên tục mở các cuộc tấn công quân phi ở Pù Choòng (Xuân La), Lũng Chủ (nay thuộc Phan Thanh, Nguyên Bình, Cao Bằng) và Mai Long, giáp ranh với Nguyên Bình (Cao Bằng) và các hang ổ phi đóng dọc địa giới Chợ Rã - Nguyên Bình (Cao Bằng), diệt nhiều tên, số còn sống sót phải tháo chạy sang Cao Bằng.

Thực hiện chủ trương giải phóng quê hương, cô lập và tiêu diệt lực lượng phi ở phía Bắc Chợ Rã, ngày 29-1-1948, quân du kích Chợ Rã phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh mở cuộc tấn công quân Pháp (khoảng 40 tên) đóng ở đầu cầu Tát Pục và tấn công quân phi (khoảng 100 tên) ở Bản Trà (Bành Trạch), giành thắng lợi lớn. Quân Pháp bị diệt một số tên, số còn lại phải tháo chạy, quân phi bị tiêu diệt

gần hết. Ngày 31-1-1948, Chợ Rã hoàn toàn giải phóng, thoát khỏi sự chiếm đóng của quân Pháp, tạo điều kiện để quân và dân Chợ Rã, nhất là các xã phía Bắc tiến lên tiêu diệt quân phi. Triển khai Nghị quyết của Tỉnh ủy về cuộc vận động tiêu phi (2/1948), Đảng bộ huyện Chợ Rã vạch ra kế hoạch chống phi trên tất cả các mặt chính trị, quân sự, kinh tế, phối hợp với Nguyên Bình (Cao Bằng) theo chủ trương của tỉnh, nêu cao quyết tâm tiêu diệt phi.

Được quân Pháp che chở, thực hiện âm mưu của Pháp, quân phi tiếp tục tồn tại và đẩy mạnh các hoạt động cướp bóc, phá hoại kinh tế kháng chiến của ta, nhằm làm mất ổn định tình hình chính trị, xã hội ở các địa phương.

Trung tuần tháng 1 - 1949, được sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo Đảng, dân quân, du kích Công Bằng đã phối hợp với các lực lượng vũ trang của huyện và tỉnh mở cuộc tấn công vào các sào huyệt của phi dọc địa giới Chợ Rã, Nguyên Bình. Tại Pác Phấn quân ta đã bắt sống tên đầu sỏ Trương Văn Khoóng, gây hoang mang trong bọn phi.

Cuối tháng 3 - 1949, du kích Công Bằng phối hợp với lực lượng vũ trang tỉnh mở cuộc tấn công tiêu diệt và phá tan các căn cứ quân phi tại sào huyệt của chúng ở Pác Nặm và Bản Nghiêng.

Bên cạnh các hoạt động quân sự diễn ra quyết liệt nhằm tiêu diệt lực lượng phi tại các sào huyệt của chúng, thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy (5/1949) *Về công tác tiêu phi*, tại các thôn, bản ở Công Bằng bị phi khống chế được tổ chức thành các thôn, bản chiến đấu, đồng thời tăng

cường giáo dục chính trị nâng cao tinh thần giác ngộ, đoàn kết chiến đấu chống phi trong nhân dân các dân tộc, phi bị mất dần cơ sở, bị cô lập. Hậu phương các thôn, xã phía Bắc Chợ Rã, trong đó có Công Bằng được củng cố đã tạo điều kiện thuận lợi để quân và dân ta tham gia đóng góp sức người, sức của cho chiến dịch giải phóng Bắc Kạn (8/1949). Khi buộc phải rút quân khỏi Bắc Kạn và nhiều vị trí ở Cao Bằng trong đó có Tĩnh Túc (Nguyễn Bình), quân Pháp đã kết liễu vai trò tay sai của Sỉ Lìn.

Cuộc đấu tranh chống phi vẫn còn tiếp diễn, một số tên trong tàn quân phi ẩn náu nơi rừng sâu, tìm cách xuống bản liên lạc với các phần tử xấu để gây dựng lại cơ sở, song trước sự lớn mạnh cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân ta, hoạt động phi bị suy yếu dần, tới năm 1954, lực lượng phi đã căn bản bị quét sạch trên địa bàn Công Bằng và các xã phía Bắc Chợ Rã.

Trong những năm kháng chiến chống Pháp, tiểu phi giai đoạn 1948 - 1950, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, được sự quan tâm của chi bộ liên xã và liên thôn Giáo Hiệu, một số thanh niên ưu tú Công Bằng đã được kết nạp vào Đảng. Lực lượng đảng viên ở Công Bằng, không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, là cơ sở đưa đến sự ra đời của chi bộ đảng sau này.

Quân và dân Công Bằng sát cánh cùng nhân dân các dân tộc ở khu vực phía Bắc Chợ Rã đã từng bước giành thắng lợi trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phi, ra sức phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, xây dựng hậu phương

vững mạnh mọi mặt. Trong đó, về giáo dục phổ thông và phong trào bình dân học vụ, các thôn bản Công Bằng sớm xây dựng được phong trào học tập, năm 1948, xã Yên Minh mở được một số lớp phổ thông cấp I, đã thu hút khá đông con em các dân tộc Công Bằng và địa bàn các xã lân cận tới học. Từ năm học 1952 - 1953, có thêm phân trường Phja Mạ, thu hút con em các dân tộc vùng cao Lũng Vài, Nà Vàng, Phiêng Muối đến lớp. Trên cơ sở hậu phương được xây dựng ngày càng vững mạnh, trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Công Bằng đã ra sức chi viện cho kháng chiến, đáp ứng yêu cầu cho các chiến dịch.

Thực hiện Sắc lệnh về thuế nông nghiệp của Chính phủ, với cách thức tính thuế theo diện tích và hạng ruộng đất, đồng bào các dân tộc trong hoàn cảnh khó khăn vẫn thực hiện đầy đủ, sau vụ thu hoạch, hộ ít ruộng, rẫy nộp từ 1 - 2 tạ, hộ nhiều ruộng, rẫy nộp từ 8 - 9 tạ, cùng các khoản thóc khác bán ủng hộ kháng chiến và tự vận chuyển thóc đến nộp tại kho Nà Lải (thị trấn Chợ Rã), đi bộ xa một ngày đường, có đôi lần nộp thóc tại kho Bộc Bó, cũng phải đi bộ (đi và về) mất ít nhất nửa ngày đường.

Đáp ứng yêu cầu kháng chiến, đồng bào còn thực hiện tốt các đợt vận động đi dân công sửa chữa cầu đường ở Bành Trạch và các đoạn trọng yếu trên đường số 3 như Đèo Giàng, Cao Kỳ, Km 62, Chợ Mới.

Con em các dân tộc đã hăng hái tham gia thanh niên xung phong, tòng quân giết giặc, phục vụ các chiến dịch. Trong chiến dịch Thu - Đông 1947, đồng bào các dân tộc,

với lực lượng dân quân làm nòng cốt đã tham gia tiếp tế, vận chuyển thực phẩm, lương thực cho bộ đội trên chặng đường dài qua Nam Mẫu (Chợ Rã) đến Bản Thi (Chợ Đồn); có con em các dân tộc Công Bằng mới lên đường nhập ngũ đã tham gia chiến đấu giải phóng Phủ Thông (3/1948); trong chiến dịch giải phóng Bắc Kạn (8/1949), đồng bào tham gia vận chuyển hàng hóa quân sự, tiếp tế cho chiến trường từ Chợ Rã sang Ngân Sơn, góp phần vào thắng lợi của chiến dịch. Nhân dân các dân tộc Công Bằng đã hăng hái đóng góp sức người, sức của, tham gia chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong chiến dịch Biên giới 1950, các chiến dịch trong Đông - Xuân 1953 - 1954 và chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ góp phần vào thắng lợi vẻ vang, kết thúc 9 năm kháng chiến đầy hy sinh gian khổ của dân tộc.

CHƯƠNG III

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC 1954 - 1975

I. GIỮ VỮNG AN NINH CHÍNH TRỊ, CÙNG CÓ CHI BỘ, KHÔI PHỤC KINH TẾ, PHÁT TRIỂN VĂN HÓA, GIÁO DỤC (1954 - 1957)

1. Chi bộ Hưng Thịnh ra đời, lãnh đạo giữ vững an ninh chính trị, ổn định đời sống nhân dân

Chiến thắng Điện Biên Phủ, lưng lấy năm châu chấn động địa cầu, đã chấm dứt cuộc chiến tranh của Pháp ở Việt Nam và trên toàn cõi Đông Dương, buộc thực dân Pháp phải ký Hiệp định Giơnevơ (7/1954) và rút quân về nước. Theo Hiệp định Giơnevơ đất nước tạm thời chia làm hai miền: Miền Nam tạm thời bị đế quốc Mỹ và tay sai thống trị. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng, chuyển sang làm nhiệm vụ của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa, đồng thời ra sức chi viện cho miền Nam trong cuộc đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong giai đoạn lịch sử mới, từ năm 1954 các xã ghép thuộc Giáo Hiệu và Yên Minh trở lại đơn vị hành chính cũ và mang tên gọi mới, Công Bằng gọi là xã Hưng Thịnh, do đồng chí Ma Văn Đeng làm Chủ tịch, chi bộ cơ sở Hưng Thịnh được thành lập do đồng chí Nguyễn Quang Đào làm Bí thư.

Do đặc điểm của các xã phía Bắc Chợ Rã, trong đó có xã Hưng Thịnh, không có tình trạng phát canh thu tô và các

hình thức bóc lột của địa chủ, nên chủ trương của Tỉnh ủy không tiến hành phát động giảm tô mà đẩy mạnh công tác tiêu phi, củng cố tổ chức đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân làm cơ sở phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục, củng cố quốc phòng an ninh. Cuộc vận động đẩy mạnh từ tháng 7 - 1954 đến tháng 12 - 1954 thì kết thúc. Khi thực hiện lúc đầu còn nặng về địa bàn vùng cao, trong các dân tộc Mông, Dao, xem nhẹ địa bàn vùng thấp nơi sinh sống của đồng bào Tày, Nùng, “khi tiến hành đến Hưng Thịnh mới kịp thời bổ khuyết”¹.

Thực hiện sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy, chi bộ Hưng Thịnh đã lãnh đạo tiến hành cuộc vận động chính trị tư tưởng trong nhân dân, phát hiện những phần tử phi còn lén lút hoạt động, ẩn náu, trà trộn trong nhân dân để giáo dục, cải tạo họ thành người lao động, xóa bỏ hoàn toàn cơ sở phi, làm trong sạch địa bàn. Qua cuộc vận động xóa bỏ cơ sở phi, cải tạo phi lần này nâng cao thêm nhận thức, giác ngộ chính trị trong nhân dân, tăng cường khối đoàn kết dân tộc, củng cố an ninh chính trị, trật tự xã hội, theo nhận định của Huyện ủy “cơ sở của xã đã tiêu phi xong, có Hưng Thịnh là vững”*, góp phần ổn định đời sống, đẩy mạnh sản xuất trong nhân dân.

Trong cuộc vận động phát hiện, xóa bỏ cơ sở phi, cải tạo phi và cuộc vận động thành lập khu tự trị Việt Bắc diễn ra ở khu vực phía Bắc Chợ Rã, khi tiến hành đã có một số

¹ * Báo cáo Một năm 1954 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, số 15 BC/CR ngày 14/12/1954, tr 4 và 5.

sai lầm trong việc đánh giá một số trường hợp được coi là “phỉ”, hay có liên quan tới hoạt động của phỉ trong đó có một số là cán bộ, đảng viên bị xử trí sai. Chi bộ Hưng Thịnh có đồng chí Nguyễn Quang Đào bị xử trí sai, bị phê phán và mất chức vụ Bí thư chi bộ trong thời gian phát động thành lập khu vực dân tộc tự trị. Người được cấp ủy cấp trên cử thay đồng chí Nguyễn Quang Đào làm Bí thư là đồng chí Ma Văn Đăng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 10, các Nghị quyết của Liên Khu ủy và Tỉnh ủy về công tác sửa sai, Huyện ủy đã chỉ đạo các chi bộ xem xét và phục hồi đảng tịch cho các trường hợp bị xử trí oan. Chi bộ Hưng Thịnh căn cứ vào tình hình cụ thể, đối chiếu với yêu cầu sửa sai, đã xem xét, xóa bỏ xử trí sai đối với đồng chí Nguyễn Quang Đào. Đồng chí Nguyễn Quang Đào sau khi được chi bộ tham gia ý kiến, được động viên, tư tưởng có những chuyển biến tốt, nên đã được chi bộ cử làm Bí thư chi bộ thay đồng chí Ma Văn Đăng¹. Được trở lại tham gia cấp ủy, đồng chí Nguyễn Quang Đào đã phát huy tinh thần trách nhiệm trong công tác.

Cho tới thời điểm tiến hành công tác sửa sai bước II (tháng 11 - 12/1956), chi bộ Hưng Thịnh có 20 đảng viên². Ngay trong bước sửa sai này chi bộ Hưng Thịnh cũng như

¹ Báo cáo tình hình sửa sai trong bước II về phần chi bộ của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, số 1BC/CR ngày 21/1/1957, tr2.

² Báo cáo tình hình sửa sai trong bước II về phần chi bộ của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, đd, tr1.

các chi bộ khác trong đảng bộ huyện, theo chủ trương của Huyện ủy đã tiến hành công tác chỉnh đốn lại tổ chức, tăng cường giáo dục, nâng cao chính trị tư tưởng trong đảng viên. Trong đợt sinh hoạt chính trị này, theo chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Hưng Thịnh đã bầu chi ủy mới, đồng chí Nguyễn Quang Đào được tái cử làm Bí thư chi bộ. Chi ủy mới Hưng Thịnh đã tiến hành củng cố, phát huy vai trò của chính quyền, mặt trận, các đoàn thể, lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, ổn định đời sống, khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa giáo dục, được Huyện ủy đánh giá cao, là *chi ủy hoạt động tích cực, thuộc loại Khá, chi bộ có tín nhiệm trong quần chúng*.

2. Khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục (1955 - 1957)

Thực hiện kế hoạch ba năm khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục theo chủ trương của Đảng, giai đoạn 1955 - 1957 chi bộ Hưng Thịnh do đồng chí Nguyễn Quang Đào làm Bí thư, về chính quyền, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã có các đồng chí Ma Văn Đeng (1955), Ma Văn Hiến (1956 - 1957) đã chỉ đạo đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích gieo trồng, nhất là tại các thôn bản, trước đây bị phi khổng chế, nương rẫy, ruộng đất bị bỏ hoang. Đối với các thôn bản vùng thấp, đồng bào làm ruộng lúa nước, đẩy mạnh làm mương phai, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng. Các biện pháp kỹ thuật được áp dụng

từ việc cày ải, gieo mạ, cấy dầy, nhờ đánh đến việc sử dụng các công cụ cải tiến như cày 51, cào cỏ Nghệ An, bón phân đúng lúc, đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng cho cả hai vụ: Lúa chiêm, nam ninh và lúa mùa; riêng vụ mùa năm 1955 bị sâu phá hoại trên diện rộng, một số cánh đồng lúa bị thất thu, ảnh hưởng lớn đến đời sống nhân dân. Về thủ công nghiệp mở mang lò rèn, sản xuất nông cụ, đồ dùng gia đình, làm máy ép mía, khung cửi dệt vải; về thương nghiệp, dù giao thông vận tải có nhiều khó khăn, song một số mặt hàng thiết yếu đã đến được với nhân dân như muối ăn, dầu hỏa thắp sáng, vải, giấy bút, mực,... đã góp phần ổn định đời sống của đồng bào. Tình trạng thiếu ăn lúc giáp hạt trong một bộ phận nhân dân từng bước được khắc phục, phát huy thế mạnh của địa phương, Hưng Thịnh đẩy mạnh chăn nuôi, gia súc, gia cầm, thả cá ở ao, ruộng, trồng mía lấy mật, trồng bông dệt vải, mở rộng diện tích trồng màu, góp phần cải thiện một bước đời sống nhân dân.

Văn hóa, văn nghệ dân gian trong quần chúng nhân dịp cuộc vận động thành lập khu tự trị diễn ra sôi nổi tại các thôn, bản thu hút nhiều nam nữ thanh niên tham gia, nhiều phong tục tập quán lạc hậu được xóa bỏ, nhất là trong ma chay, cưới xin.

Về giáo dục phổ thông và phong trào bình dân học vụ, Hưng Thịnh là xã sớm xây dựng được phong trào học tập từ sau ngày Cách mạng tháng Tám thành công. Trong kháng chiến chống Pháp, năm học 1947 - 1948, địa phương

được tỉnh và huyện quan tâm mở được một số lớp học thuộc cấp I, thu hút khá đông con em các dân tộc trong vùng và các xã lân cận tới học.

Hòa bình lập lại, sự nghiệp giáo dục có bước phát triển mới, năm học 1954 - 1955 xã có trường cấp I (tiểu học) bán cấp gồm 2 lớp (lớp 1 và lớp 2) thu hút đông đảo con em các dân tộc đến lớp, điểm trường đặt tại thôn Nà Bản; đến năm học 1955 - 1956, trường có thêm lớp 3 (lớp 1,2,3) và đến năm học 1957 - 1958, xã có thêm lớp 4, Hưng Thịnh trở thành một trong những xã ở khu vực phía Bắc Chợ Rã có trường cấp I hoàn chỉnh, gồm 4 lớp (từ lớp 1 đến lớp 4). Đội ngũ giáo viên chủ yếu là do cấp trên cử xuống, riêng người địa phương có Dương Văn Năm¹. Cũng năm học này, xã có thêm một phân trường Phja Mạ, kết hợp dạy chương trình phổ thông và bình dân học vụ.

Về y tế, những năm 1955 - 1957, xã có 1 y tá, 1 nữ hộ sinh chăm lo việc khám, chữa bệnh cho nhân dân, nhất là đỡ đẻ cho chị em, ngoài ra, cán bộ y tế xã hằng năm còn xúc tiến công tác tuyên truyền, vận động nhân dân các dân tộc thực hiện vệ sinh, phòng bệnh, ăn thức ăn chín, uống nước đã đun sôi, làm chuồng trâu xa nhà.

¹ Theo tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng đd, năm học đầu do thầy Lã Văn Phẩm giảng dạy, năm học thứ hai có thêm Dương Văn Năm (trình độ lớp 4) dạy lớp 1, năm học thứ ba thầy Phẩm dạy lớp 3, 4; còn thầy Năm dạy lớp 1, 2, tại phân trường Lũng Vài do thầy Dương Văn Sao giảng dạy. Trong năm học 1957 - 1958, một số học sinh ở Công Bằng học hết lớp 4, có điều kiện thi (chuyên cấp) vào học lớp 5 tại trường phổ thông cấp II Chợ Rã, trong đó có Hoàng Văn Quý, Dương Văn Phình và Dương Văn Hác.

Về công tác xây dựng, huấn luyện lực lượng dân quân, du kích dưới sự chỉ đạo của chi ủy xã có nhiều chuyển biến tích cực, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ, góp phần củng cố quốc phòng an ninh ở địa phương.

Những chuyển biến trong khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa, giáo dục nói trên đã tạo điều kiện để chi bộ đảng và đồng bào các dân tộc Hưng Thịnh bước vào giai đoạn lịch sử mới thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế - xã hội.

II. CUỘC VẬN ĐỘNG HỢP TÁC HÓA NÔNG NGHIỆP, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1958 - 1965)

1. Tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp (1958 - 1960)

Trung tuần tháng 11 - 1958, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ 14 chủ trương *cải tạo xã hội chủ nghĩa (1958 - 1960) mà trọng tâm là nông nghiệp*. Ngày 25 - 8 - 1959 Bộ Chính trị ra *Chỉ thị 156 - CT/TW Về việc tiến hành hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ ở miền núi* miền Bắc nước ta. Cuối năm 1959, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Bắc Kạn, Huyện ủy Chợ Rã đã lãnh đạo các xã tiến hành cuộc vận động hợp tác xã nông nghiệp kết hợp hoàn thành cải cách dân chủ, xóa bỏ các tàn tích của chế độ phong kiến về chiếm hữu ruộng đất và các hình thức bóc lột khác. Do đặc điểm của xã Hưng Thịnh cũng như các xã phía Bắc Chợ Rã, không có hình thức chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ, nên

quán triệt chủ trương của Đảng và chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, chi bộ Hưng Thịnh xác định thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp là chủ yếu, quán triệt sâu sắc đường lối hợp tác hóa nông nghiệp của Đảng.

Hưng Thịnh vừa trải qua củng cố an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và nhất là công tác xây dựng đảng, là xã có phong trào đổi công từ trước, ruộng đất canh tác khá tập trung, đó là những thuận lợi khi tiến hành cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp. Nhiều thôn vào dịp này đã có tổ đổi công như Nà Tấu, Nà Chảo, Nà Giàng, Nà Bản, Nà Coóc và Pác Cáp. Từ việc đẩy mạnh tổ chức các tổ đổi công, làm quen dần hình thức lao động tập thể, lãnh đạo chi bộ, chính quyền xã Hưng Thịnh giai đoạn này do các đồng chí Hoàng Văn Cẩm - Bí thư chi bộ, Ma Văn Hiến - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, đã chỉ đạo tiến hành vận động nhân dân xây dựng hợp tác xã theo đúng đường lối, phương châm của Đảng, bảo đảm nguyên tắc tự nguyện, cùng có lợi và quản lý dân chủ. Cuộc vận động được triển khai tích cực, song cho tới cuối năm 1960, xã Hưng Thịnh cũng như một số xã ở khu vực phía Bắc vẫn chưa xây dựng được hợp tác xã.

Từ cuối năm 1959 - 1960 chi bộ Hưng Thịnh còn hết sức quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội mọi mặt ở địa phương, nhằm tạo sự ổn định, nâng cao đời sống nhân dân làm cơ sở cho việc thực hiện cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp.

Về sản xuất nông nghiệp, thực hiện áp dụng 7 biện pháp liên hoàn trong sản xuất lúa (cả hai vụ chiêm, nam ninh và vụ mùa) trong đó bảo đảm các khâu kỹ thuật quan trọng như gieo mạ đúng kỹ thuật, cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, chăm sóc đồng ruộng, bón phân bón đúng lúc, tổ chức bắt sâu bảo vệ mùa màng. Nhờ đó vụ mùa 1959 Hưng Thịnh năng suất bình quân một bung ($1.000m^2 = 0,1ha$) đạt 7,5 gánh¹ (tương đương khoảng 260 kg). Ngoài trồng lúa, xã còn đẩy mạnh trồng màu như khoai lang, khoai sọ, đỗ các loại, nhất là đỗ tương, lần đầu tiên cây sắn được đem trồng trên đất Hưng Thịnh, góp phần bổ sung nguồn lương thực cho người và cho chăn nuôi, các cây công nghiệp (mía, bông) cũng được khuyến khích phát triển.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển khá trong đồng bào các dân tộc, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Trên cơ sở đó, xã thực hiện vượt mức kế hoạch huyện giao về thu mua lương thực và thực phẩm năm 1960.

Văn hóa giáo dục tiếp tục phát triển, từ năm học 1957 - 1958 đến các năm học sau thuộc đầu những năm 60 của thế kỷ trước, ngoài trường cấp I toàn cấp, được ngành giáo dục quan tâm, xã mở được thêm các phân trường vừa dạy chương trình phổ thông vừa thực hiện chương trình xóa mù chữ tại các thôn vùng cao: Nặm Sai, Nặm Mặn, Nặm Vàng, Phiêng Muối, Lũng Duốc.

¹ Báo cáo tổng kết sản xuất năm 1959 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, số 35 BC/CR, ngày 10/1/1960, tr 4.

Năm 1959, Hưng Thịnh xây dựng được trạm y tế xã, được sự chỉ đạo của chi bộ, chính quyền đã cử một số người đi học các lớp y tá, nữ hộ sinh, tạo điều kiện khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe trong nhân dân các dân tộc. Cán bộ y tế đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền vệ sinh, phòng chống bệnh sỏi, bệnh sốt rét trong nhân dân, thực hiện vệ sinh môi trường như làm nhà tiêu, chuồng trại chăn nuôi gia súc xa nhà, góp phần nâng cao sức khỏe trong nhân dân.

Công tác quốc phòng an ninh được chi bộ quan tâm chỉ đạo, trong xây dựng, huấn luyện dân quân, bảo đảm công tác tuyển quân hằng năm, riêng năm 1960, xã đã tiến đưa 6 thanh niên ưu tú là con em các dân tộc lên đường nhập ngũ.

2. Phát triển kinh tế - xã hội (1961 - 1965)

Tháng 9 năm 1960, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III, Đại hội đã đề ra kế hoạch 5 năm phát triển kinh tế - xã hội (1961 - 1965) nhằm thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội đồng thời hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Lãnh đạo chi bộ, chính quyền xã Hưng Thịnh giai đoạn 1961 - 1965 gồm 2 nhiệm kỳ: Nhiệm kỳ 1961 - 1963 có các đồng chí Hoàng Văn Cẩm - Bí thư chi bộ, Dương Thanh Nghị - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và nhiệm kỳ 1963 - 1965 do các đồng chí Dương Văn Chúc - Bí thư chi

bộ, Dương Văn Păn (ngoài Đảng) - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Chi ủy vừa chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội vừa tiếp tục đẩy mạnh phong trào xây dựng hợp tác hóa nông nghiệp, gắn với cuộc vận động định canh định cư ổn định đời sống nhân dân. Năm 1962 xã Hưng Thịnh xây dựng được hai hợp tác xã với tỷ lệ số hộ tham gia đạt gần 100%, đó là hợp tác xã Nà Tậu (gồm 2 thôn Nà Tậu và Nà Chảo) và hợp tác xã Nà Giàng (liên 4 thôn: Nà Giàng, Nà Coóc, Nà Bản và Pác Cáp). Riêng đồng bào Mông và Dao sống du canh, du cư vào thời điểm trên chưa tổ chức được hợp tác xã.

Các hợp tác xã mặc dầu còn có lúng túng trong việc quản lý, điều hành sản xuất, phát triển ngành nghề, song đã tích cực đẩy mạnh sản xuất, thực hiện “3 khoán”, “3 quản” góp phần củng cố hợp tác xã, bảo đảm đời sống của nhân dân. Năm 1962, Hưng Thịnh mở rộng tối đa diện tích gieo cấy lúa vụ chiêm trong các hợp tác xã và do chăm sóc tốt nên năng suất, sản lượng vụ chiêm được giữ vững, tính cả sản lượng vụ mùa, bình quân lương thực đầu người đạt 350 kg thóc/năm. Thắng lợi này tạo điều kiện cho đồng bào thực hiện chính sách 3 thu về lương thực đạt yêu cầu của Nhà nước.

Năm 1963, Hưng Thịnh không được mùa, vụ chiêm xuân thời tiết khắc nghiệt, rét đậm, lúa chiêm, nam ninh bị chết rét, ảnh hưởng lớn đến năng suất, lúa nam ninh, toàn xã đạt ở mức khoảng 160 kg/bung. Sản xuất vụ mùa nhiều chân ruộng bị hạn nặng, nhờ đẩy mạnh chống hạn, làm

thủy lợi, năng suất đạt trên 180kg/bung, tổng sản lượng lương thực thu hoạch trong cả năm đáp ứng căn bản đời sống xã viên.

Năm 1964 thực hiện chủ trương “làm thủy lợi 2 năm” do Tỉnh ủy Bắc Kạn phát động, dưới sự chỉ đạo của chi ủy, Hưng Thịnh đã huy động mọi lực lượng đẩy mạnh xây dựng mương, phai đảm bảo nước tưới cho đồng ruộng. Trong phong trào thi đua “Năng suất cao, hoa màu nhiều, chăn nuôi giỏi” Hưng Thịnh thực hiện gieo trồng lúa nam ninh phổ biến toàn xã, năng suất đạt trên 161 kg/bung. Về sản xuất vụ mùa, Hưng Thịnh hoàn thành kế hoạch cấy hết diện tích đã có, đồng thời mở rộng khai hoang làm ruộng. Năm 1965, Huyện ủy chủ trương mở rộng hơn nữa diện tích cấy lúa chiêm ở khu vực phía Bắc, Công Bằng (từ năm 1965 trở về tên gọi cũ) tiếp tục đẩy mạnh sản xuất lúa vụ đông - xuân và vụ mùa.

Phong trào áp dụng kỹ thuật, cấy dày, nhỏ dảnh, làm thủy lợi, phân xanh, chăm sóc đồng ruộng diễn ra sâu rộng từ năm 1964 thu hút đông đảo nhân dân tham gia nhất là trong các tổ chức thanh niên, phụ nữ; sang năm 1965 phong trào càng trở nên sôi nổi hơn đã góp phần nâng cao năng suất và sản lượng gieo trồng.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm, trong hợp tác xã và các hộ gia đình phát triển khá mạnh, tính riêng trong 10 tháng năm 1962, Hưng Thịnh có: 149 con trâu, đạt 68% kế hoạch, 91 con bò bằng 67% kế hoạch, 40 con ngựa bằng 210% kế

hoạch, 435 con lợn gần 80%¹ kế hoạch góp phần bảo đảm sức kéo cho hợp tác xã, nhu cầu đời sống nhân dân và thực hiện chính sách thu mua đối với Nhà nước.

Cùng với cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng cũng lần lượt được thành lập, mặc dầu quy mô còn nhỏ, doanh số không lớn song hợp tác xã mua bán đã cố gắng đáp ứng một số nhu cầu thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống. Hợp tác xã tín dụng, thực hiện đúng chính sách, góp phần thúc đẩy phát triển sản xuất trong nhân dân.

Về văn hóa, giáo dục, thông tin, y tế trong những năm 1961 - 1965 ở Hưng Thịnh tiếp tục có những bước phát triển ở cả vùng thấp và vùng cao. Năm học 1962 - 1963, tại Bộc Bó (Đại Đồng) có Trường phổ thông cấp II (trung học cơ sở), mở ra bước tiến mới về sự nghiệp giáo dục ở khu vực phía Bắc trong đó có Hưng Thịnh, học xong cấp I, con em các dân tộc Hưng Thịnh có điều kiện học lên cấp II.

Trong giai đoạn 1961 - 1965, phong trào xóa mù chữ, với sự giúp đỡ của đội ngũ cán bộ diệt dốt của tỉnh phát triển mạnh, thu hút đông đảo nhân dân theo học, kết quả học tập, nhiều người đọc thông, viết thạo.

Thực hiện Thông tư 94 - TTg ngày 20-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ, *Về việc thống nhất tổ chức văn hóa, thông tin các cấp*, Hưng Thịnh thành lập được Ban Văn hóa - Thông tin, đáp ứng nhu cầu văn hóa thông tin trong nhân dân.

¹ Báo cáo chính trị của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã tại Đại hội đảng bộ huyện lần thứ VI (5/1963), tr15.

Trạm y tế xã được xây dựng từ năm 1959, trong những năm 1961 - 1965 đã đẩy mạnh công tác chăm sóc bà mẹ, trẻ em. Nhiều chị em mạnh dạn đến trạm xá khám thai, sinh nở ở trạm xá. Năm 1965, nhiều trẻ em trong xã bị dịch bệnh ho gà, trực trùng đường ruột, được Sở Y tế giúp thuốc đã dập tắt được dịch bệnh.

Công tác quốc phòng an ninh được chi bộ quan tâm chỉ đạo xây dựng và huấn luyện dân quân. Ngoài lực lượng dân quân rộng rãi, xã xây dựng được một trung đội tăng cường gồm 36 chiến sĩ. Cùng với công tác xây dựng tổ chức, xã còn bảo đảm công tác tuyển quân hằng năm, riêng năm 1965, Công Bằng đã tiến đưa 3 người con ưu tú của đồng bào các dân tộc lên đường nhập ngũ¹. Sau vụ Mỹ - Ngụy cho toán biệt kích nhảy dù xuống Phủ Thông (4/9/1963), dưới sự chỉ đạo của các cấp chỉ huy quân sự tỉnh và huyện, xã Hưng Thịnh tiến hành cuộc tổng diễn tập hợp đồng tác chiến giữa lực lượng vũ trang (dân quân, tự vệ, công an) và nhân dân các dân tộc với nhiệm vụ phát hiện, vây bắt gián điệp, biệt kích đạt yêu cầu kế hoạch đặt ra. Sau cuộc tổng diễn tập này, Hưng Thịnh còn thực hiện cuộc diễn tập báo động ở khu vực phía Bắc huyện, gồm 9 xã tham gia vào đêm 31-7-1964, lấy xã Hùng Cường làm nơi khởi phát. Những năm 1963 - 1964, trong phong trào bảo vệ trị an của huyện, Hưng Thịnh được huyện xếp vào loại Khá, góp phần củng cố vùng xung yếu, giữ vững an ninh quốc phòng.

¹ Trong 3 chiến sĩ, có 1 chiến sĩ tái ngũ, trong quân ngũ, thực hiện nhiệm vụ chiến đấu có chiến sĩ Dương Văn Ngọc đã anh dũng hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng).

Chi bộ đảng thường xuyên phấn đấu xây dựng Đảng, nêu cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Sáu tháng đầu năm 1963, chi bộ kết nạp được 2 đảng viên, đến năm 1965, số đảng viên mới được kết nạp là 5 đồng chí, nâng tổng số đảng viên của chi bộ lên 19 đồng chí. Trong cuộc vận động xây dựng chi bộ “4 tốt”, đầu năm 1964, chi bộ Hưng Thịnh ra sức khắc phục nhược điểm như còn yếu trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, chưa thực hiện đầy đủ các quy định về nộp đảng phí, còn kéo dài thời gian dự bị của đảng viên, phấn đấu xây dựng chi bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Chính quyền đã phát huy vai trò tổ chức quản lý, thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng, Chính phủ trên địa bàn. Các ban, ngành chuyên môn, dân quân, công an, các tổ chức quần chúng được củng cố, đẩy mạnh mọi hoạt động trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, góp phần nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, tạo ra những tiền đề quan trọng để Công Bằng bước vào giai đoạn lịch sử mới.

III. ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, GÓP PHẦN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC (1965 - 1975)

1. Phát triển kinh tế - xã hội đáp ứng yêu cầu chống Mỹ cứu nước

Bị thất bại trong *chiến lược* “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang thực hiện *chiến lược* “Chiến tranh cục bộ” ồ ạt đưa quân Mỹ vào miền Nam để tiêu diệt

lực lượng cách mạng miền Nam, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân, nhằm làm nhụt ý chí kháng chiến của nhân dân ta, ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc đối với cách mạng miền Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, từ năm 1965, *Chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc*. Đầu năm 1965, theo chủ trương của Đảng, cả miền Bắc chuyển sang thời chiến. “*Vừa sản xuất vừa chiến đấu*”, “*Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*” trở thành khẩu hiệu hành động, lẽ sống, ý chí của toàn Đảng, toàn dân ta.

Đáp ứng yêu cầu lịch sử mới, ngày 21-4-1965, Quốc hội phê chuẩn sáp nhập hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên thành tỉnh Bắc Thái.

Bước vào kháng chiến chống Mỹ cứu nước giai đoạn 1965 - 1975, chi bộ Công Bằng có 4 nhiệm kỳ: 1965 - 1966 do đồng chí Dương Văn Chúc - Bí thư chi bộ, Hoàng Văn Chúc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, các nhiệm kỳ 1967 - 1969 và 1970 - 1972 do các đồng chí Dương Văn Chúc - Bí thư chi bộ, Hoàng Văn Chúc - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã và nhiệm kỳ 1973 - 1976 do các đồng chí Hoàng Văn Chúc - Bí thư, Dương Văn Năm - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Cấp ủy, chính quyền trong giai đoạn 1965 - 1975 đã quán triệt tình hình, nhiệm vụ mới, bên cạnh chỉ đạo đẩy mạnh sản xuất, đảm bảo đời sống nhân dân, đã kịp thời triển khai công tác phòng không, sơ tán, xây dựng các phong trào *Ba sẵn sàng* trong thanh niên, *Ba đảm đang*

trong chị em phụ nữ, *Phụ lão ba giỏi*, đáp ứng nhu cầu kháng chiến. Ban chỉ huy xã đội dân quân Công Bằng tăng cường chỉ huy công tác huấn luyện chống gián điệp, biệt kích, bắn máy bay bay thấp, tổ chức cứu thương, tuần tra, canh gác, *giáo dục 5 yêu cầu và 7 nội dung trị an thời chiến trong lực lượng dân quân và nhân dân các dân tộc*. Khi đế quốc Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai và bắn phá ác liệt trên địa bàn Bắc Thái từ tháng 4 năm 1972, Công Bằng cùng với các xã theo chỉ đạo của Huyện ủy đã triển khai công tác huấn luyện dân quân theo yêu cầu mới, sẵn sàng chiến đấu, ứng phó với mọi tình huống.

Trong chống Mỹ cứu nước (1965 - 1975), đáp ứng nhu cầu kháng chiến, Công Bằng nêu cao quyết tâm, thực hiện khẩu hiệu “Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”.

Trên lĩnh vực sản xuất, năm 1967, Công Bằng thực hiện thí điểm gieo cấy giống lúa mới như mực tuyền, khê năm lùn tại một số hợp tác xã đạt năng suất cao hơn so với giống lúa cũ, làm cơ sở cho việc mở rộng diện tích cấy đại trà ở trong xã.

Giai đoạn 1969 - 1975, toàn xã thực hiện mở rộng tối đa diện tích gieo trồng các giống lúa mới cho năng suất cao, trong gieo trồng bảo đảm nước tưới, các khâu kỹ thuật gieo cấy và chăm sóc. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực (lúa nước, lúa rẫy và ngô) hằng năm không ngừng tăng lên, đời sống nhân dân ổn định, tạo điều kiện để nhân dân về

thực hiện chính sách ba thu lương thực và thực phẩm đối với Nhà nước, nhằm góp phần vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

Hợp tác xã Nà Giàng đóng vai trò quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội ở xã Công Bằng. Từ chỗ 35 hộ khi mới thành lập, đến 1974, hợp tác xã có 42 hộ với 310 nhân khẩu gồm 3 đội sản xuất với 100 xã viên. Hợp tác xã có 25,6ha, trong đó có 8ha ruộng 2 vụ và có tổng đàn trâu năm 1974 đạt 137 con, cơ sở vật chất (chuồng trại gia súc, nhà kho, máy bột bông) của hợp tác xã khá tốt, nhờ đó mà sản xuất không ngừng phát triển qua các năm.

Năm 1973, hợp tác xã thực hiện gieo trồng tối đa diện tích đạt 25,6ha, cho tổng sản lượng cây có hạt (lúa và ngô) đạt gần 62 tấn, tổng đàn trâu có 137 con. Trên cơ sở đó, xã thực hiện chính sách 3 thu về lương thực (thu thuế, nghĩa vụ, giá cao) đạt 11.600 kg và thu thực phẩm (thịt lợn hơi và trâu hơi) đạt gần 1.600 kg đáp ứng được yêu cầu chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước.

Năm 1974, Công Bằng vẫn thực hiện diện tích gieo cấy lúa nước là 25,6ha, song, giống lúa mới có năng suất cao (bao thai lùn, mục tuyền) chiếm tới 63%. Tổng sản lượng cây có hạt (lúa, ngô) trong năm 1974 đạt 70 tấn, tổng đàn trâu có 146 con. So với năm 1973, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhờ đó, xã đã thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu chính sách ba thu về lương thực 13.800 kg, thu thực phẩm đạt trên 2.600 kg thịt hơi (lợn, trâu) và đáp ứng 12 con trâu cày kéo cho đồng bào miền xuôi.

Kế hoạch năm 1975 của chi bộ Công Bằng đề ra đối với hợp tác xã phấn đấu đưa mức tổng sản lượng lương thực cao hơn năm 1974, riêng về lúa đạt 74 tấn thóc, chưa kể sản lượng ngô xuân và ngô mùa (đạt chừng 3 tấn), bình quân lương thực đầu người là 20,7 kg/tháng. Tổng đàn trâu phấn đấu đạt 154 con. Trên cơ sở đó, Công Bằng thực hiện chính sách 3 thu về lương thực và thực phẩm đối với Nhà nước, trong đó, lương thực đạt trên 12 tấn, đáp ứng thực phẩm thịt hơi (lợn, trâu, bò) cho Nhà nước 3.500 kg và cho đồng bào miền xuôi 20 con trâu cày kéo¹, góp phần xứng đáng của mình vào thắng lợi vẻ vang của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Trong điều kiện miền Bắc vừa có hòa bình vừa có chiến tranh, Công Bằng vẫn tranh thủ những nhân tố thuận lợi để xây dựng quê hương, duy trì và đẩy mạnh phát triển giáo dục, riêng trong năm học 1974 - 1975 toàn xã có 178 học sinh từ vỡ lòng cho tới lớp 4, do 12 giáo viên phụ trách.

Công tác y tế được cấp ủy quan tâm chỉ đạo nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu kháng chiến và chăm sóc sức khỏe cho đồng bào. Năm 1972 với đội ngũ cán bộ y tế gồm có 1 y sĩ, 2 y tá, 2 nữ hộ sinh, trạm y tế xã đã đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh trong nhân dân. Một số cán bộ, nữ hộ sinh không chỉ bảo đảm công việc ở trạm, mà còn chủ

¹ Dẫn theo ghi chép trong sổ công tác (1970 - 1975) của đồng chí Hoàng Văn Phúc, nguyên là Bí thư chi bộ xã Bộc Bó, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện Chợ Rã.

động đến nhà dân thăm khám thai, đỡ đẻ cho chị em. Công tác y tế dự phòng hằng năm được triển khai, nhất là tiêm chủng, vệ sinh, phòng bệnh, thực hiện các biện pháp phòng chống và hạn chế bệnh sốt rét lây lan trong cộng đồng.

Công tác quốc phòng an ninh được tăng cường nhằm bảo đảm hậu phương vững mạnh, chống lại có hiệu quả âm mưu phá hoại của đế quốc Mỹ, phòng chống biệt kích, bạo loạn. Các phong trào bảo vệ trị an thời chiến được củng cố, lực lượng dân quân được mở rộng, thu hút nhiều thanh niên tham gia. Ngoài đẩy mạnh xây dựng trung đội tăng cường, công tác huấn luyện dân quân được nâng cao, đáp ứng yêu cầu chiến đấu. Hằng năm Công Bằng đều bảo đảm yêu cầu tuyển quân, đạt và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

2. Đẩy mạnh xây dựng Đảng

Về xây dựng Đảng, trong phong trào phấn đấu đạt tiêu chuẩn “4 tốt” (chi bộ “4 tốt”, đảng viên “4 tốt”) chi Bộ Công Bằng có nhiều chuyển biến tích cực. Năm 1965, chi bộ Công Bằng là một trong số các chi bộ ở khu vực phía Bắc được xếp loại *Trung Bình* của đảng bộ huyện Chợ Rã.¹ Hằng năm chi ủy đề ra được chương trình, kế hoạch hoạt động và chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ cách mạng. Số đông đảng viên có phẩm chất chính trị tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công tác, song cũng còn một số ít đảng viên, ý thức tổ chức kỷ luật còn yếu.

¹ Báo cáo tổng kết công tác năm 1965 của BCH đảng bộ huyện Chợ Rã, số 3 BC/CR, ngày 7/1/1966, tr 24.

Năm 1974, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đã tổ chức học tập *Chỉ thị 192 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 26-10-1971 *Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên Lớp Hồ Chí Minh*. Đây là cuộc sinh hoạt chính trị hết sức quan trọng, nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở đảng. Qua học tập, đấu tranh tự phê và phê bình, đối chiếu với yêu cầu Chỉ thị 192 của Trung ương, chi bộ đề nghị cấp ủy cấp trên đưa 9 người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng, trong đó có 5 người trình độ học vấn quá thấp (dưới lớp 2), sự hiểu biết về Đảng, về chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng rất hạn chế, năng lực công tác yếu kém, có 4 người do vi phạm kỷ luật của Đảng.

Triển khai học tập *Nghị quyết số 228 - NQ/TW* của Bộ Chính trị ra ngày 12-1-1974 *Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp*, qua đấu tranh phê bình và tự phê bình đã góp phần làm trong sạch đội ngũ đảng viên, tạo được khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng được nâng cao.

Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, chi bộ và nhân dân các dân tộc xã Công Bằng ra sức xây dựng, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến, tiễn đưa 20 người là con em ưu tú của các dân tộc lên đường nhập ngũ và 4 thanh niên xung phong (trong chiến đấu, có 1 đồng chí đã anh dũng hy sinh), góp phần bảo vệ miền Bắc, đáp ứng yêu cầu chi viện cho cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

CHƯƠNG IV

LÃNH ĐẠO XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC, THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 1975 - 2003

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, BẢO VỆ TỔ QUỐC (1975 - 1985)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ biên giới phía Bắc (1975 - 1979)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đã hoàn toàn giải phóng miền Nam Việt Nam, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong cả nước, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Sau 20 năm trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975), do những tác động xấu của cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, sự phá hoại của các thế lực thù địch và do hậu quả của phương thức, cơ chế quản lý cũ, cùng các tập tục, tập quán lạc hậu, xã Công Bằng nằm trong bối cảnh chung của các xã phía Bắc Chợ Rã vẫn là xã nghèo, kinh tế mang nặng tính chất tự cung, tự cấp, đời sống nhân dân các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn.

Căn cứ vào các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và nghị quyết của đảng bộ huyện, chi bộ đảng Công Bằng xác định nhiệm vụ của chi bộ trong giai đoạn này là thực hiện các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, ổn

định và nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân, củng cố quốc phòng an ninh.

Năm 1975, các hợp tác xã tiếp tục được củng cố, trên mặt trận sản xuất, đẩy mạnh gieo cấy hai vụ đông - xuân và mùa, phát triển chăn nuôi đáp ứng những nhu cầu cơ bản đời sống nhân dân.

Giai đoạn lịch sử từ năm 1975 - 1979, chi bộ Công Bằng do các đồng chí Hoàng Văn Chúc - Bí thư, Dương Văn Năm - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã (từ tháng 7/1976 là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã). Quán triệt chủ trương sản xuất lớn của Đảng, chi bộ Công Bằng chỉ đạo phân đấu thực hiện hợp tác xã quy mô toàn xã vào năm 1977. Để thực hiện kế hoạch này, được Nhà nước trợ cấp vốn khai hoang và làm thủy lợi, năm 1977, xã tiếp tục vận động bộ phận đồng bào vùng cao còn du canh du cư, xuống núi, tổ chức thành các các cụm dân cư, đội sản xuất. Mặc dầu tình hình sản xuất có nhiều khó khăn do cơ sở vật chất hợp tác xã yếu, thiếu vốn đầu tư phát triển ngành nghề và kinh nghiệm quản lý, song sản xuất vẫn có bước phát triển, góp phần giữ vững sản lượng lương thực quy thóc trong toàn huyện trong hai năm (1977 - 1978) mỗi năm đạt gần 9.600 tấn, đời sống xã viên ổn định. Năm 1979, trong bối cảnh là một trong những xã làm hậu cứ cho cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới phía Bắc của tỉnh Cao Bằng, tình hình sản xuất và đời sống của nhân dân vẫn bảo đảm.

Thực hiện *Nghị quyết 61 - CP* ngày 5-4-1976 của Hội đồng Chính phủ *Về cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải*

tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa Huyện ủy đã triển khai công tác này tại ba xã, sau đó mở rộng dần ra các xã vùng trọng điểm lúa và vùng lâm nghiệp nhằm tạo sự chuyển biến trong phân công lao động, hình thành cơ cấu ngành nghề mới. Kết quả tới năm 1980, theo hướng sản xuất lớn, do tập trung được nguồn lực, vật tư, Công Bằng đã bước đầu phát triển thêm ngành nghề, xóa bỏ dần tình trạng độc canh cây lúa, sản xuất manh mún, phân tán. Tuy vậy, nhìn chung năng suất, sản lượng lương thực và hiệu quả lao động còn thấp.

Từ năm 1978, trong lưu thông phân phối, thực hiện ký kết hợp đồng hàng hai chiều - trao đổi hàng hóa giữa giai cấp công nhân với giai cấp nông dân, thông qua Ty Thương nghiệp, tiến hành sôi nổi trong nhiều xã, song, với Công Bằng do lượng hàng hóa nông sản còn ít, giao thông vận tải còn khó khăn, nên việc mở hội chợ trao đổi hàng chưa đạt được như mong muốn, song cũng có một số mặt hàng thiết yếu phục vụ đời sống đã đến được với nhân dân.

Đáp ứng đòi hỏi của sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh khu vực phía Bắc, được sự quan tâm của Quân khu I, sự chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh, trong hai năm (1977 - 1978) việc mở con đường huyết mạch từ huyện lỵ Chợ Rã đi lên phía Bắc huyện qua Bộc Bô được triển khai. Trong năm 1977, tham gia mở đường lực lượng chính là các đơn vị vũ trang Quân khu I. Sang năm 1978, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái và Ủy ban

nhân dân tỉnh quyết định mở *Chiến dịch làm đường Bắc Chợ Rã*, từ huyện lỵ Chợ Rã đi Bằng Thành qua các xã Nghiên Loan, Xuân La, Bộc Bô... dài 55 km, dự kiến kế hoạch thời gian thi công trong 3 tháng từ cuối tháng 2 đến cuối tháng 5 năm 1978.

Tham gia trong chiến dịch này, có nhân dân các dân tộc thuộc các huyện và thành phố của tỉnh Bắc Thái do lực lượng dân quân làm nòng cốt và đơn vị Trung đoàn 677 của Quân Khu I. Huyện Chợ Rã đã đảm nhiệm khối lượng công việc lớn qua các địa hình rừng núi hiểm trở núi cao, khe sâu, độ dốc lớn (từ km 26 đến km 29 và 148 m của km 24). Mở thông đường từ huyện lỵ Chợ Rã về quê hương là niềm vui sướng của nhân dân các dân tộc Công Bằng, đồng bào đã hăng hái đóng góp sức người sức của cho việc mở đường, góp phần thông đường, hoàn thành vượt kế hoạch của chiến dịch. Ngày 27-4-1978 xe ô tô đã vào tới Xuân La và 3 ngày sau (30/4/1978) vào tới trụ sở xã Bộc Bô trong niềm vui hân hoan đón mừng của đồng bào các dân tộc. Sáng ngày 1-5-1978, tại trung tâm xã Xuân La, một cuộc mít tinh lớn có đông đảo lực lượng công trường, nhân dân xã Xuân La và các xã lân cận, đại diện Bộ chủ quản, tỉnh Bắc Thái và huyện Chợ Rã tham dự chào mừng thắng lợi của chiến dịch.

Trong những năm 1976 - 1979, hệ thống giáo dục phổ thông các cấp học và phong trào xóa nạn mù chữ tiếp tục đạt được nhiều tiến bộ. Kết quả của cuộc vận động định canh định cư đã tạo điều kiện để con em các dân tộc vùng

cao cấp sách tới trường ngày càng đông. Từ năm học 1976 - 1977, được sự quan tâm của huyện và ngành giáo dục, xã bắt đầu có lớp 5 (cấp II nhỏ), với số học sinh là 35 em, tạo điều kiện thuận lợi cho việc học tập của con em các dân tộc, đánh dấu bước phát triển mới về giáo dục ở trong xã.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cộng đồng có nhiều chuyển biến, trạm y tế xã được củng cố, nâng cao thêm khả năng khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tiến hành vận động nhân dân phòng chống các dịch, bệnh, làm nhà vệ sinh, đặc biệt là phòng chống sốt rét, một căn bệnh gây nhiều ảnh hưởng về sức khỏe trong cộng đồng.

Về quốc phòng, an ninh, lực lượng dân quân, công an xã được bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, được huấn luyện kỹ chiến thuật chiến đấu, bảo đảm thực hiện phương án tác chiến, sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Công tác xây dựng Đảng và chính quyền tiếp tục được đẩy mạnh. Thực hiện Chỉ thị số 13-CT/BT ngày 14-9-1978 của Tỉnh ủy Bắc Thái *Về tăng cường công tác bảo vệ Đảng trong tình hình và nhiệm vụ mới*, Huyện ủy chỉ định một số đồng chí làm cán bộ tăng cường cho xã và chi bộ Công Bằng. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ tăng cường công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, lãnh đạo nhân dân ra sức phát triển hình kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4, ngày 29-12-1978, huyện Chợ Rã và huyện Ngân Sơn (tỉnh Bắc Thái), sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng. Ngay từ những ngày đầu sáp nhập vào tỉnh Cao Bằng, quân và dân các dân tộc Công Bằng đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu trong cuộc đấu tranh bảo vệ biên giới phía Bắc.

Khi cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc nổ ra (17/2/1979), Huyện ủy chỉ đạo thành lập hai trung đội dân quân tập trung ở khu vực phía Bắc, trong đó một trung đội đóng ở Bằng Thành và một trung đội đóng ở Bộc Bó. Ban chỉ huy xã đội dân quân cùng các chiến sĩ dân quân Công Bằng được tuyển chọn làm nhiệm vụ trực chiến đã nghiêm chỉnh chấp hành, có mặt tại phòng tuyến, trực chiến ngày, đêm.

Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, chính quyền Công Bằng đã huy động lực lượng dân quân (12 người) lên biên giới phối hợp đào hầm hào, xây dựng phòng tuyến ngăn chặn quân xâm lược ở Bảo Lạc (Cao Bằng). Đồng bào các dân tộc đã đóng góp sức người sức của giúp đỡ bộ đội xây dựng lán trại, phòng tuyến quân sự. Lực lượng dân quân xã, tuần tra, canh gác, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ các cơ quan trụ sở, trường học, các công trình kinh tế, văn hóa ở địa phương, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng, lệnh Tổng động viên của Chủ tịch nước, có 4 thanh niên ưu tú là con em các dân tộc Công Bằng đã lên đường nhập ngũ làm nhiệm vụ thiêng liêng bảo vệ Tổ quốc.

Làm hậu cứ cho tỉnh, trong chiến tranh, huyện Chợ Rã đã đón trên 600 hộ với 5.000 nhân khẩu của các huyện biên giới Cao Bằng sơ tán xuống, trong đó Công Bằng đã đón gần chục hộ với hơn 30 nhân khẩu từ Thông Nông, Hà Quảng di tản xuống. Đồng bào các dân tộc trong xã nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ đồng bào nơi ăn, ở, việc làm và phương tiện sản xuất, sinh hoạt. Sau chiến tranh, các xã phía Bắc, trong đó có Công Bằng còn tiếp tục tiếp nhận một bộ phận đồng bào các dân tộc Cao Bằng, số đông là đồng bào Mông đến sinh cơ lập nghiệp.

2. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh (1980 - 1985)

Trong hoàn cảnh lịch sử mới sau chiến tranh biên giới phía Bắc (1979), được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, Công Bằng tiếp tục củng cố tổ chức cơ sở đảng, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực. Theo quyết định của Ban Thường vụ Huyện ủy, đồng chí Dương Văn Phình, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện được cử tăng cường cho đảng bộ Công Bằng với chức vụ Bí thư chi ủy từ tháng 1- 1980¹. Về chính quyền, đồng chí Dương Văn Nàm là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Cao Bằng lần thứ X (tháng 8/1980) và sự chỉ đạo của Huyện ủy Chợ Rã (từ tháng 11/1984 gọi là huyện Ba Bể

¹ Tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng do đồng chí Dương Văn Phình, Huyện ủy viên, Bí thư chi bộ xã Công Bằng (1/1980 - 10/1981) ghi chép, tr 16; đồng chí Hoàng Văn Chúc - chi ủy viên Thường trực.

theo Quyết định số 144-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng ngày 6/11/1984), trong giai đoạn 1980 - 1985, chi ủy Công Bằng đã lãnh đạo nhân dân khắc phục khó khăn, ra sức thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và giành được nhiều thắng lợi trên các mặt.

Về sản xuất nông nghiệp, trong những năm 1980 - 1981 hợp tác xã đẩy mạnh công tác làm thủy lợi như sửa chữa và làm mới nhiều nương phai đảm bảo đủ nước tưới cho hai vụ. Khắc phục thiên tai, nhất là sự phá hoại lúa của rầy nâu, bọ xít, sản xuất lúa cả hai vụ căn bản vẫn được giữ vững. Ngoài gieo cấy lúa, ngô, hợp tác xã và hộ gia đình còn đẩy mạnh trồng sắn, trồng đậu tương có giá trị kinh tế cao trong cả hai vụ xuân, hè, đã góp phần đưa tổng sản lượng lương thực quy thóc toàn huyện năm 1981 đạt trên 11.700 tấn, bình quân lương thực đầu người trong sản xuất nông nghiệp đạt 20 kg/tháng. Về chăn nuôi, đàn gia súc, gia cầm trong các hộ gia đình phát triển khá mạnh, góp phần giải quyết sức kéo, cung cấp thực phẩm trong nhân dân và đáp ứng nhu cầu thu mua của Nhà nước.

Thực hiện *Chỉ thị 100 - CT/TW* ngày 13-1-1981 của Ban Bí Thư Trung ương Đảng *Về cải tiến công tác khoán, mở rộng "khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động"* trong các hợp tác xã nông nghiệp, từ giữa năm 1981, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy đã triển khai tới các hợp tác xã nông nghiệp. Chi bộ Công Bằng đã quán triệt Chỉ thị của Đảng, sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, thực hiện khoán sản phẩm theo đúng Chỉ thị

100 của Đảng, chuyển từ khoán việc sang khoán sản phẩm, từ khoán theo đội sang khoán theo nhóm và người lao động. Khoán sản phẩm tới nhóm và người lao động đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của người nông dân, tạo quyền chủ động trong sản xuất, nên kích thích mạnh mẽ tinh thần lao động trong các hợp tác xã.

Ngày 24-9-1981, căn cứ vào tình hình chi bộ xã Công Bằng và yêu cầu, nhiệm vụ công tác của xã, Huyện ủy Chợ Rã có Nghị quyết (số 85/NQ - CR) chỉ định đồng chí Hoàng Văn Chúc, chi ủy viên Thường trực Đảng, giữ chức Bí thư chi bộ xã Công Bằng (10/1981 - 1983) thay đồng chí Dương Văn Phình đi nhận công tác khác từ ngày 1-10-1981. Song do tình hình sức khỏe không đảm bảo công tác, đồng chí Hoàng Văn Chúc xin thôi. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, đồng chí Đàm Đình Đại là cán bộ tăng cường được Huyện ủy bổ nhiệm làm Bí thư chi bộ Công Bằng. Đồng chí Dương Văn Nàm - Phó Bí thư chi bộ, tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 1981 - 1983.

Đến cuối năm 1982, toàn huyện có 21,59% số hợp tác xã thực hiện khoán sản phẩm theo Chỉ thị 100. Dưới sự chỉ đạo của chi bộ, xã Công Bằng đã bước đầu thực hiện khoán sản phẩm theo nhóm và người lao động, song gặp không ít khó khăn về quản lý lao động, về định mức khoán sản phẩm, trong đó có định mức sản lượng với từng loại ruộng. Sau một thời gian thực hiện, nằm trong bối cảnh chung của tình hình khoán sản phẩm ở nhiều hợp tác xã, khoán sản phẩm trong nông nghiệp ở Công Bằng đã đi đến khoán trắng, hợp tác xã không quản lý được lao động và sản phẩm.

Tháng 2 năm 1983, chi bộ Công Bằng tiến hành đại hội, bầu chi ủy mới gồm 3 chi ủy viên, các đồng chí Dương Văn Năm được bầu làm Bí thư chi bộ, Nông Dương Cửu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹. Chi ủy mới tích cực uốn nắn tình hình, chỉ đạo hợp tác xã tăng cường công tác quản lý và vận động nhân dân thực hiện đúng Chỉ thị 100. Mặc dầu có những lệch lạc trong khoán sản phẩm, song sản xuất vẫn phát triển, trong những năm 1983 - 1985 phong trào thâm canh, tăng vụ, đưa giống mới vào sản xuất ở Công Bằng phát triển mạnh. Đồng thời với sản xuất nông nghiệp, năm 1985, Chi bộ Công Bằng còn triển khai *Chỉ thị 56-CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương Đảng ra ngày 29-1-1985 *Về việc giao đất, giao rừng cho hộ nông dân*, giao quyền hạn, trách nhiệm và lợi ích vật chất đến từng hộ, góp phần đẩy mạnh sản xuất, bảo vệ và phát triển rừng. Chăn nuôi trâu, bò, tiếp tục phát triển, nhất là trong các hộ gia đình, đáp ứng căn bản nhu cầu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng xã được xây dựng đầu những năm 60 của thế kỷ trước, tích cực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong chống Mỹ cứu nước. Trong giai đoạn lịch sử mới (1975 - 1985), tình hình kinh tế có nhiều khó khăn, các hợp tác xã mua bán và tín dụng tiếp tục duy trì hoạt động, góp phần tháo gỡ những khó khăn, bế tắc trong sản xuất và đời sống. Hợp tác xã mua bán có số cổ phần và doanh số bán ra lớn hơn trước,

¹ Đồng chí Nông Văn Cát - Chi ủy viên, P.CT.UBND.

rất cố gắng trong việc khai thác, cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, đồng thời tích cực thu mua sản phẩm từ nông, lâm nghiệp và chăn nuôi của đồng bào, tạo sự giao lưu hàng hóa trong nhân dân. Hợp tác xã tín dụng đã sử dụng quỹ đúng mục đích cho nông dân vay vốn để mua trâu, bò, nông cụ phục vụ sản xuất.

Trong xây dựng cơ bản, Công Bằng có những chuyển biến mới: Giao thông nông thôn được mở mang, xây dựng bán kiên cố một số các công trình như trường học, trạm xá, trụ sở Ủy ban nhân dân xã.

Về giáo dục từ năm 1980, số lượng học sinh ở cả hai cấp học mẫu giáo và phổ thông tăng lên đáng kể, nhiều trường lớp học mới được củng cố, xây dựng lại. Giáo dục phổ thông theo hướng cải cách với các phong trào thi đua “dạy tốt”, “học tốt” và phong trào *ánh sáng văn hóa vùng cao* được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Năm học 1985 - 1986, xã có thêm lớp mầm non đặt dưới sự quản lý của Hiệu trưởng trường cấp I. Được tỉnh và huyện giúp đỡ, Bộc Bó có trường phổ thông cấp III (Trung học phổ thông - THPT) là trường duy nhất ở khu vực phía Bắc, tạo điều kiện cho con em các dân tộc Công Bằng sau khi học xong cấp II, tiếp tục học lên cấp III.

Trạm y tế xã khắc phục khó khăn vẫn nâng cao trách nhiệm khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe, tổ chức tiêm

phòng bại liệt, phòng chống sốt rét cho đồng bào các dân tộc. Công Bằng là xã có nhiều chuyển biến trong cuộc vận động xây dựng nếp sống mới trong ma chay, cưới xin và vận động sinh đẻ có kế hoạch được đông đảo nhân dân hưởng ứng, đã từng bước xóa bỏ các phong tục tập quán, quan niệm lạc hậu trong các dân tộc.

Công tác quốc phòng - quân sự địa phương có nhiều chuyển biến. Hằng năm thực hiện tốt công tác huấn luyện, tuyển quân, ngoài tham gia bộ đội, năm 1984, thực hiện chỉ thị của cấp trên, Công Bằng còn cử 7 thanh niên trong lực lượng dân quân tham gia quân sự tập trung tại đơn vị Cụm Bắc, thực hiện chế độ như nghĩa vụ quân sự 3 năm. Đồng thời, Công Bằng đảm bảo thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

Quán triệt *Chỉ thị 92-CT/TW* ngày 25-6-1980 của Ban Bí thư Trung ương *Về cuộc vận động xây dựng lực lượng công an trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*, Công Bằng là một trong những xã của huyện có *phong trào bảo vệ an ninh tốt*. An ninh chính trị, trật tự xã hội trên địa bàn luôn được bảo đảm, góp phần ổn định đời sống nhân dân. Trong phong trào *Quân dân một ý chí* Công Bằng là một trong 4 xã tiêu biểu thực hiện tốt các quy định, Ban Chỉ huy xã đội dân quân xây dựng được phương án tác chiến, phòng thủ sát hợp với tình hình địa phương.

Thực hiện *Chỉ thị 83-CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương ra ngày 26-11-1979 *Về phát thẻ đảng viên*, sau khi làm thí điểm công tác phát thẻ đảng viên đợt I (3/2/1980) ở chi bộ Bộc Bô để rút kinh nghiệm, Huyện ủy đã triển khai công tác phát thẻ đảng viên trong toàn đảng bộ huyện, đợt II tiến hành vào dịp Quốc khánh (2/9/1980). Thực hiện nhiệm vụ quan trọng này, chi bộ Công Bằng đã tổ chức học tập, quán triệt nội dung, yêu cầu, mục đích, ý nghĩa của việc phát thẻ đảng viên nhằm giáo dục chính trị, xây dựng ý thức Đảng, tinh thần phấn đấu, ý thức kỷ luật, đoàn kết trong chi bộ. Trong 4 chi, đảng bộ ở khu vực phía Bắc thuộc loại Khá, được phát thẻ đảng viên đợt II theo Nghị quyết của Huyện ủy (số 120 NQ/CR) chi bộ Công Bằng có 19 đồng chí. Cũng trong đợt này chi bộ Công Bằng có 3 đảng viên dự bị có tinh thần phấn đấu tốt được phát thẻ đảng viên.

Trải qua giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiến hành chống Mỹ cứu nước và 10 năm (1975 - 1985) thực hiện nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, quê hương, con người Công Bằng có nhiều chuyển biến sâu sắc. Kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh được giữ vững, đời sống nhân dân căn bản ổn định. Mặc dầu vậy, kinh tế - xã hội còn chậm phát triển, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn thiếu thốn. Tình hình trên đặt ra cho chi bộ Công Bằng những nhiệm vụ quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng ở quê hương.

II. THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986 - 2003)

1. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 1996)

Đây là giai đoạn lịch sử quan trọng của chi bộ Công Bằng, nhằm đưa quê hương hòa nhập trong tiến trình phát triển của đất nước thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Tiếp sau đợt sinh hoạt chính trị theo *Chỉ thị 79 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương về tổ chức đợt tự phê bình và phê bình, được sự chỉ đạo của Huyện ủy về triển khai *Chỉ thị 80 - CT/TW* của Ban Bí thư Trung ương ngày 11-3-1986 *Về tiến hành Đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*, ngày 8-9-1986, Công Bằng tiến hành Đại hội chi bộ lần thứ XIII nhiệm kỳ 1986 - 1988. Đại hội đã đánh giá những thành tích đạt được về các mặt kinh tế - xã hội dưới sự lãnh đạo của chi bộ trong nhiệm kỳ vừa qua, đồng thời nghiêm túc chỉ ra những hạn chế trong công tác lãnh đạo của chi ủy, chi bộ trên các mặt, đề ra phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ mới (1986 - 1988), nhằm đưa kinh tế - xã hội ở trong xã thoát ra khỏi tình trạng phát triển trì trệ, cải thiện một bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân các dân tộc.

Đại hội đã bầu Ban chi ủy nhiệm kỳ 1986 - 1988 gồm 5 đồng chí, đồng chí Dương Văn Việt - Bí thư chi bộ, Nông Dương Cửu - Phó Bí thư¹. Tại Hội nghị Hội đồng nhân dân

¹ Chi ủy viên gồm: Triệu Tà Nần, Nông Văn Cát, Dương Văn Kinh.

xã (1/6/1987), có 23/24 đại biểu, đồng chí Nông Dương Cửu được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã². Sau một năm, đồng chí Nông Dương Cửu đi bồi dưỡng chính trị, được Huyện ủy chỉ đạo kiện toàn cấp ủy, ngày 24-10-1987, chi bộ Công Bằng bầu đồng chí Dương Văn Kinh làm Phó Bí thư, về chính quyền là Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã và bầu bổ sung 1 chi ủy viên³.

Trước tình hình đất nước lâm vào khủng hoảng kinh tế - xã hội sâu sắc, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn, giữa tháng 12 - 1986, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI. Đại hội đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện, trước hết là đổi mới kinh tế - xã hội, đề ra kế hoạch trong 5 năm (1986 - 1990) thực hiện bằng được ba chương trình kinh tế lớn: *Sản lượng lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu* đáp ứng nhu cầu thiết yếu, ổn định, nâng cao một bước đời sống nhân dân.

Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ Công Bằng lãnh đạo nhân dân thực hiện ba chương trình kinh tế lớn do Đảng đề ra, sau hai năm triển khai, tình hình kinh tế nói riêng, kinh tế - xã hội nói chung ở Công Bằng có những chuyển biến tích cực.

² Phó Chủ tịch Dương Văn Kinh, Ủy viên thư ký Dương Văn Bích; các Ủy viên UBND có: Nông Văn Cát, Ma Văn Hữu, Triệu Tà Nân và Hoàng Lương Phùng (theo Sổ công tác 1987 của đ/c Chu Đức Thuận đd).

³ Theo tài liệu đồng chí Chu Đức Thuận năm 1987 đd, do nhu cầu kiện toàn cấp ủy, được Huyện ủy chỉ đạo, ngày 24-10-1987, chi bộ Công Bằng tiến hành bầu bổ sung đồng chí Dương Văn Kinh làm Phó Bí thư, về chính quyền kiêm Chủ tịch UBND xã và bầu bổ sung chi ủy viên Hoàng Thăng Quốc.

Được sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ ngày 16 - 17 tháng 1 - 1988, chi bộ Công Bằng tiến hành đại hội lần thứ XIV nhiệm kỳ 1988 - 1991. Tham dự đại hội chi bộ có 18 đồng chí đảng viên, đại hội đề ra nghị quyết tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa việc thực hiện ba chương trình kinh tế do Đại hội toàn quốc của Đảng lần thứ VI đề ra, nhằm ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Đại hội bầu Ban chỉ ủy mới gồm 5 đồng chí, bầu các đồng chí Nông Văn Cát - Bí thư, Triệu Tà Nần - chỉ ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹. Thực hiện Nghị quyết đại hội lần thứ VI của Đảng, nghị quyết các cấp ủy cấp trên và nghị quyết đại hội chi bộ xã lần thứ XIII và XIV, xã Công Bằng tiếp tục giành được những thắng lợi mới trong việc thực hiện ba chương trình phát triển kinh tế ở địa phương.

Thực hiện *chương trình lương thực - thực phẩm*, năm 1987 chi bộ Công Bằng chủ trương mở rộng hơn nữa diện tích gieo trồng lúa và ngô bằng các giống mới có năng suất cao như giống lúa CR203, V14, giống ngô TSB 1, TSB 2, MSB 49, đồng thời mở rộng diện tích gieo trồng vụ lúa

¹ Chi ủy có các đồng chí: Nông Dương Cửu, Dương Văn Kinh và Dương Văn Hác (theo Biên bản họp cấp ủy mở rộng tối ngày 14/8/1988 của chi ủy Công Bằng, dự họp có 5 chỉ ủy viên với các chức danh nêu trên, tham dự cuộc họp còn có đại diện ban Kiểm tra Đảng Huyện ủy). Cuộc họp bàn sắp xếp lại cho phù hợp hơn chức danh, nhiệm vụ của các đồng chí trong chi ủy, theo đó, tháng 9/1988, đồng chí Nông Dương Cửu thôi chỉ ủy viên, sang làm Chủ nhiệm HTXNN, sau đó bầu các đ/c Dương Văn Kinh - P.BT, CT UBND xã, Hoàng Thắng Quốc - chỉ ủy viên. Theo Chu Đức Thuận đđ, tại Hội nghị HĐND xã Công Bằng (19/12/1989) có 24/26 đại biểu đã bầu Nông Văn Cửu làm Chủ tịch UBND xã, Dương Văn Bích - Phó Chủ tịch UBND xã, Hoàng Lương Phùng - Thư ký HĐND xã.

xuân. Trong phong trào tăng nhanh sản lượng lương thực bằng cách mở rộng diện tích sản xuất vụ lúa xuân ở khu vực phía Bắc, năm 1987, Công Bằng tiếp tục thực hiện mở rộng diện tích gieo cấy vụ lúa xuân lên 13,4ha. Theo xu hướng thâm canh, hợp tác xã đẩy mạnh chăm sóc tận dụng các loại phân chuồng, làm phân xanh kết hợp với phân đạm và lân, bảo đảm nước tưới cho đồng ruộng, nâng thêm diện tích ruộng 1 vụ thành 2 vụ là 11,3ha. Năm 1988, Công Bằng cùng các xã phía Bắc tiếp tục đẩy mạnh mở rộng tối đa diện tích các chân ruộng có nước để gieo cấy vụ lúa xuân, do chăm sóc tốt, đúng kỹ thuật, năng suất đạt trên 30 tạ/ha, cả hai vụ lúa xuân và mùa đạt tổng sản lượng 158.352 kg, trừ các khoản, mỗi một ngày công lao động của xã viên đạt 2,96 kg thóc, nhìn chung đời sống nhân dân vẫn bảo đảm, ổn định, đồng bào vùng cao đã bớt được những ngày thiếu ăn giáp hạt. Trên cơ sở đó, Công Bằng đã thực hiện chính sách 3 thu về lương thực (gồm thuế, nghĩa vụ, giá cao - khuyến khích) với Nhà nước năm 1988 đạt 12.000 kg thóc, chưa kể 4.000 kg thóc dành cho giáo viên¹.

Giữa lúc chi bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc Công Bằng cùng các địa phương triển khai chương trình lương thực theo chủ trương của Đảng, ngày 5-4-1988, Bộ Chính trị

¹ Về sản xuất năm 1987 dẫn trong Báo cáo tổng kết năm 1987 của UBND huyện Ba Bể, số 28-UB/BC ngày 20/1/1988, tr3. Các số liệu về sản xuất và thực hiện chính sách lương thực, từ 1988 - 1989 dẫn theo tài liệu ghi trong sổ công tác (1988 - 1989) của đồng chí Chu Đức Thuận, nguyên Bí thư chi bộ xã Bộc Bó, Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ huyện Ba Bể, phụ trách cụm Bắc, dd.

Trung ương Đảng ra Nghị quyết 10 - NQ/TW Về đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp gọi tắt là *Khoán 10* nhằm tổ chức lại sản xuất, xóa bỏ phân phối theo công điểm, chuyển sang hạch toán kinh doanh theo sản phẩm được khoán.

Ngày 23-2-1989, dưới sự chỉ đạo của chi ủy, Công Bằng tổ chức đại hội hợp tác xã nông nghiệp để tổng kết sản xuất năm 1988, đồng thời bàn triển khai thực hiện khoán 10 theo chủ trương của Đảng. Khoán 10 là hình thức quản lý kinh tế mới, có hạch toán theo sản phẩm được khoán, với trình độ quản lý của bộ máy lãnh đạo hợp tác xã còn nhiều hạn chế, là trở ngại lớn trong tổ chức thực hiện; bàn tới khoán sản phẩm ai cũng muốn giành phần ruộng đất hạng tốt về mình, có nhiều trở ngại, hợp tác xã đã từng bước khắc phục. Năm đầu tiên thực hiện phương thức khoán mới - khoán 10, Hợp tác xã Công Bằng (hợp tác xã toàn xã) vượt qua thời tiết khắc nghiệt mưa lũ nặng làm ngập úng lúa nhiều cánh đồng, cuốn trôi ngô và hoa màu ở các soi bãi (1989) và rét đậm gây chết nhiều lúa vụ đông - xuân (1990), sản xuất lúa, ngô, hoa màu trong những năm 1989 - 1990 nhìn chung vẫn bảo đảm, đời sống nhân dân ổn định.

Thực hiện Khoán 10, không ít hợp tác xã đi vào tình trạng “khoán trắng”, hậu quả của vấn đề này đã dẫn đến tranh chấp ruộng đất, xã viên đòi lại ruộng đất của cha ông, gây ảnh hưởng xấu đến sản xuất và an ninh xã hội. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ, chính quyền xã đã tập trung giải quyết có hiệu quả về quan hệ sản xuất đi đến dàn xếp,

tiến hành điều chỉnh ruộng đất nhằm bảo đảm cho mọi hộ có diện tích canh tác, hạn chế phát rừng làm nương, trên cơ sở đó tiến hành đề nghị Ủy ban nhân dân huyện cấp quyết định giao đất và quyền sử dụng. Tới năm 1990, mô hình hợp tác xã kiểu cũ đã căn bản xóa bỏ, chỉ còn hình thức hợp tác giữa các hộ gia đình. Do chủ động kế hoạch sản xuất và đầu tư, kinh tế hộ gia đình phát triển phong phú, đa dạng, ngoài trồng lúa, đồng bào còn trồng ngô xuống ruộng vào vụ xuân, đời sống nhân dân từng bước ổn định và nâng cao.

Về *chương trình thực phẩm*, Công Bằng chú trọng phát triển chăn nuôi trâu, bò, lợn, gà trong hợp tác xã và hộ gia đình, riêng năm 1987, đàn trâu có 800 con, đàn bò hợp tác xã và hộ gia đình tăng khá nhanh, đáp ứng nhu cầu thực phẩm trong nhân dân và thu mua của Nhà nước. Về trồng màu, với các chân ruộng chỉ có nước làm vụ mùa, nhân dân đã chuyển mạnh sang trồng đậu tương xuống ruộng vào vụ xuân, mở rộng diện tích gieo trồng các loại rau, củ, đậu, đỗ, bầu, bí, cho thu hoạch khá, góp phần tăng thêm nguồn thực phẩm, cải thiện đáng kể bữa ăn hằng ngày của đồng bào.

Về thực hiện *chương trình hàng tiêu dùng và phân phối lưu thông* có nhiều chuyển biến tích cực. Áp dụng cơ chế mới, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo cơ chế thị trường, một số cơ sở thủ công sản xuất nông cụ, đồ dùng sinh hoạt, vật liệu xây dựng, bước đầu hoạt động mang lại kết quả.

Trong phân phối lưu thông, có bước phát triển mới, từ năm 1988 đường ô tô từ huyện lỵ Ba Bể về đến tận trung tâm xã, tạo điều kiện cho Công Bằng thực hiện chính sách mở cửa thị trường, xóa bỏ tình trạng *cắm chợ ngăn sông*. Ngày 2-3-1990, chợ Công Bằng chính thức được thành lập, góp phần đẩy mạnh giao lưu, mua bán giữa các vùng miền, từng bước giảm bớt tình trạng khan hiếm hàng hóa. Các dịch vụ, phục vụ sản xuất, đời sống cũng lần lượt hình thành, tạo công ăn việc làm, tăng thêm thu nhập của một bộ phận dân cư. Thu ngân sách trên địa bàn cũng có nhiều tiến bộ. Riêng năm 1990, thu thuế nông nghiệp đạt 100%, thuế công thương gần đạt kế hoạch.

Việc thực hiện ba chương trình kinh tế trong 5 năm (1986 - 1990), theo chủ trương của Đảng, Công Bằng đã đạt được những kết quả quan trọng, đời sống nhân dân ổn định, bớt được nhiều khó khăn, thiếu thốn hơn trước.

Căn cứ vào báo cáo của chi ủy xã Công Bằng và căn cứ vào nội dung cuộc họp của Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể ngày 13-10-1990 về việc củng cố tổ chức cơ sở đảng, thực hiện Nghị quyết của Huyện ủy Ba Bể (số 130 NQ/HU ngày 15-10-1990) Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể Quyết nghị chỉ định đồng chí Dương Văn Hác làm Bí thư chi bộ xã Công Bằng.

Tiếp tục sự nghiệp đổi mới đất nước, từ ngày 24 - 27 tháng 6 - 1991, Đảng tiến hành triệu tập Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, Đại hội đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện đường lối đổi mới của Đại hội VI, đề ra phương hướng nhiệm

vụ, mục tiêu kế hoạch 5 năm (1991 - 1995). Về chiến lược lâu dài, Đại hội đã đề ra “*Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*” và “*Chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000*”.

Dưới ánh sáng nghị quyết Đại hội VII của Đảng, ngày 20-9-1991, chi bộ Công Bằng với sự có mặt của 18/20 đảng viên đã tiến hành khai mạc Đại hội lần thứ XV nhiệm kỳ 1991 - 1995. Đại hội diễn ra trong 2 ngày (20 - 21), tham dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy Ba Bể gồm 4 đồng chí, do đồng chí Hoàng Văn Chưởng - Phó Bí thư Thường trực làm trưởng đoàn. Đại hội kiểm điểm việc thực hiện các nhiệm vụ của nhiệm kỳ trước trong đó nổi lên là ba chương trình kinh tế, đề ra nhiệm vụ tiếp tục thực hiện công cuộc đổi mới kinh tế - xã hội, phấn đấu đến năm 1995 theo chủ trương của Đảng đưa quê hương thoát khỏi đói nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

Đại hội đã bầu chi ủy nhiệm kỳ 1991 - 1995 gồm 5 đồng chí, bầu đồng chí Dương Văn Hác làm Bí thư chi bộ, đồng chí Nông Dương Cửu - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

¹ Chi ủy viên gồm các đ/c: Dương Văn Bích, Hoàng Thăng Quốc, Nông Dương Thắng, đến tháng 3/1992, đ/c Nông Dương Thắng xin nghỉ, đ/c Ma Văn Nhạc được bầu bổ sung làm chi ủy viên.

Tháng 2/1995, chi ủy phân công lại các chức danh: Nông Dương Cửu - Bí thư, Dương Văn Bích - P.Bí thư, CT UBND xã, các đ/c chi ủy viên: Dương Văn Hác - P.CT HĐND xã, Ma Văn Nhạc - an ninh, xã hội, Hoàng Thăng Quốc - văn hóa, y tế (theo tư liệu của Đảng ủy do đ/c Dương Văn Hác ghi chép, đd, tr 55).

Đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện cương lĩnh xây dựng đất nước và chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, trong giai đoạn 1991 - 1996, quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng lần thứ VII, Nghị quyết đại hội đảng bộ huyện lần thứ XVI và của đại hội chi bộ lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1995), Công Bằng ra sức thực hiện quyết liệt các chương trình khuyến nông, khuyến lâm trong những năm 1991 - 1996, chuyển dần nền kinh tế tự cung tự cấp sang sản xuất hàng hóa. Kết quả, Công Bằng đã làm thay đổi mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi, góp phần đưa tổng sản lượng lương thực cây có hạt qua các năm từ 1991 - 1995 không ngừng tăng lên, bình quân nhân khẩu về lương thực một người trong một năm cũng tăng theo, dao động từ 220 kg đến 230 kg, đến năm 1996 đạt 300 kg. Công Bằng không còn nạn thiếu ăn lúc giáp hạt, đời sống nhân dân ổn định, tạo điều kiện cho đồng bào thực hiện thuế nông nghiệp hằng năm đạt và vượt kế hoạch, riêng năm 1991 thực hiện chính sách 3 thu lương thực (thu thuế, nghĩa vụ, giá cao), về thuế Công Bằng thu đạt trên 6.752 kg. Công tác định canh, định cư đối với vùng cao thiếu ruộng tiếp tục được giải quyết, năm 1993, bằng nguồn vốn 327 về phủ xanh đất trống, đồi trọc, Công Bằng tiến hành khai hoang, đẩy mạnh xây dựng và sửa chữa các công trình nương, phai, trồng cây công nghiệp (trúc, hồi, mơ, mận tam hoa).

Về trồng cây gây rừng trong những năm 1986 - 1996 có nhiều chuyển biến. Trong cơ cấu kinh tế của xã thời kỳ

đổi mới lâm nghiệp vẫn giữ vị trí quan trọng sau nông nghiệp, những năm 1986 - 1990 việc giao đất giao rừng cho các hộ xã viên tiếp tục được triển khai, trồng rừng và bảo vệ rừng bước đầu có những chuyển biến, song hiệu quả còn thấp. Từ năm 1991 - 1996 công tác trồng cây gây rừng tiếp tục được đẩy mạnh, riêng trong năm 1994, Công Bằng triển khai dự án 327 đã giao thêm đất, thêm rừng cho các hộ, vận động nhân dân trồng cây, gây rừng, bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phát nương làm rẫy của một bộ phận cư dân. Thực hiện chương trình 06 về chuyển đổi cây trồng, phát triển kinh tế rừng đã bước đầu hình thành. Nghề rừng, với mô hình kinh tế rừng (R) kết hợp với mô hình kinh tế vườn - ao - chuồng (chuồng gia súc) gọi tắt là VAC thành mô hình kinh tế VACR, được một số hộ thực hiện, mặc dầu kết quả còn thấp, song đã mở ra hướng mới trong khai thác các tiềm năng thế mạnh của rừng, giúp cho nhân dân thực hiện xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu.

Về văn hóa, trong những năm 1986 - 1990 có nhiều chuyển biến, phong trào xây dựng nếp sống mới theo quy ước nếp sống mới của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và của Ban chỉ đạo nếp sống mới của huyện được triển khai sâu rộng trong nhân dân. Việc cưới, việc tang được tiến hành theo quy ước, đơn giản và tiết kiệm, xóa bỏ dần các phong tục, tập quán lạc hậu, mê tín dị đoan. Phong trào văn nghệ, thể thao, đặc biệt là ngày hội văn hóa thể thao do huyện và tỉnh tổ chức năm 1990 thu hút đông đảo nhân dân, nhất là thanh niên tham gia.

Trong những năm 1991 - 1996, các hoạt động văn hóa, thể thao, thông tin liên lạc được đẩy mạnh, bên cạnh việc phòng chống văn hóa độc hại, các hoạt động văn nghệ, bóng đá, bóng chuyền, thể thao đặc biệt là nhân dịp chào mừng đại hội đảng các cấp (1991 và 1996) ở xã và tham gia hội diễn, thi đấu ở huyện diễn ra sôi nổi; công tác tuyên truyền chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thông tin tình hình trong nước và thế giới triển khai sâu rộng trong nhân dân.

Về giáo dục, các trường lớp trước năm 1986 bị xuống cấp, nhất là cơ sở vật chất nhà trường. Khắc phục khó khăn về vốn, vật tư, trong xây dựng trường sở, nhân dân trong xã đã đóng góp sức người, sức của để xây dựng nhà trường. Trong những năm 1987 - 1988, bằng sự đóng góp sức của và sức người của nhân dân trong xã, Công Bằng đã xây dựng mới, nâng cấp được nhiều lớp học, xóa bỏ dần tình trạng “lớp không ra lớp, trường không ra trường”, lớp học được lợp ngói, có phần khang trang, vững chắc hơn, đã thu hút nhiều con em các dân tộc đến trường.

Tháng 8 - 1987, theo chỉ đạo của huyện, các xã phía Bắc huyện đã thống nhất tập trung nguồn lực bao gồm đóng góp tiền, công sức, vào việc xây dựng trường cấp III Bộc Bô (trường trung học phổ thông), có từ năm học 1985 - 1986, tuy vậy, do không có điều kiện phát triển, đến năm học 1989 - 1990, Nhà trường tạm thời phải đóng cửa, gây thiệt thòi cho học sinh ở khu vực phía Bắc trong đó có con em xã Công Bằng. Đời sống giáo viên mặc dầu còn nhiều khó

khăn, song cũng đang từng bước được khắc phục, ổn định dần, tạo điều kiện cho giáo viên yên tâm công tác. Những chuyển biến bước đầu trong xây dựng, ổn định đời sống giáo viên làm cơ sở cho bước phát triển mới về giáo dục ở Công Bằng trong các năm tiếp theo.

Từ năm 1991 - 1996, với các nguồn vốn từ các chương trình, dự án, đặc biệt là chương trình 135¹, dự án xây dựng tổng thể, ngoài việc đầu tư cho xây dựng trụ sở, nâng cấp trạm xá, chi bộ Công Bằng đã chỉ đạo tập trung vốn xây dựng mới và sửa chữa các trường, lớp học, tăng thêm các trang thiết bị dạy và học. Có trường lớp học đàng hoàng hơn, việc đi lại ngày càng thuận lợi, đã hạn chế học sinh thôi học, khuyến khích con em các dân tộc đi học đúng độ tuổi, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Trạm y tế xã trong bối cảnh chung, cũng không tránh được tình trạng xuống cấp, trang thiết bị khám, chữa bệnh, thuốc men không đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trong những năm 1986 - 1990 được sự quan tâm của ngành và sự đóng góp của nhân dân, Trạm xá Công Bằng được củng cố, từng bước giải quyết khó khăn về cơ sở vật chất, trang thiết bị, ổn định và nâng cao đời sống của cán bộ y tế, phát huy năng lực chuyên môn phục vụ nhân dân trong khám, chữa bệnh, phòng chống dịch bệnh trên địa bàn.

¹ Là chương trình quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội ở miền núi, vùng sâu, vùng xa gọi tắt là chương trình 135, theo Quyết định 135/1989/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Trạm y tế xã giai đoạn 1986 - 1996 đã thực hiện triển khai các chương trình: Tiêu chảy cho trẻ em, tiêm phòng bệnh uốn ván cho chị em mang thai, chống bệnh bướu cổ; chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình và các chương trình y tế quốc gia khác như phòng chống sốt rét, phòng chống lao, bảo vệ bà mẹ và trẻ em, tiêm chủng mở rộng. Kết quả đạt được góp phần chăm sóc, nâng cao sức khỏe cộng đồng, mặc dầu vậy tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn cao.

Về quốc phòng - quân sự địa phương ở trong xã luôn được đảm bảo, huấn luyện dân quân hằng năm thực hiện đầy đủ nội dung, chương trình kế hoạch, tuyển quân đạt yêu cầu về số lượng và chất lượng.

Trong nhiệm kỳ, cấp ủy chỉ đạo triển khai *Chỉ thị 135/CT* của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng, ngày 14-5-1989, *Về tăng cường công tác bảo vệ trật tự, an toàn xã hội trong tình hình mới* và các chỉ thị, nghị quyết khác của Đảng, Chính phủ, của các cấp ủy cấp trên về đấu tranh bài trừ các tệ nạn xã hội, bảo vệ chính trị nội bộ, chống âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ đã bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội ở địa phương. Mặc dầu không có điểm nóng xảy ra, song, tình hình an ninh, trật tự xã hội vẫn luôn tiềm ẩn những diễn biến phức tạp, các bộ phận chuyên môn thường xuyên quán triệt tình hình, nhiệm vụ, nêu cao cảnh giác, phòng chống tội phạm.

Để tăng cường quốc phòng, an ninh, phát triển kinh tế - xã hội ở khu vực phía Bắc công tác lao động xây dựng sửa chữa đường Bộc Bó - Bằng Thành đầu năm 1991 huy động lực lượng lớn dân công các xã phía Bắc, trong đó có

140 lao động xã Công Bằng có mặt tại công trường, đã thực hiện khai thác 15.700 m³ đất đá.

Công tác xây dựng đảng ở Công Bằng trong 10 năm thực hiện đổi mới (giai đoạn 1986 - 1996), có nhiều chuyển biến. Trong quá trình phát triển, cuối năm 1990, trong các đồng chí lãnh đạo chủ chốt có những vướng mắc về mặt tổ chức thực hiện một số công việc cụ thể, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ đã kịp thời giải quyết, tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong chi bộ, củng cố tổ chức đảng nhằm giương cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Chi bộ quán triệt thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng như *Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị (1987) Về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức đảng và bộ máy Nhà nước*, *Nghị quyết Hội nghị lần thứ 3 (6/1992) của Ban Chấp hành Trung ương khóa VII Về đổi mới và chỉnh đốn Đảng*. Kết quả học tập các nghị quyết Trung ương đã góp phần nâng cao chất lượng đảng viên, tổ chức đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng. Nhận thức của cán bộ đảng viên về nhiệm vụ cách mạng của Đảng được nâng cao, đổi mới tư duy, nhất là tư duy kinh tế, phong cách làm việc.

Trong cuộc vận động xây dựng cơ sở đảng *trong sạch vững mạnh*, năm 1990, chi bộ Công Bằng được Huyện ủy đánh giá cao là chi bộ có tinh thần phấn đấu, tích cực triển khai các chỉ thị, nghị quyết của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Song, qua đánh giá, phân

loại chi bộ chưa đủ tiêu chuẩn để Huyện ủy công nhận đạt trong sạch vững mạnh.

Nghị quyết 8B-NQ/HNTW ngày 27-3-1990 của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương lần thứ 8 (khóa VI) *Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân* và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng về đổi mới công tác quần chúng của Đảng được chi ủy quán triệt. Công tác dân vận của Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân trong xã được đổi mới về phương thức hoạt động, với nhiều nội dung thiết thực. Sự chuyển biến của cả hệ thống chính trị với tư duy mới và phương thức hoạt động mới đã góp phần quan trọng đưa Công Bằng thoát dần ra khỏi tình trạng trì trệ trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao một bước đời sống vật chất và văn hóa tinh thần của nhân dân.

Về chính quyền, Hội đồng nhân dân phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri theo luật định. Thường trực Hội đồng thực hiện công tác giám sát cơ sở về việc triển khai các nghị quyết của Hội đồng, giải quyết kịp thời yêu cầu, kiến nghị của cử tri.

Ủy ban nhân dân xã triển khai kịp thời các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập trung chỉ đạo thắng lợi việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, đồng thời đôn đốc chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, an sinh xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, phối hợp với Hội đồng nhân dân thực hiện có hiệu quả các cuộc tiếp xúc cử tri, lắng nghe ý kiến phản ánh của cử tri, tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, riêng bầu cử Hội đồng nhân dân xã Công Bằng nhiệm kỳ 1994 - 1999 (ngày 20-11-1994) xã tổ chức thành 7 đơn vị bầu cử vận động 820/826 cử tri đi bỏ phiếu, đạt tỷ lệ 99,27%. Mặt trận phối hợp với các bộ phận chức năng thực hiện phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, phát huy quyền làm chủ của nhân dân tham gia xây dựng đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư.

Các tổ chức chính trị xã hội ở Công Bằng không ngừng được củng cố, phát huy vai trò trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, thực hiện các chính sách xã hội, góp phần đưa Công Bằng thoát khỏi tình trạng đói nghèo, từng bước giảm bớt những thiếu thốn, khó khăn trong đời sống nhân dân.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9-3-1995 của Ban Bí thư Trung ương và Kế hoạch số 12 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng *Về tiến hành đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng*, được sự chỉ đạo của Huyện, từ ngày 7 - 8 tháng 1 - 1996, Công Bằng tiến hành đại hội chi bộ lần thứ XVI nhiệm kỳ 1996 - 2000, tham dự đại hội có 24 đảng viên (đảng viên chính thức 20, đảng viên dự bị 4). Báo cáo chính trị của đại hội kiểm điểm trong nhiệm kỳ 1991 - 1995 chỉ bộ, chỉ ủy

lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở trong xã đạt nhiều kết quả quan trọng, đời sống nhân dân các dân tộc ổn định và có mặt được nâng cao. Đại hội đã đề ra phương hướng nhiệm vụ tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới của Đảng, phát triển nhanh, mạnh mẽ hơn nữa kinh tế - xã hội ở địa phương, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh, tăng cường xây dựng Đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu chi ủy mới gồm 5 đồng chí, bầu các đồng chí: Nông Dương Cửu làm Bí thư chi bộ, Dương Văn Bích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Tháng 6 - 1996, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Đại hội đánh giá thành tựu mà nhân dân ta đạt được trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1991 - 1996. Đại hội khẳng định, Đảng tiếp tục sự nghiệp đổi mới đất nước và đề ra kế hoạch 5 năm (1996 - 2000) thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phấn đấu vì mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*.

Tiếp tục đi trên con đường đổi mới, thực hiện nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa của Đảng và Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ huyện lần thứ XVII (3/1996), đảng bộ và nhân dân các dân tộc Công Bằng trong điều kiện lịch sử mới, tái lập tỉnh Bắc Kạn, ra sức khai thác tiềm năng thế

¹ Chi ủy viên gồm các đồng chí: Hoàng Lường Phùng, Ma Văn Nhạc và Hoàng Thăng Quốc.

mạnh của địa phương đẩy mạnh nhịp độ xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, nhằm nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân.

2. Đảng bộ Công Bằng thành lập và lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (1997 - 2003)

Theo Nghị quyết Quốc Hội khóa IX, kỳ họp thứ 10, ngày 6-11-1996, Bắc Thái tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên, tỉnh Bắc Kạn theo Nghị định 70 - CP khi tái lập có 6 đơn vị hành chính cấp huyện, trong đó có huyện Ba Bể.

Ngay sau khi thành lập, Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ tỉnh Bắc Kạn ra Nghị quyết số 01 - NQ/TU, ngày 6-1-1997 nêu lên *10 nhiệm vụ trọng tâm, trước mắt trong đó có nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống nhân dân, giữ vững trật tự trị an xã hội, quốc phòng an ninh*. Tỉnh ủy lâm thời cũng đã kiện toàn bộ máy lãnh đạo chủ chốt huyện Ba Bể, đảm bảo sự phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở trong huyện.

Chi bộ đảng xã Công Bằng trong thời kỳ đổi mới không ngừng trưởng thành và phát triển. Căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của Đảng, sự trưởng thành của chi bộ, theo đề nghị của chi bộ Công Bằng, tại cuộc họp ngày 7-8-1997 Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể đã ra Nghị quyết số 327-NQ/HU ngày 8-8-1997 *Về việc thành lập đảng bộ xã Công Bằng kể từ ngày 10-8-1997*; chuyển khung chi ủy cũ gồm 5 đồng chí thành Đảng ủy do các đồng chí Nông

Dương Cửu - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Dương Văn Bích - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Hoàng Lương Phùng, Ma Văn Nhạc và Hoàng Thăng Quốc. Nghị quyết nêu yêu cầu: Đảng ủy lâm thời có trách nhiệm tổ chức đại hội để bầu ra Ban Chấp hành đảng bộ chính thức. Đảng bộ khi thành lập gồm 5 chi bộ trực thuộc Nà Mặn, Nà Coóc, Nà Giàng, Tiểu học và Nà Tậu với 34 đảng viên.

Tháng 9 - 1997, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VII. Nghị quyết Đại hội chỉ ra giai đoạn 1998 - 2000: *Thúc đẩy mạnh mẽ chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi nhanh nền kinh tế tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.*

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW của Bộ Chính trị ngày 22-5-2000 *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, từ ngày 9 - 10 tháng 9 năm 2000, Công Bằng tiến hành đại hội đảng bộ xã lần thứ XVII nhiệm kỳ 2000 - 2005. Tham dự đại hội có 34/34 đảng viên trong đảng bộ. Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Đảng ủy trong nhiệm kỳ 1997 - 2000, báo cáo khẳng định trong điều kiện tái lập tỉnh Bắc Kạn, đảng bộ Công Bằng tranh thủ thuận lợi, vượt qua khó khăn tiếp tục giành được những thắng lợi mới trong phát triển kinh tế - xã hội. Đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ổn định, từng bước nâng cao. Đại hội thảo luận và thông qua phương hướng nhiệm vụ mới với các mục tiêu cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội nhằm bảo đảm an sinh xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành đảng bộ gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ 3 đồng chí, bầu các đồng chí: Dương Văn Bích - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Dương Thanh Xương - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Ma Văn Nhạc - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã ¹.

Tháng 1 - 2001, Bắc Kạn tiến hành Đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh lần thứ VIII, đề ra *10 mục tiêu chủ yếu về phát triển kinh tế - xã hội*, trong đó *mục tiêu xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, xóa đói giảm nghèo, giải quyết các vấn đề xã hội, tạo bước ngoặt ổn định và cải thiện đời sống nhân dân các dân tộc* được coi là những mục tiêu quan trọng đối với các xã của huyện Ba Bể, nhất là khu vực phía Bắc.

Tháng 4 - 2001, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội chủ trương tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện mục tiêu: *Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*, trong giai đoạn 5 năm trước mắt (2001 - 2005) tiếp tục tạo ra những bước phát triển cao, ổn định vững chắc của nền kinh tế - xã hội, đưa đất nước sớm thoát khỏi tình trạng nước nghèo.

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ IX, các nghị quyết Đại hội đảng bộ tỉnh và

¹ Ủy viên BCH đảng bộ có các đ/c: Dương Văn Đạt, Hoàng Lương Phùng, Dương Văn Minh, Dương Văn Hử, Dương Thị Hoa và Dương Văn Thông. Năm 2002, đ/c Dương Thị Hoa nghỉ chế độ, đồng chí Nông Thanh Cát được bầu bổ sung vào Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000 - 2005.

huyện giai đoạn 1997 - 2003, thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ Công Bằng lần thứ XVI (1997 - 2000) và lần thứ XVII (2000 - 2005) về các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhằm phấn đấu đưa Công Bằng sớm thoát khỏi tình trạng xã nghèo, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân là một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của đảng bộ.

Trong giai đoạn 1997 - 2003, Công Bằng thực hiện nhiều chương trình khuyến nông, khuyến lâm và một số chương trình, dự án khác đầu tư trên địa bàn với các mô hình thử nghiệm về chăn nuôi, trồng trọt và mở các lớp tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật cây trồng vật nuôi. Năm 2001, Công Bằng thực hiện sản xuất vụ xuân gieo cấy lúa đạt 42,3ha, ngô trồng 23,9ha. Vụ mùa cấy hết diện tích, trong đó áp dụng hầu hết các giống lúa mới có năng suất cao. Tổng sản lượng lương thực quy thóc cả 2 vụ đạt 743,2 tấn, bình quân lương thực đầu người một năm đạt 341 kg.

Để góp phần giải quyết khó khăn trong sản xuất của một bộ phận cư dân, năm 1997, Công Bằng còn tranh thủ được sự hỗ trợ nguồn vốn dành cho các hộ thiếu ruộng đất canh tác, thiếu vốn phát triển sản xuất, hoặc đặc biệt khó khăn. Năm 2002 xã được hưởng vốn từ dự án thành phần để thực hiện công tác định canh định cư - kinh tế mới. Kết quả của việc thực hiện các nguồn vốn được hỗ trợ đã góp phần giúp Công Bằng khắc phục khó khăn trong đầu tư, phát triển sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng vật nuôi.

Lâm nghiệp và chăn nuôi cũng có bước phát triển, tạo thêm thu nhập và thực phẩm trong nhân dân, trong đó về chăn nuôi năm 2001, tổng đàn gia súc toàn xã có 1.897 con (trâu 805 con, bò 862 con, dê và ngựa 230 con). Do ngành nghề, thương mại - dịch vụ bắt đầu có bước phát triển, nên thu ngân sách trên địa bàn mặc dầu còn nhiều hạn chế, song hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch, riêng năm 2001 đạt trên 16 triệu đồng.

Với việc đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, từ 1997 - 2003 nhân dân các dân tộc Công Bằng từng bước được hưởng các kết quả, nhiều thôn bản có điện lưới quốc gia, có nước hợp vệ sinh dùng trong sinh hoạt, chợ được nâng cấp và mở rộng, giao thông đi lại thuận lợi hơn.

Phân phối lưu thông và dịch vụ ở Công Bằng trong những năm 1997 - 2003 có nhiều chuyển biến mới, chợ được mở rộng, hàng hóa khá dồi dào, đa dạng, lưu thông thuận lợi hơn giữa các vùng miền, hoạt động thương nghiệp được đẩy mạnh, đáp ứng các mặt hàng thiết yếu phục vụ nhân dân như muối i ốt, dầu hỏa, quần áo, giấy vở học sinh... giá cả phù hợp, góp phần ổn định đời sống nhân dân.

Công tác chỉ đạo thực hiện chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo được đảng bộ thường xuyên quan tâm. Hằng năm các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, người có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ... được đảm bảo về quyền lợi, đúng chế độ chính sách.

Các hộ đói nghèo được cứu trợ trong dịp tết và lúc giáp hạt, được chính quyền, mặt trận, các đoàn thể giúp đỡ

vay vốn ưu đãi từ các ngân hàng, được hỗ trợ nguồn vốn từ các chương trình dự án để phát triển kinh tế gia đình. Các hộ đói nghèo còn được tạo điều kiện tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt, từ năm 2001 - 2003, xã đã mở 42 lớp thu hút 1.015 lượt người tham gia. Trên cơ sở đó, các hộ nghèo đẩy mạnh phát triển sản xuất, xây dựng các mô hình kinh tế, tạo nên những chuyển biến quan trọng trong đời sống. Tỷ lệ số hộ đói nghèo từ 214 hộ, bằng 56% (2001), đến năm 2003 giảm xuống còn 139 hộ, bằng 34,2%.

Thực hiện Nghị quyết TW 5 (khóa VIII) Về xây dựng phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và Nghị định 87/CP của Chính phủ ngày 12-12-1995 Về tăng cường quản lý các hoạt động văn hóa và dịch vụ văn hóa, đẩy mạnh bài trừ một số tệ nạn xã hội nghiêm trọng, công tác thông tin, phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, xây dựng đời sống mới ở khu dân cư được đẩy mạnh. Vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn của dân tộc, các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao diễn ra sôi nổi. Phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa được triển khai sâu rộng, thu hút đông đảo mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Số gia đình đạt gia đình văn hóa tăng lên qua các năm, riêng năm 2002 có 90 hộ đạt gia đình văn hóa, cả xã được công nhận 2 làng văn hóa cấp tỉnh.

Sự nghiệp giáo dục tiếp tục phát triển. Tỷ lệ huy động học sinh vào các lớp đầu cấp đạt khá cao, các thôn vùng

cao đều có phân trường, được xây dựng nhà gỗ vững chắc, xóa lớp học tranh tre. Năm 2003, có 2 phân trường mở đến lớp 5, tái lập lại trường trung học cơ sở, mở thêm trường mầm non, mở các lớp xóa mù, sau xóa mù, các lớp bổ túc trung học cơ sở. Với phong trào thi đua “dạy tốt” và “học tốt” chất lượng giáo dục căn bản đáp ứng được yêu cầu, tỷ lệ lên lớp bậc trung học cơ sở năm học 2001 - 2002 đạt 98,2% và năm học 2002 - 2003 đạt 98,8%. Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến, nhân dân hăng hái đóng góp xây dựng trường sở, lớp học, xây dựng các quỹ khuyến học. Hằng năm, Hội Khuyến học phối hợp với nhà trường, sử dụng quỹ khuyến học của xã để khen thưởng kịp thời các học sinh nghèo vượt khó và vươn lên trong học tập, khen thưởng các em học sinh giỏi, các thầy cô giáo là giáo viên dạy giỏi, có nhiều thành tích trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

Trạm y tế xã thực hiện các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em dưới một tuổi với 6 loại vắc xin, tiến hành mở các lớp truyền thông phòng chống dịch bệnh, sốt rét, ma túy, HIV; chống suy dinh dưỡng ở trẻ em trong độ tuổi, bảo vệ bà mẹ, trẻ em. Từ năm 2001 - 2003, trạm y tế xã đã khám bệnh cho 7.897 lượt người, điều trị nội trú 463 người bệnh, điều trị ngoại trú 405 bệnh nhân; đẩy mạnh công tác phòng chống dịch bệnh, an toàn thực phẩm, không để xảy ra các dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trên địa bàn, góp phần giảm nhẹ bệnh tật, nâng cao sức khỏe cộng đồng.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình tiếp tục được đẩy mạnh, trạm y tế xã đã thực hiện các đợt truyền thông lồng ghép về công tác này và vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các biện pháp tránh thai. Tuy nhiên, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên hằng năm còn cao, từ 1,76% (2001), đến năm 2003 là 1,99%.

Công tác quốc phòng an ninh giai đoạn 1997 - 2003 có nhiều chuyển biến tích cực, đảng bộ đã quán triệt *Nghị quyết 09/1998/NQ - CP* của Chính phủ ngày 31-7-1998 *Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, *Nghị quyết 08 - NQ/BCT* năm 1998 của Bộ Chính trị *Về chiến lược an ninh quốc gia*, Chỉ thị của Tỉnh ủy và chỉ đạo của Huyện ủy về bảo đảm công tác an ninh trật tự trong tình hình mới.

Triển khai các chỉ thị, nghị quyết trên, đảng bộ đã đẩy mạnh việc củng cố khu vực phòng thủ, huấn luyện dân quân và lực lượng dự bị động viên, bảo đảm tuyển quân hằng năm đáp ứng nhu cầu quốc phòng. Cụm an ninh trên địa bàn giáp ranh được củng cố, tập huấn nghiệp vụ; phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được giữ vững.

Công tác phòng chống tội phạm, ma túy tiến hành sâu rộng trong nhân dân, mặc dù tình hình còn có những diễn biến phức tạp, song đã đảm bảo an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn xã. Xã Công Bằng ba năm liền được huyện *suy tôn điển hình tiên tiến về phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*.

Xây dựng Đảng luôn được Đảng ủy xác định là nhiệm vụ then chốt. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về đề cao chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy, quán triệt Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương 6 (lần 2) khóa VIII (1/1999) *Về một số vấn đề cơ bản và cấp bách trong công tác xây dựng đảng hiện nay*, đảng bộ Công Bằng tổ chức học tập nghiêm túc, liên hệ tự phê bình và phê bình, chấn chỉnh nền nếp sinh hoạt nhằm nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, chất lượng, hiệu quả làm việc của cấp ủy. Đảng ủy chú trọng xây dựng quy chế làm việc, thực hiện chương trình kế hoạch đi vào nền nếp. Các chi bộ được kiện toàn theo địa bàn dân cư phù hợp với công tác quản lý đảng viên và thực hiện nhiệm vụ ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 15 - CT/TU ngày 14-1-1999, của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Kạn *Về tăng cường công tác phát triển đảng viên*, trong nhiệm kỳ, đảng bộ đã mở 2 lớp học tập bồi dưỡng chính trị, tìm hiểu về Đảng cho 56 quần chúng là đối tượng, cảm tình đảng, xem xét kết nạp các đồng chí có tinh thần phấn đấu tốt vào Đảng. Riêng trong năm 2003, tại cuộc họp Đảng ủy ngày 1-3-2003, nhất trí quyết định tổ chức kết nạp 7 đồng chí vào Đảng, trong đó chi bộ Nà Coóc có 3 đồng chí, chi bộ Nà Tấu 2 đồng chí và chi bộ Nhà trường 2 đồng chí, chuyển từ đảng viên dự bị lên chính thức cho 5 đồng chí, bồi dưỡng lý luận chính trị phổ thông cho 45 đảng viên.

Về phân loại đảng viên: Tại cuộc họp ngày 22-12-2002 của đảng bộ Công Bằng do đồng chí Dương Văn Bích Bí thư

Đảng ủy chủ trì đã tiến hành *hội nghị đánh giá chất lượng cán bộ đảng viên*, thông qua bản tự kiểm điểm xếp loại của từng đảng viên, ý kiến đóng góp của đảng bộ và quyết định kết luận phân loại của đảng bộ đối với từng đảng viên. Trong 16 đảng viên là cán bộ đảng, chính quyền được phân tích chất lượng có 13 đảng viên *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*, chiếm tỷ lệ 81,25%, còn 3 đảng viên *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ*, chiếm tỷ lệ 18,75%.

Bộ máy chính quyền (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân), Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn thể giai đoạn 1997 - 2003 đã bám sát nhiệm vụ chính trị của đảng bộ địa phương trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, góp phần tạo nên những chuyển biến sâu sắc về mọi mặt của đời sống kinh tế - xã hội. Quê hương, con người Công Bằng có nhiều đổi mới hơn trước trên chặng đường phát triển, tạo tiền đề cho bước tiến ở giai đoạn sau, khi huyện Pác Nặm và đảng bộ huyện Pác Nặm thành lập.

CHƯƠNG V

LÃNH ĐẠO TIẾP TỤC THỰC HIỆN SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI, HỘI NHẬP VÀ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2003 - 2015

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2003 - 2005)

1. Phát triển kinh tế - xã hội

Thể theo nguyện vọng của nhân dân các dân tộc và yêu cầu khách quan của lịch sử trong sự phát triển kinh tế - xã hội tại các xã phía Bắc huyện Ba Bể, theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, Chính phủ có Nghị định 56/2003/NĐ-CP ngày 28-5-2003 *Về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Ba Bể, thành lập huyện Pác Nặm* gồm 10 đơn vị hành chính cấp xã trong đó có Công Bằng.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Nghị định của Chính phủ về việc thành lập huyện Pác Nặm, Tỉnh ủy Bắc Kạn có Nghị quyết 15 - NQ/TU (1/6/2003) và Nghị quyết 16 - NQ/TU (1/6/2003) nêu lên những nhiệm vụ chủ yếu, trước mắt khi thành lập huyện, trong đó phải sớm có bộ máy lãnh đạo, đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, ổn định và cải thiện đời sống đồng bào các dân tộc. Ngày 28-7-2003, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có *Quyết định 383 - QĐ/TU Về việc thành lập đảng bộ huyện Pác Nặm* thuộc đảng bộ tỉnh Bắc Kạn trên cơ sở chia tách từ đảng bộ huyện Ba Bể gồm 10 đảng bộ cơ sở của 10 xã trong đó có Công Bằng.

Đảng bộ xã Công Bằng, vào thời điểm trên, Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2000 - 2005 tiếp tục hoạt động, giữ chức danh chủ chốt có các đồng chí: Dương Văn Bích - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Dương Thanh Xương - Phó Bí thư Thường trực, Ma Văn Nhạc - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã đến tháng 6 - 2004. Được Huyện ủy chỉ đạo kiện toàn cấp ủy, chính quyền, đồng chí Hoàng Lương Phùng giữa năm 2004 được bầu làm Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2000 - 2005, tại phiên họp bất thường sau đó của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2009, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 19-8-2003, huyện Pác Nặm chính thức đi vào hoạt động. Quán triệt nghị quyết của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện và tiếp tục thực hiện nghị quyết của đảng bộ xã trong nửa nhiệm kỳ sau (từ 8/2003 - 9/2005), trong phát triển kinh tế đảng bộ Công Bằng tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa. Về cây trồng, vật nuôi, thay các giống cũ năng suất, hiệu quả thấp bằng các loài giống mới cho năng suất, hiệu quả cao, khó khăn lớn nhất là giá các loại giống mới (lúa, ngô lai...) và vật tư, phân bón còn cao, đã hạn chế đến việc mua giống mới, mở rộng diện tích canh tác của đồng bào.

Trong năm 2003, với tổng diện tích sản xuất vụ lúa xuân thực hiện gieo cấy 53ha, trong đó, giống lúa bao thai lùn được cấy đại trà, cho năng suất cao, tổng sản lượng lương thực về thóc đạt 514 tấn chưa kể ngô cho thu hoạch

khá. Được Nhà nước hỗ trợ trên 74 triệu đồng, cho công tác định canh, định cư, Công Bằng đã đẩy mạnh khai hoang, phục hóa, mở rộng thêm diện tích sản xuất ổn định cho đồng bào vùng cao. Năm 2004 xã Công Bằng gieo cấy lúa xuân 54,7ha, diện tích trồng ngô đạt 40ha, vụ mùa cấy hết diện tích, áp dụng khoa học kỹ thuật, gieo cấy hầu hết giống lúa, ngô mới, tổng sản lượng lương thực quy thóc 2 vụ cả năm đạt 1.019 tấn, bình quân lương thực đầu người đạt 420 kg, tăng 23,16% so với năm 2001.

Lâm nghiệp tiếp tục có bước phát triển, năm 2004 cả xã trồng được 21,4ha cây hồi, khoanh nuôi rừng cả nhiệm kỳ đạt 225ha. Chăn nuôi gia súc giai đoạn 2003 - 2005 nhìn chung tiếp tục tăng trưởng, riêng năm 2004 đàn trâu có 986 con, đàn bò có chiều hướng giảm (so với năm 2001), còn 730 con, đàn dê tăng nhanh, đạt trên 400 con, tăng 60,75% so với năm 2001 và đàn ngựa đạt gần 60 con.

Thương mại - dịch vụ đang có những chuyển biến tích cực, hàng hóa phục vụ đời sống và sản xuất ngày càng dồi dào hơn, góp phần đáp ứng ngày càng cao hơn nhu cầu sản xuất và đời sống của nhân dân các dân tộc. Thu ngân sách trên địa bàn được khai thác triệt để, ngân sách không ngừng tăng lên, tới năm 2004 đạt 50 triệu đồng.

Xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở ngày càng đáp ứng tốt hơn nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, riêng về lĩnh vực giao thông, năm 2003, đường từ huyện lỵ đến trung tâm xã được rải nhựa, từ trung tâm xã có đường ô tô đến được 9/12 thôn bản (chưa có thôn Phiêng Luông thành lập năm 2008);

về thủy lợi, dựa vào nguồn vốn 135 và các nguồn vốn khác được đầu tư trên địa bàn, xã xây dựng được 5 công trình nương phai kiên cố; xây dựng, nâng cấp một số công trình thuộc các lĩnh vực khác, trong đó về giáo dục xây được thêm một số phòng học, bê tông hóa các sân trường học, tạo dựng môi trường cảnh quan giáo dục. Ngoài nâng cấp Trạm xá, mở rộng chợ Công Bằng, trụ sở Ủy ban nhân dân xã cũng được xây dựng mới, cải thiện đáng kể điều kiện làm việc của cán bộ, xã có 8/12 thôn có điện lưới quốc gia.

Trong giai đoạn 2003 - 2005, hằng năm ngoài quan tâm đến các đối tượng thuộc diện chính sách xã hội, người có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ, đảm bảo về quyền lợi, chế độ chính sách cho từng đối tượng, Đảng ủy còn quan tâm chỉ đạo đối với việc thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo. Chính quyền, mặt trận, các đoàn thể đã thực hiện cứu trợ các hộ đói nghèo trong dịp tết và lúc giáp hạt, giúp đỡ vay vốn ưu đãi từ các ngân hàng để phát triển sản xuất đạt 156 triệu đồng. Các hộ nghèo còn được hỗ trợ nguồn vốn từ các chương trình dự án, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật về chăn nuôi và trồng trọt để phát triển kinh tế gia đình. Nhờ đó, tỷ lệ số hộ đói nghèo giảm dần qua các năm, đến tháng 12 - 2004 chỉ còn 114 hộ, bằng 27,53%, so với năm 2003 giảm 25 hộ, bằng 17,98%, với các hộ cận nghèo cũng có điều kiện vươn lên, có đời sống ổn định hơn.

Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư trong điều kiện lịch sử

mới - huyện Pác Nặm thành lập có nhiều hoạt động sôi nổi vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc. Phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa lôi cuốn nhiều thôn bản và nhân dân tham gia, năm 2004 xã có 190 hộ đạt *gia đình văn hóa* và 2 *làng văn hóa*.

Sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2003 - 2005 có điều kiện phát triển mới về trường, lớp, năm học 2003 - 2004, *trường mầm non được thành lập*. Đội ngũ giáo viên ở cả 3 bậc học được đào tạo chính quy. Với các phong trào thi đua “*dạy tốt*”, “*học tốt*”, chất lượng giáo dục không ngừng được nâng lên, năm học 2003 - 2004 tỷ lệ lên lớp bậc trung học cơ sở đạt 99,73%; xã phấn đấu năm 2005 đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

Công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến, nhân dân hăng hái đóng góp xây dựng trường sở tạo điều kiện cho con em có trường, lớp học tập. Các quỹ khen thưởng và khuyến học do nhân dân xây dựng động viên kịp thời các học sinh nghèo vượt khó và vươn lên trong học tập. Riêng năm học 2003 - 2004, Hội Khuyến học của xã đã dùng quỹ để khen thưởng 32 học sinh *học tốt* và cho các thầy, cô giáo *dạy tốt*, tặng 50 gia đình *Bảng vàng hiếu học*, mở rộng *trung tâm học tập cộng đồng*.

Cán bộ Trạm y tế xã nêu cao tinh thần khám và chữa bệnh cho nhân dân, thực hiện các chương trình y tế quốc gia về phòng chống bệnh cho trẻ em trong độ tuổi; phối hợp các đoàn thể tiến hành mở các lớp truyền thông phòng

chống dịch bệnh, bảo vệ bà mẹ, trẻ em và dân số - kế hoạch hóa gia đình, góp phần bảo vệ, nâng cao sức khỏe cộng đồng. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên tới năm 2004 là 1,86%, giảm 0,13% so với năm 2003.

2. Giữ vững quốc phòng an ninh, đẩy mạnh xây dựng Đảng.

Công tác quốc phòng an ninh giai đoạn 2003 - 2005 tiếp tục quán triệt *Nghị quyết 09/1998/NQ-CP* ngày 31-7-1998 của Chính phủ *Về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới* và *Nghị quyết 08 - NQ/TW* năm 2003 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa IX) *Về chiến lược an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*. Về công tác quốc phòng - quân sự địa phương hằng năm luôn đảm bảo chương trình, kế hoạch huấn luyện dân quân và lực lượng dự bị động viên. Đảm bảo tuyển quân trong từng năm đạt yêu cầu số lượng và chất lượng, trong cả nhiệm kỳ Ban Chấp hành đảng bộ xã đã chỉ đạo thực hiện lệnh động viên tuyển quân được 14 thanh niên là con em ưu tú các dân tộc lên đường nhập ngũ, đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch.

Về tình hình trị an xã hội mặc dù còn có những diễn biến phức tạp, song đã đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển mạnh góp phần thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống tội phạm trên địa bàn xã.

Công tác nội chính trong giai đoạn 2003 - 2005 nói riêng, cả nhiệm kỳ nói chung đạt nhiều kết quả, đã góp phần nâng cao hiểu biết pháp luật, chấp hành chính sách

của Đảng và Nhà nước trong nhân dân, tăng cường đoàn kết dân tộc, hướng dẫn đồng bào các dân tộc Mông, Dao, thực hiện đúng chính sách tôn giáo của Đảng, tích cực hòa nhập cộng đồng, đẩy mạnh phát triển sản xuất, thực hiện có hiệu quả công tác xóa đói, giảm nghèo.

Xây dựng Đảng được đẩy mạnh, thực hiện sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên, đảng bộ tiếp tục triển khai cuộc vận động xây dựng chính đồn đảng, nâng cao chất lượng đảng viên, nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, chống mọi âm mưu *diễn biến hòa bình* và *bạo loạn lật đổ* của các thế lực phản động, thù địch. Công tác giáo dục chính trị, đào tạo, bồi dưỡng được Đảng ủy quan tâm, hằng năm tạo điều kiện cho cán bộ chủ chốt tham gia các khóa huấn luyện do huyện và tỉnh mở. Để nâng cao giáo dục, nhận thức về Đảng và năng lực công tác, theo chủ trương của Huyện ủy, tháng 8 - 2004, Đảng ủy chỉ đạo tổ chức thi *Bí thư chi bộ giỏi* ở cấp xã và tham gia thi ở cấp huyện do Huyện ủy tổ chức.

Trong nhiệm kỳ, thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17-10-2003 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đổi thẻ đảng viên*, được Huyện ủy chỉ đạo, Đảng ủy tiến hành 4 đợt đổi thẻ và phát thẻ đảng viên cho 77 đồng chí, đề nghị cấp trên tặng Huy hiệu cho 2 đồng chí đủ 40 và 50 năm tuổi đảng.

Công tác phát triển đảng viên được Đảng ủy tích cực chỉ đạo phát triển trong quần chúng các dân tộc, nhất là trong tổ chức Đoàn Thanh niên, trong nhiệm kỳ, Đoàn đã

giới thiệu cho đảng bộ 46 đoàn viên ưu tú theo học các lớp bồi dưỡng chính trị, tìm hiểu về Đảng, trong đó có 24 đoàn viên ưu tú tiêu biểu đã được kết nạp vào Đảng, góp phần nâng tổng số đảng viên trong đảng bộ đến cuối nhiệm kỳ có 96 đồng chí, chiếm tỷ lệ 4% dân số, xóa được 1 thôn trắng đảng viên và 1 thôn tái trắng đảng viên. Về tổ chức, đến tháng 4 - 2005 đảng bộ thành lập được thêm một chi bộ trực thuộc, đó là chi bộ Văn phòng, toàn đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc.

Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên có nhiều chuyển biến tích cực, giai đoạn 2003 - 2005 và cả nhiệm kỳ, các chi bộ trực thuộc đều đạt *trong sạch vững mạnh*, đảng bộ xã từ năm 1997 - 2005 liên tục được Huyện ủy công nhận đạt *trong sạch vững mạnh*.

Công tác kiểm tra triển khai theo chương trình, kế hoạch, thực hiện đúng Điều lệ Đảng. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng được kế hoạch hoạt động, đề xuất, tham mưu cho cấp ủy tiến hành kiểm tra nhiều lĩnh vực nhằm đảm bảo thực hiện các nghị quyết của Đảng các cấp.

Trong nhiệm kỳ Ủy ban kiểm tra đã kiểm tra được 67 đảng viên và 5 chi bộ trực thuộc, qua kiểm tra, cán bộ, đảng viên và các tổ chức đảng về cơ bản chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của Đảng được triển khai đến cơ sở.

Ủy ban kiểm tra Huyện ủy đã tiến hành kiểm tra 2 chi bộ, trong đó chi bộ Nà Tấu qua kiểm tra nội dung 19 điều đảng viên không được làm, có 1 đảng viên có dấu hiệu vi

phạm; kiểm tra chi bộ Nà Giàng theo tố cáo của nhân dân chi bộ có đảng viên vi phạm 19 điều đảng viên không được làm, qua kiểm tra, xác minh không có dấu hiệu vi phạm.

Công tác kiểm tra, giám sát được coi trọng đã góp phần nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, tuy vậy, trong nhiệm kỳ vẫn có một đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng với hình thức kỷ luật cảnh cáo trước đảng bộ xã.

Về phía chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể giai đoạn 2003 - 2005, trong bộ máy lãnh đạo, với các cương vị chủ chốt, được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo cấp trên, sớm được củng cố, kiện toàn, bảo đảm việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng luật quy định, thường xuyên nêu cao vai trò tổ chức, lãnh đạo, triển khai việc thực hiện các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước ở địa phương, xây dựng được quy chế hoạt động, tổ chức giao ban hằng tháng.

Chính quyền đảm bảo thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, các chủ trương chính sách của Đảng, nghị quyết của đảng bộ xã và quy chế dân chủ ở cơ sở, đôn đốc các ban, ngành trong quá trình triển khai các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc triển khai xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, chỉ đạo tổ chức ngày hội đại đoàn kết toàn dân ở cơ sở, vận động nhân dân xây dựng

quỹ từ thiện, ủng hộ khắc phục hậu quả thiên tai. Các hội, đoàn thể ra sức hoạt động, phát huy vai trò chức năng của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, thực hiện xóa đói giảm nghèo.

II. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2005 - 2010)

1. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

Trong bối cảnh lịch sử mới, thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW ngày 6-12-2004 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Ban Chấp hành đảng bộ lâm thời huyện Pác Nặm, từ ngày 25 - 26 tháng 7 - 2005, đảng bộ xã Công Bằng tiến đại hội lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2005 - 2010. Dự đại hội có 96 đảng viên trong đảng bộ xã, dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy Pác Nặm do đồng chí Nguyễn Văn Du - Phó Bí thư Huyện ủy lâm thời, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Pác Nặm làm trưởng đoàn.

Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã khóa XVII đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh trong nhiệm kỳ 2000 - 2005 có bước phát triển mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân từng bước nâng cao. Đại hội thông qua phương hướng nhiệm vụ mới, đến năm 2010 đạt được mục tiêu cơ bản.

Về kinh tế: Tổng sản lượng lương thực đạt 1.125 tấn, bình quân lương thực đầu người một năm đạt 440 kg;

khoanh nuôi rừng 500ha; về chăn nuôi đàn trâu có 1.186 con, đàn bò có 930 con.

Về các vấn đề xã hội: Đảm bảo thực hiện chính sách xã hội, bình quân mỗi năm giảm 5% hộ nghèo, đẩy mạnh công tác văn hóa, văn nghệ thông tin, thể thao, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; thực hiện tốt công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục, phần đầu trong năm 2005 đạt phổ cập giáo dục trung học cơ sở; đảm bảo công tác quốc phòng, an ninh chính trị, an toàn xã hội; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy 3 đồng chí, bầu các đồng chí: Dương Văn Bích - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, Dương Thanh Xương - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy và Hoàng Lường Phùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2004 - 2011¹.

Từ ngày 23 - 25 tháng 9 - 2005, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ I nhiệm kỳ 2005 - 2010. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành lâm thời đảng bộ huyện khẳng định kinh tế - xã hội của huyện từ ngày thành

¹ Các Đảng ủy viên gồm: Dương Văn Đạt, Nông Thanh Cát, Dương Văn Minh, Dương Văn Tuất, Triệu Tồn Sính, Dương Văn Và. Hoạt động HĐND và UBND các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009 kéo dài tới kỳ họp thứ nhất HĐND khóa sau vào năm 2011 (Nghị quyết của Quốc hội số 25/2008/QH 12, ngày 14/11/2008).

lập (2003) tới năm 2005 có bước phát triển mới, nhiều mục tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ tăng trưởng và phát triển bền vững kinh tế - xã hội, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế để đưa huyện Pác Nặm phát triển ngang tầm với các huyện bạn trong tỉnh. Đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của nhân dân được nâng cao rõ rệt, góp phần cùng tỉnh Bắc Kạn và cả nước thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ IX (12/2005), tháng 4 - 2006, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X. Nghị quyết Đại hội nêu lên trong giai đoạn 2006 - 2010 *tiếp tục thực hiện sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới đất nước, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, phấn đấu thực hiện mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh và huyện, thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010, nhân dân các dân tộc Công Bằng tiếp tục vươn lên giành được những thắng lợi mới.

Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo quyết liệt đưa các chương trình, dự án vào thực hiện trong sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi.

Về nông nghiệp, mở rộng diện tích gieo cấy ruộng một vụ thành ruộng hai vụ. Để hỗ trợ các hộ nghèo, có nhiều khó khăn xã tranh thủ sự giúp đỡ trợ giá, trợ cước của các cấp các ngành cấp trên, thực hiện ưu đãi giá, cước một số mặt hàng vật tư nông nghiệp như giống mới, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, đồng thời tiếp tục mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật về trồng trọt và chăn nuôi. Giai đoạn 2005 - 2010, thời tiết có năm không thuận lợi, vụ xuân bị nắng hạn kéo dài (2006), song, với tinh thần nỗ lực tranh thủ các điều kiện thuận lợi, khắc phục khó khăn, Công Bằng vẫn đạt tổng sản lượng lương thực cây có hạt, từ 1.022 tấn (2005) lên 1.277 tấn (2009), bình quân mỗi năm tăng lên gần 64 tấn. Bình quân lương thực nhân khẩu nông nghiệp từng năm từ 420kg (2005) tăng lên 457kg (2009); tính cả thu nhập từ các ngành nghề khác, thu nhập bình quân đầu người trong một năm cũng tăng lên rõ rệt, từ 1.620.000 đồng (2005) lên 4.100.000 đồng (2009).

Về lâm nghiệp, từ năm 2005, rừng trồng theo các chương trình, dự án (định canh định cư, 661, dự án 5 triệu ha rừng), từ năm 2005 - 2009, Công Bằng đã trồng được 147,1ha; công tác quản lý, bảo vệ rừng tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân *Pháp lệnh quy định việc bảo vệ rừng*, cả nhiệm kỳ không xảy ra các vụ chặt phá rừng hay đốt cháy rừng nghiêm trọng. Độ che phủ rừng đến năm 2009 đạt 48,3%.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm do chăm sóc tốt, tiêm phòng dịch thường xuyên, hạn chế được thiệt hại do bệnh

dịch và do nhu cầu thị trường lớn nên tiếp tục phát triển. Năm 2005, tổng đàn trâu có 1.700 con, đến năm 2009 có 1.859 con, bằng 97,8% kế hoạch huyện giao. Năm 2009, đàn lợn có 2.258 con tăng hơn năm 2005 là 280 con, bằng 14,66%; đàn gà, vịt có 8.321 con, tăng 1.283 con, bằng 18,22% so với năm 2005.

Thu, chi ngân sách đúng và đủ theo luật ngân sách của Nhà nước, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương. Tổng thu ngân sách trên địa bàn năm 2005 đạt gần 36 triệu đồng, bằng 87% kế hoạch, năm 2009 đạt gần 62 triệu vượt 3% kế hoạch.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng từ năm 2005 - 2010 xã được đầu tư xây dựng các công trình phục vụ giáo dục, giao thông, thủy lợi nước sạch. Trong đó, về giáo dục có Trường Trung học cơ sở (phòng học, nhà bán trú học sinh, nhà công vụ giáo viên); 6 phòng lớp học tại 4 phân trường Nà Mạn, Lũng Vài, Cốc Nọt, Khên Lèn, do sau đó bị sạt lở đất, phân trường Khên Lèn phải rời vào Phja Deng; Trường Mầm non (gồm phòng học và nhà công vụ giáo viên); về giao thông có cầu Văng Cả (thôn Nà Chảo) có 4 thôn được hưởng lợi trực tiếp; đường liên xã Công Bằng - Cổ Linh, 2 km, đường 258b thôn Năm Sài; về thủy lợi có các công trình kênh mương Phiêng Muôi thôn Nà Mạn, Khuổi Bẻ và kênh mương nội đồng Nà Tổng; công trình thủy lợi khai hoang Phiêng Luông; về nước dùng cho sinh hoạt: Hỗ trợ công trình phân tán cho 150 hộ nghèo, xây dựng công trình tập trung thôn Cốc Nọt với 18 hộ dân và 1 phân trường.

Thực hiện bảo trợ xã hội, xóa đói giảm nghèo của đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010 có nhiều chuyển biến, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân. Dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, đầu năm, xã đã tổ chức cứu đói giáp hạt và vào dịp tết cho 648 lượt hộ nghèo với tổng số tiền trên 350 triệu đồng và hơn 30 tấn gạo; trợ cấp cho 14 trường hợp tai nạn rủi ro (sạt lở đất, hỏa hoạn) với tổng số tiền trên 83 triệu đồng. Đặc biệt vụ sạt lở đất (7/2009) tại thôn Khên Lèn, gây hậu quả nghiêm trọng cho nhân dân, chính quyền và các đoàn thể nhân dân đã kịp thời huy động trên 500 ngày công tiếp cận hiện trường, tìm kiếm, cứu nạn và di dời 55 hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm, cứu trợ, ổn định đời sống đồng bào. Đồng thời, xã tiến hành hỗ trợ kịp thời cho các gia đình có người bị chết, mất hết nhà cửa, với tổng số tiền trên 13 triệu đồng và nhiều đồ dùng phục vụ sinh hoạt, giúp các gia đình bị thảm họa thiên tai vượt qua khó khăn trong đời sống và sản xuất.

Hàng năm, cấp ủy, chính quyền xã thường xuyên quan tâm thực hiện các chế độ, chính sách cho các trường hợp được hưởng chế độ ưu đãi, có công với cách mạng, các đối tượng tham gia kháng chiến theo quyết định của Chính phủ, trợ cấp thường xuyên cho các đối tượng chính sách.

Xóa đói giảm nghèo được xã triển khai quyết liệt, tổng vốn đầu tư trên địa bàn xã giai đoạn này đạt gần 1,5 tỷ đồng, từ 3 chương trình. Chương trình 135 là 556 triệu đồng gồm các hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất thực hiện 14 ô mẫu, mô hình sản xuất và hợp phần mua sắm máy

nông cụ ¹. Chương trình 134 ² với tổng kinh phí 808 triệu đồng hỗ trợ làm các công trình cấp nước sinh hoạt cho 168 hộ và hỗ trợ khai hoang cho 24 hộ với diện tích đạt được là 3,2ha. Triển khai Nghị quyết 30a ³ của Chính phủ với tổng số vốn khá lớn, trong đó đầu tư 100 triệu cho cải tạo sửa chữa chợ trung tâm và 56 triệu hỗ trợ cho 83 hộ khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Vốn chương trình 30a còn được hỗ trợ cho 72 hộ tiến hành khai hoang, phục hóa đạt 5,6ha, hỗ trợ 19 hộ mua được 19 con trâu, bò và hỗ trợ cho một số hộ làm chuồng trại chăn nuôi gia súc, cải tạo ao nuôi thủy sản. Trong xóa đói giảm nghèo, xã còn tranh thủ sự hỗ trợ nguồn vốn làm nhà theo Quyết định 167 ⁴ của Chính phủ. Trong giai đoạn 2005 - 2010, bằng các nguồn vốn, xã đã thực hiện hỗ trợ các hộ nghèo xóa bỏ nhà tranh tre (nhà tạm) làm được 224 ngôi nhà cho các hộ nghèo, trong đó, từ các nguồn vốn: Chương trình 134 và Quyết định 167 của Thủ tướng Chính phủ; và 20 ngôi nhà mới bằng nguồn vốn Phòng Công thương, Hội Chữ thập đỏ (năm 2009) và Trung ương Hội Người cao tuổi làm được 1 nhà. Tháng 7

¹ 4 máy sấy nông sản, 100 máy tuốt lúa đập chân, 13 bình phun động cơ, 58 bình phun i nốc, 13 dao thái cỏ.

² Chương trình 134 hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sạch sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, áp dụng từ 2004, gọi là 134 vì theo Quyết định 134/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

³ Nghị quyết số 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ Về chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững (còn gọi là Chương trình 30a).

⁴ Quyết định số 167/2008/QĐ-TTg ngày 12/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ Về chính sách hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở (gọi tắt là chương trình 167 hay Quyết định 167).

năm 2010, xã còn thực hiện hỗ trợ di chuyển, làm mới 55 nhà di chuyển do sạt lở đất, ổn định đời sống đồng bào.

Việc thực hiện quyết liệt Nghị quyết của đảng bộ xã, sự hỗ trợ từ các chính sách của Đảng và Nhà nước, các chương trình dự án, các nguồn quỹ từ các tổ chức chính trị xã hội, đã góp phần xóa đói giảm nghèo ở Công Bằng.

Năm 2005, số hộ nghèo theo tiêu chí mới¹ ở Công Bằng là 292 hộ, chiếm tỷ lệ 70,69%, năm 2006 có 56 hộ, (19,1%), năm 2007 có 33 hộ (13,5%). Trong 2 năm (2008 - 2009), số hộ nghèo ở trong xã diễn biến phức tạp, năm 2008, xã thành lập thêm thôn Phiêng Luông, trong đó có sự sáp nhập 35 hộ nghèo đến từ các địa phương khác trong huyện, năm 2009 do hậu quả thiên tai tại thôn Khên Lèn, 62 hộ bị thiệt hại nặng (làm chết người, mất tài sản, hoa màu, đất canh tác) khiến nhiều hộ lâm vào cảnh nghèo, đến năm 2010 toàn xã có 285 hộ nghèo, chiếm tỷ lệ 52%.

Để ổn định, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống nhân dân một cách bền vững, dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, từ năm 2006 - 2012, huyện Pác Nặm đã triển khai 6 dự án *bố trí quy hoạch, sắp xếp dân cư* được tỉnh đầu tư với mức kinh phí được duyệt gần 60 tỷ đồng, trong đó có dự án *ổn định, sắp xếp các hộ dân tại khu tái định cư Phiêng Luông xã Công Bằng*.

Văn hóa là cơ sở, nền tảng phát triển xã hội, vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân và các ngày lễ lớn, xã đã đẩy mạnh

¹ Theo Quyết định 170/2005/QĐ-TTg ngày 8-7-2005 của Thủ tướng Chính phủ Về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng giai đoạn 2006 - 2010.

các hoạt động biểu diễn văn nghệ, thể thao, thông tin tuyên truyền ở trong xã và giao lưu với các xã bạn, tham gia các chương trình hội diễn nghệ thuật quần chúng và thể thao thông tin ở huyện và tỉnh, góp phần đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới và đời sống tinh thần của nhân dân, đồng thời bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc.

Thực hiện cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư* được đông đảo nhân dân hưởng ứng. Phong trào đăng ký phần đầu đạt *gia đình văn hóa* và *khu dân cư tiên tiến* thu hút các gia đình và khu dân cư tham gia, hằng năm qua bình xét có đến 50% số hộ đạt *gia đình văn hóa* và *khu dân cư tiên tiến*, riêng năm 2009 toàn xã có 271 hộ (50,46%) đạt *gia đình văn hóa*, có 2 thôn đạt *khu dân cư tiên tiến*, 1 thôn đạt *làng văn hóa cấp tỉnh* (6 năm liền).

Về giáo dục, giai đoạn 2005 - 2010 các phân trường và điểm trường hầu hết được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố từ nguồn ngân sách của Nhà nước, các chương trình dự án và đóng góp của nhân dân. Trong điều kiện cơ sở vật chất trường, lớp được nâng cao, đã thúc đẩy các phong trào thi đua dạy của thầy và học trò ở các bậc học có nhiều chuyển biến. Bậc Mầm non có 9 lớp, trong đó có hai nhóm trẻ. Cơ sở vật chất nhà trường đã được nâng cao hơn trước, song còn nhiều hạn chế, trong đó có 3 phòng học ở 3 phân trường vùng cao còn học nhà tạm, còn thiếu về số lượng và chất lượng các trang thiết bị phục vụ nuôi dưỡng, giáo dục, vui chơi cho trẻ em. Tỷ lệ trẻ em từ 3 - 5 tuổi vào lớp đạt 97,8%.

Bậc tiểu học có 30 phòng học, trong đó có 3 phòng ở phân trường Năm Sai được xây dựng kiên cố, có 24 phòng học bán kiên cố và 3 phòng học nhà tạm. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.

Trường Trung học cơ sở được xây dựng quy mô một nhà 2 tầng, có 6 phòng học, 1 nhà bán trú dân nuôi và 1 nhà công vụ giáo viên có 4 phòng.

Từ năm học 2006 - 2010, các trường học thực hiện cuộc vận động *hai không, nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục*, đẩy mạnh thực hiện *Chỉ thị số 33/2006/CT-TTg* ngày 8-9-2006 của Thủ tướng Chính phủ về *chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục*. Đồng thời, trường học tiếp tục thực hiện *Chỉ thị số 06 - CT/TW* ngày 7-11-2006 của Bộ Chính trị về *tổ chức cuộc vận động “Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”* góp phần thúc đẩy sự chuyển biến về chất lượng dạy và học ở các bậc học đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch mà Nghị quyết đại hội đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005 - 2010 đề ra.

Chất lượng giáo dục (dạy và học) ở cả 3 bậc học qua các năm học có nhiều chuyển biến tích cực. Tính trung bình trong 4 năm học từ năm 2005 - 2009, tỷ lệ học sinh đạt khá, giỏi ở bậc tiểu học là 24,37%, riêng năm học 2008 - 2009 đạt cao nhất 24,7% và học kỳ I năm học 2009 - 2010 đạt 21,8%; bậc trung học cơ sở đạt 23,75%, năm học 2008 - 2009 đạt cao nhất 27,5% và học kỳ I năm học 2009 - 2010 đạt 21,6%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung

bình qua các năm học từ 2005 - 2009 đạt 96%; hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở vào tháng 12 - 2005. Bậc mầm non qua đánh giá chất lượng các năm học đều đạt kết quả tốt, đáp ứng được yêu cầu giáo dục.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân giai đoạn 2005 - 2010 về cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ và tinh thần, chất lượng phục vụ có chuyển biến mới. Trang thiết bị y tế được bổ sung đáp ứng căn bản nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Đội ngũ bác sĩ, y sĩ, y tá, nhân viên được kiện toàn, trạm có 1 bác sĩ, 1 y sĩ, 2 y tá điều dưỡng, 13 nhân viên y tế thôn bản. Ngoài duy trì thường trực, bảo đảm khám chữa bệnh cho nhân dân, trạm đã thực hiện tốt các chương trình quốc gia về y tế. Tỷ lệ tiêm chủng, uống các loại vắc xin cho trẻ em luôn đạt chỉ tiêu kế hoạch; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng giảm dần qua các năm, từ 31% (2005), đến năm 2009 chỉ còn 26%. Trạm triển khai theo kế hoạch của ngành các chương trình phòng chống sốt rét, chủ động phòng chống dịch bệnh, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Với những thành tích, tiến bộ trên, tháng 12 - 2007, Trạm y tế xã Công Bằng được Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn công nhận đạt *chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế* giai đoạn 2006 - 2010.

Về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản, ngành y tế, kết hợp với các tổ chức hội, đoàn thể triển khai tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân, được đông đảo nhân dân các dân tộc hưởng ứng. Kết

quả của công tác truyền thông góp phần quan trọng xóa bỏ các phong tục tập quán lạc hậu và các quan niệm không đúng về giới và bình đẳng giới, nâng cao sức khỏe, chất lượng dân số của cộng đồng. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm đáng kể, nhờ các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên đến năm 2009 còn 1,1%.

Thực hiện Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 03-5-2007 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục quốc phòng - an ninh trong tình hình mới*, nghị quyết các đại hội đảng bộ tỉnh (lần thứ IX), của huyện (lần thứ I) và Nghị quyết đại hội đảng bộ xã (lần thứ XVIII) về *Quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã Công Bằng giai đoạn 2005 - 2010 tiếp tục được đẩy mạnh.

Về quốc phòng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ đối với công tác quốc phòng, quân sự địa phương, xây dựng được lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên vững mạnh sẵn sàng đối phó với mọi tình huống, đập tan âm mưu diễn biến hòa bình, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch. Hằng năm thực hiện có hiệu quả công tác huấn luyện dân quân, tự vệ, trong đó, tổ chức tham gia diễn tập khu vực phòng thủ theo nghị quyết của Huyện ủy đạt kết quả tốt. Đồng thời xã bảo đảm các yêu cầu, chỉ tiêu, kế hoạch về công tác tuyên quân, tiễn đưa con em các dân tộc lên đường nhập ngũ; bảo đảm thực hiện chính sách chế độ đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ và có quân nhân tại ngũ.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được triển khai sâu rộng trong các thôn, mang lại nhiều kết quả, trên địa bàn không có các vụ việc bức xúc, điểm nóng xảy ra. Năm 2006, thực hiện *Chỉ thị 36 - CT/TU* của Tỉnh ủy *Về giao nộp các loại vũ khí, vật nổ và dụng cụ săn bắt động vật hoang dã còn lưu giữ trong nhân dân*, xã đã thu được một số súng và nòng súng các loại.

Tuy nhiên, tình hình an ninh, trật tự xã hội có nơi, có lúc còn có những diễn phức tạp như di dịch cư tự do, khiếu kiện, tranh chấp đất đai của một số hộ và các đối tượng có hành vi tiêu cực, sử dụng trái phép chất ma túy.

Về phạm pháp hình sự xảy ra không nhiều, song phát sinh một số vụ mới, có tính nghiêm trọng liên quan tới an toàn, tính mạng con người. Trong 5 năm (2005 - 2010), cả xã xảy ra 131 vụ việc, các bộ phận chức năng đã thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền 106 vụ và quyết định xử phạt 87 đối tượng, thu nộp tiền xử phạt ngân sách trên 18 triệu đồng; bắt, giữ từ các đối tượng trộm cắp 9 con trâu, bò trị giá 100 triệu đồng và nhiều tài sản khác có giá trị trả lại cho người bị hại.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy xã, công tác nội chính trong nhiệm kỳ có nhiều chuyển biến trong việc tuyên truyền, đưa chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước đến với nhân dân các dân tộc, đáp ứng kịp thời nhu cầu, nguyện vọng bức thiết của nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Trong 5 năm, xã đã tuyên truyền được 103 buổi cho

gần 9.000 lượt người nghe về nội dung các bộ luật: Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, luật hình sự, đất đai, khiếu nại tố cáo, hôn nhân gia đình, pháp lệnh dân số, các luật bảo vệ và phát triển rừng, bảo vệ môi trường, giao thông đường bộ, phòng chống ma túy, HIV, AIDS...

Cải cách hành chính từng bước chuyển biến tích cực, bộ phận có trách nhiệm duy trì tốt công tác thường trực tiếp công dân, tiếp thu những thắc mắc, kiến nghị của công dân, giải quyết kịp thời, hạn chế tình trạng khiếu kiện vượt cấp. Trong 5 năm, xã đã tiếp nhận 32 đơn thư khiếu nại, tố cáo, nội dung chủ yếu liên quan tới tranh chấp đất đai, đền bù, giải phóng mặt bằng và các chế độ chính sách xã hội. Các bộ phận chức năng đã tiếp thu, giải quyết các đơn thư theo chính sách, pháp luật đáp ứng kịp thời yêu cầu của nhân dân.

Công tác dân vận của Đảng có nhiều chuyển biến, thông qua các tổ chức, đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, quy chế dân chủ ở cơ sở; vận động nhân dân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, thực hành tiết kiệm, xóa đói giảm nghèo và cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*.

2. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong công tác xây dựng đảng nhiệm kỳ 2005 - 2010, đảng bộ Công Bằng đã quán triệt *Nghị quyết Trung ương 6 (khóa X) Về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu*

của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ đảng viên, triển khai Chỉ thị 10 - CT/TW ngày 30-3-2007 của Ban Bí thư Trung ương Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và Hướng dẫn số 05 - HD/BTCTW ngày 25-5-2007 của Ban Tổ chức Trung ương Về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đồng thời triển khai việc học tập và thực hiện Nghị quyết các đại hội đảng bộ tỉnh (khóa IX) và huyện (khóa I). Thực hiện Chỉ thị số 06 - CT/TW ngày 07-11-2006 của Bộ Chính trị Về tổ chức cuộc vận động Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, Đảng ủy đã tiến hành tổ chức các lớp học tập có đông đảo cán bộ, đảng viên tham gia. Việc học tập các chỉ thị, nghị quyết nói trên được gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đảng bộ trong phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng an ninh ở địa phương. Qua học tập nghị quyết, chỉ thị của Đảng, thực hiện công tác giáo dục chính trị ở đảng bộ đã củng cố, nâng cao thêm chất lượng các chi bộ, chất lượng đảng viên và vai trò lãnh đạo của Đảng, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Trong công tác xây dựng đảng, về tổ chức, sau đại hội đảng bộ xã lần thứ XVIII, đảng bộ tiếp tục kiện toàn bộ máy lãnh đạo chủ chốt trong Đảng, chính quyền. Năm 2005, vào thời điểm tiến hành đại hội lần thứ XVIII (7/2005), đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc (4 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ trường học, cơ quan), với 96 đảng viên. Trong nhiệm kỳ từ năm 2005 - 2009, đảng bộ Công Bằng đã giới thiệu đến Trung tâm Bồi dưỡng chính trị của huyện 74 quần chúng ưu tú tham dự học tập lớp cảm tình đảng.

Trên cơ sở giáo dục, nâng cao chính trị, tư tưởng, đảng bộ đã kết nạp mới 43 đảng viên, nâng tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ lên 118 đồng chí sinh hoạt trong 11 chi bộ (gồm 8 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ công chức), trong số 11 chi bộ có 6 chi bộ độc lập, 5 chi bộ ghép¹, cho tới trước thời điểm tiến hành đại hội đảng bộ khóa XIX, đảng bộ có 120 đảng viên (trong đó có 8 đảng viên dự bị). Thực hiện Chỉ thị số 29 - CT/TW ngày 17-10-2003 của Ban Bí thư Trung ương *Về việc đổi thẻ đảng viên*, được Huyện ủy chỉ đạo, Đảng ủy tiến hành đổi và phát thẻ đảng viên cho 59 đồng chí, trao tặng Huy hiệu 40 năm tuổi đảng cho 2 đồng chí, 30 năm tuổi đảng cho 2 đồng chí và tặng Kỷ niệm chương về công tác dân vận cho 6 đồng chí.

Chất lượng tổ chức đảng và đảng viên qua phân tích, phân loại từng năm trong nhiệm kỳ không ngừng được nâng lên, vị trí, vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố.

Về chất lượng tổ chức đảng, không chỉ trong nhiệm kỳ mà từ năm 1997 - 2008 đảng bộ liên tục đạt đảng bộ *trong sạch vững mạnh*, các chi bộ trực thuộc có trên 50% đạt chi bộ *trong sạch vững mạnh*, không có chi bộ *yếu kém*. Năm 2009, đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc *hoàn thành xuất*

¹ Từ tháng 8/1997 - 7/2005), đảng bộ có 4 chi bộ nông thôn: Nà Mạn, Nà Coóc, Nà Giảng, Nà Tậu và 2 chi bộ trường học, cơ quan, gồm chi bộ Nhà trường Tiểu học và chi bộ Văn phòng. Cả giai đoạn 1997 - 2009, đảng bộ có 11 chi bộ (trong đó có 8 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ cơ quan, trường học, 6 chi bộ ghép, đó là các chi bộ: Nà Mạn (ghép), Nà Coóc, Nà Giảng (ghép), Tiểu học (ghép), Nà Tậu (ghép), Khấp Kính, Nà Chảo, Nậm Sai (ghép), Văn Phòng, Pác Cáp (ghép) và THCS (xem Phụ lục IV).

sắc nhiệm vụ, 5 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, không có chi bộ yếu kém, đảng bộ Công Bằng được Huyện ủy Pắc Nặm công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Chất lượng đảng viên qua các năm trong nhiệm kỳ nhìn chung đáp ứng được yêu cầu của công tác xây dựng đảng, riêng năm 2009 có 118 đảng viên (100%) tham gia phân tích chất lượng, qua đánh giá, phân loại có 37 đồng chí (31,32%) *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*, 74 đồng chí (62,77%) *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ*, 7 đồng chí (5,91%) *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ*. Năm 2009, đảng bộ xã tiến hành sơ kết 3 năm thực hiện cuộc vận động “Học tập tư tưởng, tấm gương, đạo đức Hồ Chí Minh”, đảng bộ có 6 đồng chí và một tập thể chi bộ được Huyện ủy tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc thực hiện tốt cuộc vận động.

Về công tác kiểm tra, hằng năm, Ủy ban kiểm tra đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra giám sát của cấp ủy và kế hoạch kiểm tra giám sát của Ủy ban kiểm tra Đảng ủy. Trong nhiệm kỳ Ủy ban kiểm tra Đảng ủy đã tiến hành 6 cuộc kiểm tra cấp dưới, kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và đảng viên. Qua kiểm tra, các chi bộ đều thực hiện tốt *Chỉ thị 10 - CT/TW ngày 30 tháng 3 năm 2007* của Ban Bí thư Trung ương *Về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* và Hướng dẫn số 05 - HD/BTCTW ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Ban Tổ chức Trung ương Đảng *Về nội dung sinh hoạt chi bộ trong các loại hình tổ chức cơ sở Đảng*, có một số đảng viên và tập thể chi bộ có nhược điểm đã được uốn

nấn kíp thời. Trong nhiệm kỳ, với kết quả công tác kiểm tra năm 2008, đảng bộ tiến hành kỷ luật 3 đảng viên với các hình thức cảnh cáo trước chi bộ (1 đảng viên) và khai trừ ra khỏi Đảng (2 đảng viên).

Ngoài xây dựng Đảng, trong hệ thống chính trị, công tác xây dựng chính quyền, Mặt trận, các tổ chức hội, đoàn thể thường xuyên được đảng bộ quan tâm chỉ đạo nhằm bảo đảm xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch, trong nhiệm kỳ đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, thực hiện các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, huyện, xã và tổ chức giám sát Thường trực Ủy ban nhân dân xã, các ban, ngành có liên quan về việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở cơ sở.

Sau đại hội đảng bộ xã lần thứ XVIII, đảng bộ đã đề nghị cấp trên bổ nhiệm một đồng chí vào chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ủy ban nhân dân xã được kiện toàn đã kịp thời triển khai kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh từng năm, ngay từ đầu năm. Đồng thời, chỉ đạo quyết liệt việc thực hiện các chương trình, kế hoạch sản xuất như chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng vật nuôi, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật; thực

hiện công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội và quốc phòng an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đẩy mạnh phối hợp công tác với đảng bộ, chính quyền địa phương ra sức vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền¹, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Mặt trận tham gia giám sát thi công, bảo vệ quyền lợi chính đáng của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn; triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*; xây dựng hương ước, quy ước ở khu dân cư, triển khai quy chế dân chủ ở cơ sở. Trong giai đoạn 2005 - 2010, Mặt trận cùng các ban, ngành, đoàn thể đã tiến hành xây dựng được 3 *nhà đại đoàn kết*, vận động gây quỹ *Ngày vì người nghèo*, ủng hộ các đối tượng thuộc diện chính sách, các hộ nghèo và đồng bào địa phương, trong nước bị thiên tai bão lũ.

Các đoàn thể nhân dân đã phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của mình trong xây dựng tổ chức hội, đoàn thể, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xóa đói giảm nghèo.

Hội Liên hiệp Phụ nữ đã thực hiện tốt phong trào thi đua *Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*, triển khai và thực hiện có hiệu quả 6 chương trình trọng tâm của Hội. Với mục tiêu phát

¹ Ban Thanh tra nhân dân có ủy viên (thanh tra viên) của từng thôn, năm 2008, sau đại hội Mặt trận Tổ quốc xã, đồng chí Phó Chủ tịch UBMTTQ phụ trách Trưởng ban Thanh tra nhân dân xã.

triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, trong những năm 2005 - 2010, Hội tổ chức 9 lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật cho 320 lượt chị em hội viên tham gia học tập. Hội đứng ra vay vốn và quản lý vốn được vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội cho 110 hội viên (tổ chức thành 4 tổ) được trên 2,6 tỷ đồng để phát triển kinh tế gia đình. Hội còn vận động hội viên giúp đỡ nhau về tiền, các giống lúa, ngô mới có năng suất cao và giúp công sức để phát triển sản xuất, khắc phục khó khăn trong đời sống. Từ các nguồn vốn vay được trong giai đoạn 2005 - 2010 và được tập huấn kỹ thuật, các hội viên đã xây dựng, phát triển các mô hình kinh tế đạt hiệu quả cao, góp phần tăng thêm thu nhập, xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2005 - 2010 cả xã có 16 chi đoàn, trong nhiệm kỳ Đoàn kết nạp được 75 đoàn viên mới, nâng tổng số lên 143 đoàn viên. Trong hoạt động, Ban Chấp hành Đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên thanh niên nâng cao hiểu biết lý luận chính trị, đường lối chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước. Tham gia xây dựng Đảng, Đoàn đã giới thiệu đoàn viên ưu tú cảm tình đảng cho các lớp bồi dưỡng chính trị nâng cao hiểu biết về Đảng, có 32 đoàn viên ưu tú đã vinh dự được kết nạp vào Đảng.

Tổ chức Đoàn còn luôn quan tâm tới công tác giáo dục, chăm sóc, hướng dẫn các hoạt động của thiếu niên nhi

đồng, xây dựng Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh. Đoàn còn hăng hái tham gia cuộc vận động: *Tuổi trẻ xung kích tình nguyện* tham gia trật tự an toàn giao thông, phong trào *Khỏe để lập nghiệp giữ nước*. Tổ chức thực hiện các hoạt động giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sĩ, thực hiện các chương trình từ thiện nhân đạo khắc phục hậu quả thiên tai, đặc biệt là vụ sạt lở đất ở thôn Khên Lền (7/2009) với trên 200 ngày công, tham gia xóa đói giảm nghèo, góp phần củng cố quốc phòng an ninh Tổ quốc.

Các đoàn thể Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị xã hội khác, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã tiếp tục phát triển và phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh, đặc biệt là các Hội Nông dân và Cựu Chiến binh tích cực đẩy mạnh các hoạt động trong xóa đói giảm nghèo.

Hội Nông dân tới năm 2010 có 405 hội viên, tổ chức Hội thành lập được 4 tổ vay vốn cho 158 hội viên với tổng số tiền đạt trên 3,3 tỷ đồng để phát triển kinh tế.

Hội Cựu chiến binh đến năm 2010 có 76 hội viên, Hội tích cực thực hiện phát triển kinh tế hộ gia đình như nuôi trâu, bò làm ao thả cá, trồng cây ăn quả, được Hội đứng ra tổ chức, có 67 hội viên được vay vốn với số dư nợ đạt gần 2,3 tỷ đồng để phát triển chăn nuôi và trồng trọt.

III. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG AN NINH (2010 - 2015)

1. **Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh**

Thực hiện *Chỉ thị số 37 - CT/TW* ngày 4-8-2009 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Huyện ủy Pác Nặm đảng bộ Công Bằng đã tiến hành đại hội đảng bộ khóa XIX nhiệm kỳ 2010 - 2015 theo đúng Chỉ thị của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Đại hội diễn ra từ ngày 21 - 22 tháng 6 - 2010, dự đại hội có 119/128 đảng viên trong toàn đảng bộ, dự và chỉ đạo đại hội có đoàn đại biểu Huyện ủy do đồng chí Hoàng Kim Hồng - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh (khóa IX), Bí thư Huyện ủy làm trưởng đoàn.

Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Ban Cấp hành đảng bộ khóa XVIII về tình hình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội quốc phòng an ninh nhiệm kỳ 2005 - 2010. Báo cáo khẳng định *nhiều mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đề ra đều đạt kế hoạch, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn được giữ vững và ổn định, quốc phòng quân sự địa phương được củng cố, công tác xây dựng đảng, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể luôn được kiện toàn, đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc có bước cải thiện đáng kể.*

Đại hội đã thông qua phương hướng nhiệm vụ mới với mục tiêu tổng quát nhiệm kỳ 2010 - 2015: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các nguồn lực về đất đai, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng phát triển bền vững kinh tế - xã hội, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến năm 2015 có cấu trúc kinh tế của xã là: Nông nghiệp, lâm nghiệp - chăn nuôi - dịch vụ, văn hóa xã hội phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao.*

Những chỉ tiêu cơ bản mà đại hội đề ra phấn đấu đến năm 2015 đạt được, Về tỷ trọng cơ cấu kinh tế: Nông lâm nghiệp 80%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 8%, dịch vụ 12%. Tổng sản lượng lương thực 1.850 tấn; tổng đàn trâu, bò đạt 2.500 con, đàn lợn 4.520 con; trồng rừng đạt 300ha, độ che phủ rừng 50%; thu ngân sách trên địa bàn 100 triệu đồng; thu nhập bình quân đầu người 10 triệu đồng/năm.

Về xây dựng kết cấu hạ tầng: Có 95% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia và nước sạch; 100% thôn, bản có đường đi được xe gắn máy.

Về văn hóa, xã hội, xóa đói giảm nghèo: Duy trì kết quả phổ cập trung học cơ sở, tỷ lệ thi tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 95%, tỷ lệ huy động nhà trẻ 18%, trẻ em từ 3 - 5 tuổi vào lớp đạt 95% và trẻ em 6 tuổi (đúng độ tuổi) vào lớp 1 đạt 100%; duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - chống mù chữ; giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng

xuống dưới 20%; tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin cho trẻ em theo độ tuổi; mỗi năm giảm tỷ suất sinh thô 0,4‰¹, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1%; giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 1,5%; giảm tỷ lệ hộ nghèo mỗi năm 8%; có 70% số hộ đạt gia đình văn hóa, 25% khu dân cư văn hóa.

Thực hiện tốt công tác quốc phòng - quân sự địa phương, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng đảng bộ trong sạch vững mạnh, có 85% đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; củng cố chính quyền, mặt trận và các đoàn thể phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh.

Đại hội nhất trí thông qua các nhiệm vụ, mục tiêu phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp và chăn nuôi; tăng cường hơn nữa xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở, trọng tâm là xây dựng các công trình thủy lợi, giao thông nông thôn, xây dựng trường học; phát triển văn hóa, giáo dục, y tế, làm tốt công tác an sinh xã hội, xóa đói giảm nghèo; đảm bảo quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu của công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

¹ Tỷ suất sinh thô (ký hiệu CBR) là một trong những chỉ tiêu đo lường mức sinh của dân số, tỷ suất sinh thô lớn hay nhỏ có ảnh hưởng đến quy mô, cơ cấu và tốc độ gia tăng dân số. Công thức tính: $CBR(\text{‰}) = B/P \times 1.000$ dân (trong đó B là tổng số sinh trong năm, P là dân số trung bình hay giữa năm).

Đại hội nhất trí với các giải pháp chủ yếu: Đẩy mạnh hoàn thiện các quy hoạch, quản lý khai thác triệt để các nguồn thu ngân sách trên địa bàn, quản lý sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí đầu tư trên địa bàn xã; khuyến khích và tạo môi trường thuận lợi cho mọi tổ chức, cá nhân thuộc các thành phần kinh tế đầu tư, phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại xã, trong đó ưu tiên phát triển công nghiệp chế biến nông, lâm, thực phẩm, công nghiệp sản xuất, khai thác vật liệu xây dựng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, bầu các đồng chí Dương Văn Bích (tái cử) giữ chức Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Nông Thanh Cát - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Hoàng Lương Phùng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Sau kỳ họp lần thứ nhất (6/2011) của Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt trong đảng bộ và chính quyền xã, Ban Chấp hành đảng bộ xã tiến hành bầu cử chức danh Phó Bí thư Đảng ủy (6/2011), đồng chí Dương Văn Quyển - Ủy viên Ban Chấp hành đảng bộ xã trúng cử Ủy viên Ban Thường vụ với chức danh Phó Bí thư Đảng ủy nhiệm kỳ 2010 - 2015. Tại kỳ họp bất thường Hội đồng nhân dân xã (8/2011), đã bầu đồng chí Dương Văn Quyển làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

¹ Đảng ủy viên gồm: Ma Văn Nhạc, Dương Văn Quyển, Dương Văn Bình, Dương Thanh Trâm, Triệu Tồn Sênh, Lương Văn Hải.

Từ ngày 11 - 13 tháng 8 - 2010, đảng bộ huyện Pác Nặm tiến hành đại hội đại biểu lần thứ II nhiệm kỳ 2010 - 2015. Báo cáo chính trị của đại hội khẳng định trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, Ban Chấp hành đảng bộ huyện đã lãnh đạo, thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế - xã hội đặt và vượt kế hoạch, quốc phòng an ninh được giữ vững. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát cơ bản: *Tập trung khai thác hợp lý có hiệu quả các nguồn lực để đẩy mạnh tiến độ phát triển và phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn. Không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố quốc phòng, quân sự địa phương. Tăng cường công tác xây dựng đảng, chính quyền, các hội, đoàn thể vững mạnh, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.*

Sau đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ X (10/2010), giữa tháng 1 - 2011, Đảng tiến hành Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Đại hội đã đề ra mục tiêu tổng quát trong 5 năm (2011 - 2015): *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, phát triển kinh tế nhanh, bền vững; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân; giữ vững ổn định chính trị - xã hội; tăng cường hoạt động đối ngoại; bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ; tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.*

Quán triệt Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ XI và nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, huyện, Ban Chấp hành đảng bộ Công Bằng đã lãnh đạo

việc triển khai Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 trên mọi hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh nhằm đưa Công Bằng đạt sự phát triển nhanh và bền vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được nâng cao.

Trong sản xuất nông nghiệp, Công Bằng dựa vào các chương trình, dự án, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và khai thác đất ruộng một vụ thành hai vụ. Nhờ đó, tổng sản lượng lương thực cây có hạt từ 1.308,5 tấn (2010) tăng lên 1.703,6 tấn (2014); bình quân lương thực đầu người một năm từ 461,8 kg (2010) tăng lên 579 kg (2014); thu nhập bình quân đầu người từ trên 5 triệu đồng (2010) tăng lên gần 10 triệu đồng (2014). So với Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra, tổng sản lượng lương thực đạt trên 92%, thu nhập bình quân đạt 98%/người/năm, đời sống nhân dân ngày càng được nâng cao.

Về lâm nghiệp, từ năm 2010 đảng bộ xã tranh thủ được sự hỗ trợ nguồn kinh phí của chương trình hợp phần CDF thuộc dự án 3PAD¹ đẩy mạnh công tác trồng, chăm

¹ CDF là *Quỹ phát triển xã* từ năm 2008 - 2010, chương trình cải thiện cung cấp dịch vụ công trong nông nghiệp và phát triển nông thôn (PS-ARD) do cơ quan phát triển Thụy Sĩ tài trợ và Helvetas hỗ trợ kỹ thuật đã triển khai sáng kiến Quỹ phát triển xã (CDF) cho 103 xã thuộc 2 huyện của tỉnh Cao Bằng và 3 huyện của tỉnh Hòa Bình giúp các xã này xây dựng cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ và hỗ trợ điều kiện sản xuất cho người dân. Với Công Bằng thực hiện chương trình hợp phần này (CDF) được lồng ghép trong dự án 3PAD (là dự án Quan hệ đối tác vì người nghèo trong phát triển nông lâm nghiệp tỉnh Bắc Kạn do Quỹ quốc tế và Phát triển nông nghiệp (IFAD) tài trợ).

sóc bảo vệ rừng, tới năm 2014 xã trồng được 286,2ha, đạt 95,33% kế hoạch. Công tác quản lý, bảo vệ rừng thực hiện chặt chẽ, đã hạn chế được tình trạng khai thác, phá rừng trái pháp luật.

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm thường xuyên gặp nhiều khó khăn do thời tiết, dịch bệnh, cấp ủy, chính quyền đã chỉ đạo quyết liệt phòng chống rét và dịch bệnh cho gia súc, song từ cuối năm 2010 sang đầu năm 2011 vẫn có 583 con trâu, bò bị chết rét, công tác tiêm phòng hằng năm đạt trên 60% cùng với các biện pháp phun thuốc khử trùng cũng đã góp phần hạn chế thiệt hại, song vẫn có gần 20 con trâu, bò bị chết do dịch bệnh. Do vậy, tổng đàn trâu, bò từ 2.098 con vào đầu năm 2010 đến đầu năm 2011 chỉ còn 1.497 con, cho tới năm 2014, tình hình phát triển có khá hơn, tổng đàn trâu, bò đạt 1.836 con bằng 73,44% so với chỉ tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX. Đàn lợn và gia cầm, đạt kế hoạch thấp, từ 12.880 con (2010), giảm xuống còn 12.613 con (2014).

Do hoạt động thương mại, dịch vụ có bước phát triển mới, đến năm 2014 hình thành một số cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ và các dịch vụ phục vụ ăn uống, đời sống, thu hút khoảng 15% số lao động của xã tham gia các hoạt động này, đã góp phần thúc đẩy tăng nhanh thu ngân sách trên địa bàn. Công tác thu ngân sách luôn được xã coi trọng, tận dụng triệt để, thu đúng và thu đủ, đã đạt và vượt chỉ tiêu kế hoạch. Chi ngân sách đúng quy định, đã góp phần phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương.

Được sự quan tâm của Huyện ủy và các chương trình, dự án, Công Bằng đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng nhằm tạo bước phát triển mới về kinh tế - xã hội, trong đó về sản xuất nông nghiệp, với các công trình thủy lợi phục vụ tưới tiêu từ 5ha trở lên đều được bê tông hóa. Từ năm 2010 - 2014, đường dây điện lưới quốc gia từ trung tâm xã kéo lên thôn Nậm Sai đáp ứng nhu cầu điện thấp sáng, phục vụ đời sống và sản xuất (vận hành các máy xay sát, nghiền bột, máy tiện mộc) cho 63/64 hộ nâng tỷ lệ tổng số hộ trong xã được sử dụng điện lưới quốc gia lên 71,4%. Về xây dựng cơ bản xã triển khai thực hiện 32 công trình (xây mới 22 công trình và 10 công trình sửa chữa) với tổng mức vốn đầu tư trên 11,2 tỷ đồng đáp ứng nhu cầu xây dựng các công trình thuộc các lĩnh vực kinh tế - xã hội (giao thông, trường học, y tế, công sở, thủy lợi, chợ, nhà sinh hoạt cộng đồng, nước sạch).

Giao thông tổng mức đầu tư 1,86 tỷ đồng mở các tuyến đường Phiêng Muối - Nà Mặn, Nậm Sai - Cốc Nọt và đường lên khu sản xuất Phiêng Luông đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đồng bào.

Về các công trình phục vụ phát triển văn hóa, xã hội: Giáo dục được đầu tư 3,56 tỷ đồng cho xây dựng và sửa chữa 5 cơ sở trường học (gồm hiệu bộ trường trung học cơ sở, lớp học mầm non Cốc Nọt, nhà công vụ tiểu học, nhà ăn bán trú trung học cơ sở và lớp học Khên Lên); xây dựng Ủy ban nhân dân xã, sửa chữa, bổ sung trang thiết bị trạm y tế (210 triệu đồng); xây dựng nhà sinh hoạt cộng

đồng các thôn Nà Giàng, Nà Tấu, nhà sinh kế cho phụ nữ các thôn Pác Cáp, Nà Bản và Nặm Sai tổng mức đầu tư đạt 600 triệu đồng.

Thủy lợi được đầu tư trên 4,2 tỷ đồng cho các công trình kênh mương Nà Hoóc, đập mương Nà Tổng, Nà Lậu - Nà Yên (thôn Pác Cáp), các mương Cốc Phay - Nặm Sai, Nà Chằng, Tả Lạn, hệ thống ống dẫn nước tưới tiêu Khên Lền bảo đảm đủ nước tưới cho hai vụ. Đồng thời xây dựng các công trình cấp nước sinh hoạt cho các thôn Pác Cáp, Cốc Nọt, Cốc Lào nâng tỷ lệ hộ dùng nước sạch lên 80,4% vào năm 2014. Ngoài ra, xã còn sửa chữa chợ trung tâm, san mặt bằng chợ trâu, bò được đầu tư 796 triệu đồng.

Việc thực hiện chương trình 135, Nghị quyết 30a, dự án 3PAD và xây dựng nông thôn mới đã góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo.

Về chương trình 135 ngoài tổng vốn đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng cơ sở nói trên, chương trình còn thực hiện hợp phần hỗ trợ phát triển sản xuất và chăn nuôi với tổng kinh phí trên 383 triệu đồng, mua máy móc nông cụ phục vụ sản xuất với tổng mức đầu tư trên 343 triệu đồng. Triển khai Nghị quyết 30a thực hiện tổng kinh phí trên 3,2 tỷ đồng, trong đó chi nhiều nhất là nguồn vốn sự nghiệp phát triển sản xuất nông lâm nghiệp hằng năm phân bổ được xã lựa chọn mua 212 con trâu, 149 con bò, tổng kinh phí trên 3 tỷ đồng, phần còn lại chi hỗ trợ làm chuồng trại gia súc, cải tạo ao cá, khai hoang, cải tạo đồng ruộng, tạo nương rẫy cố định (đạt gần 24ha).

Trong 5 năm, bằng nguồn vốn Nghị quyết 30a đã giúp 182 hộ vươn lên thoát nghèo.

Dự án 3PAD thực hiện trên địa bàn xã, ngoài hợp phần 55% với nguồn vốn khá lớn được đầu tư cho xây dựng cơ bản đã nêu ở trên, dự án còn dành các hợp phần 21% và 24% cho phát triển chăn nuôi và trồng trọt.

Hợp phần 21% với tổng kinh phí trên 750 triệu đồng để thực hiện các mô hình trồng dong riềng (2ha với 40 hộ tham gia), trồng gừng (1,5ha, có 34 hộ tham gia) với tổng chi phí 107 triệu đồng, phần còn lại (653 triệu đồng) để mở các lớp tập huấn về chăn nuôi gà, ủ chua thức ăn, làm phân vi sinh, chuyển giao khoa học kỹ thuật, trồng và chăm sóc rừng.

Hợp phần 24%, với tổng kinh phí 514 triệu đồng để thực hiện các mô hình nuôi lợn, gà (giống địa phương), tập huấn kỹ thuật chăn nuôi lợn nái, lợn thịt, địa phương, mô hình vườn ươm cây mỗ; dự án còn tạo điều kiện cho 35 hộ vay vốn quỹ hỗ trợ phát triển nông lâm nghiệp với tổng số tiền 210 triệu đồng.

Chương trình xây dựng nông thôn mới được đảng bộ quan tâm chỉ đạo, ngày 23-9-2011, Đảng ủy đã ra *Quyết định số 23-QĐ/ĐU Về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Công Bằng*. Ban chỉ đạo gồm 9 đồng chí, do đồng chí Dương Văn Bích, Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Nông Thanh Cát, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy làm Phó Trưởng Ban Thường trực, đồng chí Dương Văn Quyến,

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Phó Trưởng ban¹; Ủy ban nhân dân xã đã ra Quyết định số 06A/QĐ-UBND ngày 18-2-2014 Về việc kiện toàn Ban quản lý xây dựng nông thôn mới xã Công Bằng. Ủy ban nhân dân huyện cũng đã có Quyết định Về việc phê duyệt đề án quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã Công Bằng giai đoạn 2011 - 2020.

Triển khai thực hiện xây dựng nông thôn mới, vượt qua những khó khăn thách thức, sau 5 năm thực hiện, bước đầu Công Bằng đạt được những kết quả quan trọng đến cuối năm 2015, xã Công Bằng đã thực hiện được 6/19 tiêu chí (theo bảng hệ thống tiêu chí), đó là các tiêu chí số: 1. Quy hoạch và phát triển theo quy hoạch, 5. Trường học, 7. Chợ nông thôn, 8. Bưu điện, 14. Giáo dục, 15. Y tế, 19. An ninh trật tự xã hội. Còn 13 tiêu chí đang phấn đấu, trong đó khó khăn nhất là phấn đấu thực hiện các tiêu chí số 10. Thu nhập và tiêu chí số 11. Tỷ lệ hộ nghèo.

Lãnh đạo thực hiện chính sách xã hội, xóa đói giảm nghèo trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 của đảng bộ xã Công Bằng có nhiều chuyển biến quan trọng. Trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đảng bộ xã đã ra sức chỉ đạo công tác đảm bảo an sinh xã hội, thực hiện kịp thời việc trợ cấp cứu đói trong dịp tết và giáp hạt, cứu trợ khó khăn đột xuất, cho

¹ Sau đại hội đảng bộ xã lần thứ XX nhiệm kỳ 2015 - 2020, với kết quả bầu cử cấp ủy mới, Đảng ủy xã Công Bằng đã ra Quyết định số 09-QĐ/ĐU ngày 31/8/2015 Về việc kiện toàn Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới xã Công Bằng, theo quyết định này đồng chí Nông Thanh Cát - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Dương Văn Quyển - Phó Bí thư Thường trực làm Phó Trưởng ban Thường trực, đồng chí Dương Văn Bình - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã làm Phó Trưởng ban.

những gia đình bị thiên tai, hỏa hoạn với tổng số tiền trên 111 triệu đồng và gần 43 tấn gạo. Ngoài ra, đảng bộ xã còn chỉ đạo thực hiện trợ cấp đột xuất và thường xuyên cho các đối tượng thuộc chính sách xã hội và các đối tượng bị ảnh hưởng chất độc hóa học trong chiến tranh, giải quyết chính sách ưu đãi và đảm bảo quyền lợi người có công với cách mạng. Quá trình thực hiện đúng chính sách, chế độ, đúng đối tượng và kịp thời đạt gần 1 tỷ đồng, bao gồm trợ cấp mai táng phí, làm nhà ở cho gia đình chính sách, thăm hỏi tặng quà tết, lễ các gia đình chính sách, thương binh, liệt sĩ, trợ cấp xã hội, trợ cấp một lần theo *Quyết định số 142/2008/QĐ - TTg* ngày 27-10-2008 của Thủ tướng Chính phủ *Về thực hiện chế độ quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương*. Đảng bộ còn tăng cường chỉ đạo thực hiện các *Quyết định 134 và 167 của Thủ tướng Chính phủ về xóa bỏ nhà tranh tre*, hỗ trợ sửa chữa, xây dựng nhà mới cho 5 hộ thuộc diện có công với nước, gia đình liệt sĩ và hộ nghèo, góp phần ổn định, cải thiện đời sống nhân dân.

Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo theo tiêu chí mới, toàn xã có 285 hộ, chiếm tỷ lệ 52%. Trong nhiệm kỳ, dưới sự lãnh đạo của đảng bộ, Ban chỉ đạo xóa đói giảm nghèo của xã phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể địa phương triển khai quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo. Tranh thủ sự hỗ trợ của các chương trình, dự án, xã triển khai các mô hình chăn nuôi, trồng trọt, mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, đồng thời vận động nhân dân, nhất là các hộ nghèo vay vốn

đầu tư phát triển sản xuất. Cấp ủy, chính quyền xã trong nhiệm kỳ còn tạo điều kiện cho 22 con em các dân tộc đi xuất khẩu lao động tại các nước Malaysia, Ảrậpxêút và Nhật Bản, góp phần giải quyết khó khăn, tăng thêm thu nhập cho gia đình. Kết quả, nhiều hộ đã vươn lên thoát nghèo, từ 52% hộ nghèo đầu nhiệm kỳ đến cuối nhiệm kỳ còn 31,5%, tuy chưa đạt Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra (8%/năm), song đã cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân, tạo điều kiện để các hộ nghèo vươn lên tiếp cận tín dụng và các dịch vụ xã hội, xây dựng, ổn định, nâng cao đời sống.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự phối, kết hợp và tổ chức thực hiện của các ban, ngành chức năng, hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, thông tin có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều kết quả. Nổi lên là các hoạt động văn nghệ dân gian, thi đấu bóng chuyền, cầu lông, bóng bàn, đẩy gậy, kéo co diễn ra hằng năm vào dịp mừng Đảng, mừng Xuân, kỷ niệm các ngày lễ lớn tổ chức tại xã. Từ năm 1990, hội xuân trong xã được tổ chức vào ngày mùng 9 tháng giêng với nhiều hoạt động của nhân dân nhằm biểu dương những thành quả đã đạt được sau một năm thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và tổ chức giao lưu, thi đấu các môn thể thao, trình diễn văn nghệ và các trò chơi dân gian, nhất là tung còn thu hút đông đảo thanh niên tham gia. Từ hoạt động ở cơ sở, hằng năm xã còn tham gia đại hội thể thao, giao lưu thi đấu các môn thể thao, điền kinh, hội diễn văn nghệ cấp huyện đạt nhiều kết quả.

Công tác xây dựng đời sống mới ở khu dân cư và phong trào xây dựng làng, bản, gia đình văn hóa được triển

khai sâu rộng trong mọi gia đình và khu dân cư. Năm 2010 có 318 hộ đạt gia đình văn hóa, chiếm tỷ lệ 58,6%, có 6/13 thôn đạt thôn văn hóa, bằng 46,15%, năm 2014 có 429 hộ đạt gia đình văn hóa chiếm tỷ lệ 73,2%, có 8/13 thôn đạt thôn văn hóa, chiếm tỷ lệ 61,53%, đạt kế hoạch Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra, trong đó có 1 thôn 15 năm liên đạt danh hiệu thôn văn hóa và có 5 thôn liên tục trong 5 năm đạt thôn văn hóa.

Về thông tin tuyên truyền, ngoài công tác truyền thông thực hiện lồng ghép khi triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng, giáo dục, tôn giáo, nâng cao hiểu biết pháp luật, trong nhân dân việc tiếp cận các dịch vụ thông tin ngày càng rộng rãi với các kênh ngày càng đa dạng. Trên 90% số hộ có ti vi, sử dụng thuê bao điện thoại cố định hoặc di động, đã góp phần nâng cao thông tin hiểu biết, đáp ứng nhu cầu văn hóa trong đồng bào các dân tộc.

Về giáo dục, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, hầu hết các trường và nhiều điểm trường được xây dựng kiên cố, sửa chữa, nâng cao trang thiết bị từ các nguồn vốn của Chính phủ, chủ yếu là từ chương trình 135¹. Cơ sở vật chất các

¹ Cả 3 bậc học có 56 phòng học, trong đó có 45 phòng học kiên cố, 10 phòng học bán kiên cố và 1 phòng học tạm (của bậc mầm non tại phân trường Khên Lèn). Cơ sở vật chất, tiện nghi sinh hoạt khá đầy đủ: Bậc tiểu học có 1 nhà hiệu bộ, 2 nhà công vụ giáo viên, 1 nhà bán trú học sinh, 1 bếp bán trú; bậc trung học cơ sở có ngôi nhà 2 tầng 6 phòng học, ngoài ra còn có 1 nhà công vụ giáo viên gồm 5 phòng, 1 nhà hiệu bộ 5 phòng, 1 nhà bán trú dân nuôi, 1 bếp nấu ăn, 1 nhà ăn, 1 nhà kho.

trường, lớp học được nâng cao, giao thông đi lại nhìn chung thuận lợi, đời sống nhân dân kể cả vùng thấp lẫn vùng cao ổn định, có những mặt được nâng cao, đã thu hút các cháu đủ tuổi đến trường, đồng thời góp phần giảm tỷ lệ học sinh bỏ học.

Trong 5 năm học, từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015, tỷ lệ huy động học sinh vào các lớp đầu cấp đều đạt 100% mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX; duy trì sĩ số ở 3 bậc học: Mầm non đạt 100%, các bậc học tiểu học và trung học cơ sở đạt từ 98,7% đến 99%, hiện tượng học sinh càng học lên cao, càng bỏ học nhiều như những năm học trước, đã chấm dứt căn bản. Số học sinh riêng năm học 2012 - 2013 bậc mầm non có 189 cháu, bậc tiểu có 330 học sinh, bậc trung học cơ sở có 128 học sinh. Tỷ lệ học sinh khá, giỏi bậc tiểu học, trung học cơ sở qua các năm học đạt khá cao, năm học 2010 - 2011: Bậc tiểu học là 20,7%, trung học cơ sở đạt 32,2%, đến năm học 2013 - 2014: Bậc tiểu học đạt 37,8%, trung học cơ sở đạt 20,6%¹. *Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở, trung bình qua các năm học từ 2010 - 2014 là 96,75%; duy trì kết quả phổ cập giáo dục tiểu học - XMC và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.* Hoàn thành phổ cập giáo dục Mầm non cho trẻ 5 tuổi vào năm 2015. Ngoài giáo dục phổ thông, xã có Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động tương đối đều

¹ Năm học 2011 - 2012, tỷ lệ học sinh khá, giỏi: Bậc tiểu học đạt 32,5%, trung học cơ sở đạt 29,23%; học kỳ I năm học 2014 - 2015, tỷ lệ học sinh khá, giỏi: Bậc tiểu học là 42,98%, trung học cơ sở là 28,27%.

đã mở được các lớp tập huấn về trồng trọt và chăn nuôi, giúp các hộ phát triển kinh tế gia đình, vươn lên xóa đói giảm nghèo.

Xã hội hóa giáo dục được mở rộng, toàn xã có các chi hội khuyến học, quỹ khuyến học do nhân dân xây dựng và sử dụng có hiệu quả, chi hội phối hợp với các trường khen thưởng kịp thời các giáo viên và học sinh có thành tích xuất sắc trong giảng dạy, học tập và học sinh nghèo vượt khó.

Sự nghiệp giáo dục có nhiều chuyển biến, tuy nhiên, cơ sở vật chất ở một số điểm trường còn có những hạn chế, ảnh hưởng tới chất lượng giáo dục.

Lĩnh vực y tế thực hiện các chương trình y tế quốc gia như chương trình tiêm chủng mở rộng trẻ em dưới một tuổi với 6 loại vắc xin, các chương trình phòng chống sốt rét, sỏi, suy dinh dưỡng trẻ em đạt nhiều kết quả. Hằng năm, cho trẻ em tiêm chủng đạt 95%, uống vitamin A đạt 100%, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng từ 24,5% năm 2010 giảm xuống còn 20,2% vào năm 2014, căn bản đạt mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra (20%). Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đẩy mạnh và tích cực phòng chống các loại dịch bệnh có thể phát sinh. Số hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 80,2%, số hộ sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 80,4%, cả xã có 4 thôn được công nhận là *làng sức khỏe*.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng trong nhân dân, ngành y tế phối hợp với các

đoàn thể, nhất là Hội phụ nữ đẩy mạnh công tác truyền thông, thực hiện các mục tiêu quốc gia về dân số - kế hoạch hóa gia đình và chăm sóc sức khỏe sinh sản; vận động các cặp vợ chồng đang ở độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai, giảm tỷ lệ tăng dân số tự nhiên và sinh con thứ 3 trở lên, đạt nhiều kết quả. Tuy nhiên chỉ tiêu kế hoạch chưa đạt Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra, nhưng, các tiến bộ trong từng mục tiêu quốc gia đã góp phần nâng cao chất lượng dân số và đời sống sức khỏe của nhân dân các dân tộc.

Công tác quốc phòng an ninh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ mới. Quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, nghị quyết của Huyện ủy, trong đó có Nghị quyết số 02 - NQ/HU ngày 10-1-2011 *Về nhiệm vụ quốc phòng - quân sự địa phương giai đoạn 2011 - 2015*, thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã (lần thứ XIX) về *Quốc phòng an ninh*, công tác quốc phòng an ninh xã Công Bằng giai đoạn 2010 - 2015 tiếp tục được đẩy mạnh. Năm 2011, dưới sự chỉ đạo của đảng ủy, Ban chỉ huy quân sự xã đã tổ chức đợt diễn tập chiến đấu trị an hoàn thành tốt theo đúng kế hoạch; quân số tham gia diễn tập khu vực phòng thủ của huyện năm 2014 đạt 100%.

Lực lượng dân quân, tự vệ thường xuyên duy trì chế độ trực, sẵn sàng chiến đấu, nắm bắt tình hình địa bàn cơ sở, kết hợp với lực lượng công an và kiểm lâm theo *Nghị định 74/2010/NĐ - CP* ngày 12-7- 2010 của Chính phủ *Về phối hợp hoạt động giữa lực lượng dân quân tự vệ với lực*

lượng công an xã, phường, thị trấn, lực lượng kiểm lâm và các lực lượng khác trong công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ rừng và Thông tư số 100/2010/TTLT - BQP - BCA ngày 22-7-2010 của Liên bộ Quốc phòng và Công an hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 74/2010/NĐ - CP nói trên, Công Bằng đã thực hiện có hiệu quả công tác quốc phòng an ninh, phòng cháy nổ, cháy rừng, đảm bảo trị an xã hội. Trong 5 năm (2010 - 2015), Công Bằng đã mở các lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng cho các đối tượng theo phân cấp, kiện toàn, quản lý chặt chẽ vũ khí, số lượng, chất lượng dân quân, lực lượng dự bị động viên hạng I, hạng II, sẵn sàng nhập ngũ. Trong nhiệm kỳ xã đã xúc tiến củng cố, kiện toàn Hội đồng nghĩa vụ quân sự; công tác tuyển quân hằng năm đáp ứng chỉ tiêu, kế hoạch trên giao, trong 5 năm, xã đã tiến đưa 20 thanh niên lên đường nhập ngũ. Đồng thời xã giải quyết kịp thời chế độ chính sách theo các quyết định của Chính phủ, phối hợp với các cơ quan chức năng, đoàn thể, làm nhà tình nghĩa tặng cho các đối tượng chính sách.

Công tác an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được cấp ủy, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Quán triệt việc triển khai thực hiện *Chỉ thị 48-CT/TW* ngày 22-10-2010 của Bộ Chính trị *Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới*, đảng bộ xã chỉ đạo Công an xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh, trật tự xã hội đại hội đảng bộ các cấp và công tác bầu

cử Quốc hội và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn. Ban Công an xã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra ở địa phương, triển khai các chương trình quốc gia phòng chống tội phạm, ma túy, tổ chức phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc ở tất cả các thôn.

Tuy vậy, tình hình trị an trong xã vẫn còn có những diễn biến phức tạp, từ năm 2010 - 2015 đã xảy ra 99 vụ, bao gồm các vụ tranh chấp đất đai, vườn rừng, phạm pháp hình sự, vi phạm hành chính. Các bộ phận chức năng đã thụ lý giải quyết theo thẩm quyền, kịp thời theo quy định.

Công tác nội chính trong giai đoạn 2010 - 2015 trọng tâm là đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong mọi tầng lớp nhân dân, bao gồm: Luật hình sự, bình đẳng giới, phòng chống ma túy, tệ nạn xã hội, hôn nhân gia đình, giao thông đường bộ, đất đai, bảo vệ và phát triển rừng, duy trì hoạt động của câu lạc bộ trợ giúp pháp lý, hằng năm chỉnh sửa, bổ sung quy ước thôn bản; kiện toàn tổ hòa giải ở các thôn và thực hiện hòa giải có hiệu quả, đã hạn chế được tình trạng có đơn thư khiếu nại vượt cấp.

Cấp ủy chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể thực hiện tốt công tác dân vận, tiếp dân, giải quyết kịp thời các vụ việc theo đúng pháp luật. Trong nhiệm kỳ đảng bộ đã chỉ đạo các bộ phận chức năng tiếp nhận giải quyết theo quyền hạn 115 đơn thư khiếu nại, tố cáo liên quan tới các lĩnh vực đất đai, chế độ chính sách, hôn nhân gia đình, bồi thường tài sản bị thiệt hại trong nhân dân.

2. Nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng và hệ thống chính trị

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, công tác xây dựng đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức được xác định là nhiệm vụ then chốt và đặt ra nhiều yêu cầu mới, thực hiện mạnh mẽ sự đổi mới cả về nội dung và hình thức tổ chức, tạo được sự thống nhất cao trong toàn đảng bộ. Giáo dục chính trị tư tưởng là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của công tác xây dựng đảng. Ngay từ đầu nhiệm kỳ, thực hiện chủ trương của các cấp ủy cấp trên, đảng bộ xã đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền kết quả đại hội đảng bộ các cấp và kết quả Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng lần thứ XI, xây dựng *Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng* trong toàn đảng bộ. Đồng thời tuyên truyền kết quả bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Qua đó, củng cố niềm tin vững chắc vào Đảng và hệ thống chính trị trong sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển, thực hiện mục tiêu *dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh*.

Để mở rộng hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, trong nhiệm kỳ Đảng ủy phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện tổ chức được hai lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, một lớp cho 80 đoàn viên, quần chúng ưu tú là đối tượng để cấp ủy xem xét kết nạp vào Đảng và một lớp nâng cao lý luận chính trị cho đảng viên mới kết nạp.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được gắn liền với việc học tập và thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trong đó có Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (26 - 31/12/2011) Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI): *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay* (gọi tắt là Nghị quyết Trung ương 4 - khóa XI) và thực hiện “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” theo Chỉ thị số 03 - CT/TW ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị.

Thực hiện Chỉ thị số 03 - CT/TW của Bộ Chính trị, Đảng ủy có những đổi mới trong tổ chức học tập, quán triệt, triển khai các chuyên đề đến các hình thức tuyên truyền vận động, đăng ký nội dung và việc làm theo gương Bác Hồ vĩ đại. Qua 4 năm thực hiện đã tạo được sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức nâng cao trách nhiệm trong công tác, xuất hiện các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích tiêu biểu. Với nhân dân các dân tộc, qua việc tuyên truyền, *Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*, trong lao động đã xuất hiện các mô hình kinh tế có thu nhập cao, trong xã hội tạo được sự đồng thuận xây dựng các quỹ từ thiện, nhân đạo giúp học sinh nghèo vượt khó, học khá và giỏi, giúp các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phát triển kinh tế gia đình, xóa đói, giảm nghèo.

Về triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), quán triệt chỉ thị của Trung ương, sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và kế hoạch của Ban Thường vụ Huyện ủy, Đảng

ủy Công Bằng đã triển khai học tập Nghị quyết đến tất cả các cán bộ, đảng viên, nhất là các đồng chí lãnh đạo chủ chốt. Qua tổ chức kiểm điểm theo ba vấn đề cấp bách mà Nghị quyết Trung ương 4 đã nêu, trong đảng bộ, đặc biệt là các đồng chí lãnh đạo trong Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Đảng ủy đã nghiêm túc tiếp thu, khắc phục những hạn chế, tồn tại.

Đảng ủy đã chỉ đạo các chi bộ trực thuộc thực hiện *nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ* theo nội dung *Chỉ thị số 10-CT/TW* ngày 30 tháng 3 năm 2007 của Ban Bí thư Trung ương và thực hiện *Hướng dẫn số 09-HD/BTCTW* ngày 2-3-2012 của Ban Tổ chức Trung ương *Về hướng dẫn nội dung sinh hoạt chi bộ*. Hằng năm, Đảng ủy gắn việc thực hiện Nghị quyết 4 (khóa XI) vào các cuộc sinh hoạt định kỳ của các chi bộ, coi đây là yếu tố quyết định trong xây dựng đảng bộ, chi bộ *trong sạch vững mạnh*.

Công tác phát triển đảng có nhiều tiến bộ so với những năm trước, trong nhiệm kỳ Đảng ủy trên cơ sở bồi dưỡng quần chúng ưu tú, nâng cao nhận thức về Đảng, có tinh thần phấn đấu, rèn luyện, chính trị tư tưởng, đảng bộ đã kết nạp được 66 đồng chí đảng viên mới. Tổng số đảng viên trong toàn đảng bộ đến cuối nhiệm kỳ là 170 đồng chí sinh hoạt trong 7 chi bộ độc lập và 5 chi bộ ghép, ở tất cả các thôn bản, trường học đều có đảng viên. Trong 5 năm, đảng bộ đã trao tặng Huy hiệu 30 - 40 năm tuổi đảng cho 5 đồng chí, 50 năm tuổi đảng cho 3 đồng chí và 2 đồng chí được tặng kỷ niệm chương về công tác dân vận.

Kết quả phân loại tổ chức cơ sở đảng và đảng viên qua các năm cho thấy chất lượng không ngừng được tăng lên. Về tổ chức đảng trong nhiệm kỳ từ 2010 - 2014, có năm 2013 đảng bộ đạt *trong sạch vững mạnh*, các năm còn lại đạt đảng bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ*¹. Về đảng viên qua phân loại chất lượng từng năm cho thấy đảng viên *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ* và *đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ* chiếm tỷ lệ cao, tính trung bình trong 5 năm, mỗi năm đạt 89,86% (trong đó đạt cao nhất là năm 2011: 90,58% và năm 2014 là 90,19%). So với mục tiêu Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra là 85% vượt 4,86%; đảng viên *đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ* chiếm tỷ lệ thấp: Năm 2010 có 10,93%, năm 2011 có 8,59%, năm 2012 có 9,8%, năm 2013 có 11,05% và năm 2014 có 9%; tỷ lệ đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ năm 2011 là 0,83%, năm 2012 có 0,77% và năm 2014 là 0,81%.

Công tác tổ chức cán bộ thực hiện đúng hướng dẫn của cấp trên, trong nhiệm kỳ Thường vụ Đảng ủy đã chỉ đạo bổ nhiệm các cán bộ không chuyên trách trên các lĩnh vực; chỉ đạo đại hội Mặt trận Tổ quốc và các hội, đoàn theo đúng hướng dẫn của cấp trên và thành công tốt đẹp, đội ngũ

¹ Năm 2010 trong 11 chi bộ có 3 chi bộ Trong sạch vững mạnh (TSVM) 7 chi bộ Hoàn thành tốt nhiệm vụ (HTTNV), 1 chi bộ Hoàn thành nhiệm vụ (HTNV); năm 2011 trong 11 chi bộ, có 7 chi bộ TSVM, 3 chi bộ HTTNV, 1 chi bộ HTNV; năm 2012 trong 12 chi bộ, có 6 chi bộ TSVM, 6 chi bộ HTTNV, năm 2013 trong 12 chi bộ có 9 chi bộ TSVM, 3 chi bộ HTTNV, năm 2014 trong 12 chi bộ có 8 chi bộ TSVM, 3 chi bộ HTTNV; 1 chi bộ HTNV.

cán bộ Ban Chấp hành của các hội, đoàn bảo đảm số lượng và chất lượng, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới.

Công tác đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị thường xuyên được Đảng ủy quan tâm, trong nhiệm kỳ của cấp ủy, đã tạo điều kiện cho một số đồng chí được đi học nâng cao lý luận, nghiệp vụ chuyên môn, đồng thời thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ.

Cấp ủy lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng công minh, chính xác, kịp thời. Hằng năm, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy xây dựng quy chế hoạt động, kế hoạch kiểm tra, giám sát và chỉ đạo các chi bộ trực thuộc bảo đảm thực hiện công tác kiểm tra theo quy định của Điều lệ. Ủy ban kiểm tra đã tham mưu cho cấp ủy xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát của cấp ủy.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã tiến hành 16 cuộc kiểm tra tổ chức cơ sở đảng và 4 cuộc kiểm tra đảng viên. Qua kiểm tra thấy các chi bộ cơ bản thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, đối với các cá nhân và tập thể có nhược điểm được uốn nắn kịp thời. Trong nhiệm kỳ có 3 đảng viên bị thi hành kỷ luật với các hình thức: Khiển trách 1, cảnh cáo 1 và 1 đảng viên bị khai trừ ra khỏi Đảng, còn 4 trường hợp khác bị xóa tên trong danh sách đảng viên.

Trong hệ thống chính trị, đồng thời với xây dựng Đảng, công tác xây dựng chính quyền, mặt trận, các hội, đoàn thể trong sạch vững mạnh luôn được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã theo chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng bảo đảm các chương trình kế hoạch. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Hội đồng nhân dân các cấp. Trong nhiệm kỳ Hội đồng đã ban hành các nghị quyết, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội cho từng năm và tổ chức giám sát việc thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các chỉ tiêu Kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã phát huy vai trò trách nhiệm của mình trước Đảng và nhân dân.

Ủy ban nhân dân xã bám sát được nhiệm vụ của cấp ủy, kịp thời triển khai nghị quyết, chương trình, kế hoạch của đảng bộ và Hội đồng nhân dân về quản lý, điều hành thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh của địa phương trong từng năm, ngay từ đầu năm. Ủy ban nhân dân xã đã đề ra được nhiều giải pháp tích cực cho việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm trong phát triển kinh tế - xã hội, chỉ đạo quyết liệt công tác xóa đói giảm nghèo, an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân và quốc phòng an ninh.

Công tác cải cách hành chính có nhiều chuyển biến, chất lượng cải cách từng bước được nâng cao, chế độ một cửa thực hiện cơ bản tốt, bước đầu giảm được những khó khăn, gây phiền hà cho nhân dân. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từng bước được nâng lên đáp ứng được yêu

cầu nhiệm vụ. Trong giai đoạn hội nhập sâu và phát triển nhanh cũng đã và đang đặt ra sự chuyển mình mạnh mẽ hơn nữa của chính quyền, đáp ứng được những đòi hỏi về sự phát triển kinh tế - xã hội và quốc phòng an ninh ở địa phương.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tiếp tục được củng cố, các tổ chức thành viên của Mặt trận ngày càng phát triển cả về số lượng và chất lượng đã phát huy mạnh mẽ vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, giữ vững quốc phòng an ninh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc phối hợp với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân làm tốt công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bầu cử đại biểu quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri với ứng viên đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp và nhất là với đại biểu Hội đồng nhân dân xã sau bầu cử để tiếp tục đề đạt những kiến nghị của nhân dân trong việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc đã có những nỗ lực trong cuộc vận động nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh ở địa phương, thực hiện chức năng giám sát, phản biện xã hội các vấn đề liên quan đến lợi ích của nhân dân và an sinh xã hội. Mặt trận cùng Hội đồng nhân dân giám sát các công trình thi công trên địa bàn xã; triển khai cuộc vận động *Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*. Trong những năm 2010 - 2015 Mặt trận phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân xây dựng quỹ *Ngày vì người*

nghèo đạt trên 35 triệu đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống nhân dân; phát huy quy chế dân chủ ở cơ sở, cùng với chính quyền xây dựng hương ước, quy ước thôn, bản.

Các đoàn thể nhân dân phát huy chức năng, nhiệm vụ, vai trò của mình trong xây dựng tổ chức hội, đoàn, phát triển kinh tế - xã hội, nhất là trong xóa đói giảm nghèo.

Hội Liên hiệp Phụ nữ trong nhiệm kỳ triển khai và thực hiện có hiệu quả 6 chương trình trọng tâm của Hội về giáo dục phẩm chất, đạo đức, nâng cao năng lực trình độ, hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, xây dựng gia đình bình đẳng, ấm no hạnh phúc. Hội phối hợp với các đoàn thể tuyên truyền, phổ biến pháp luật, trong đó có luật phòng chống bạo lực gia đình, luật hôn nhân và gia đình. Với mục tiêu đẩy mạnh xóa đói, giảm nghèo, Hội tạo điều kiện cho hội viên tham gia các lớp tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật, vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội có 111 hộ thuộc 3 tổ tham gia, đạt tổng dư nợ gần 2,7 tỷ đồng; tổ chức vay giống, phân bón, giống trả chậm cho hội viên phát triển kinh tế gia đình; tạo việc làm, tăng thu nhập, làm các mô hình kinh tế có hiệu quả cao.

Hội còn tổ chức gây quỹ *mái ấm tình thương* để giúp đỡ các hội viên nghèo sửa chữa, làm nhà ở mới đạt gần 5 triệu đồng, gây quỹ ủng hộ biển đảo Trường Sa và các quỹ nhân đạo khác đạt 3 triệu đồng để giúp đỡ hội viên cao tuổi ốm đau, trẻ em nghèo vượt khó, hội viên nghèo đói giáp hạt.

Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh trong xã có 17 chi đoàn, trong nhiệm kỳ kết nạp được 82 đoàn viên mới, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét kết nạp được 36 đồng chí.

Trong hoạt động, tổ chức Đoàn tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục trong đoàn viên thanh niên với các phong trào lớn như *Tuổi trẻ xung kích tình nguyện vì cuộc sống cộng đồng*, *5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*; triển khai cuộc vận động *Tuổi trẻ Việt Nam học tập và làm theo lời Bác* và phong trào *4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp*. Ngoài ra, tổ chức Đoàn còn có các hoạt động mở rộng mặt trận đoàn kết tập hợp thanh niên trong Hội Liên hiệp thanh niên Việt Nam; tổ chức, giúp đỡ công tác Đội và phong trào thanh, thiếu nhi. Đoàn thanh niên còn tổ chức, phát động các hoạt động tình nguyện giúp công các gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình chính sách xã hội, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, sửa đường nông thôn, vệ sinh môi trường, hoạt động từ thiện nhân đạo và đứng ra tổ chức 4 tổ vay vốn với 161 hộ vay đạt số dư nợ gần 5 tỷ đồng để tạo việc làm cho thanh niên, tăng thêm thu nhập cho gia đình.

Các đoàn thể Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh và các tổ chức chính trị xã hội khác, dưới sự lãnh đạo của Ban Chấp hành đảng bộ xã tiếp tục phát triển và phát huy vai trò của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo và quốc phòng an ninh. Trong đó, Hội Nông dân có 424 hội viên, Hội đã đứng ra thành lập 5 tổ vay vốn với 138

hội viên tham gia vay được tổng số tiền trên 3,2 tỷ đồng để phát triển sản xuất, làm kinh tế gia đình. Hội Cựu chiến binh năm 2015 có 84 hội viên, Hội tích cực tham gia phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo như chăn nuôi trâu, bò vỗ béo, đào ao nuôi cá, làm kinh tế vườn. Hội đã đứng ra tổ chức cho 58 hội viên vay vốn từ Ngân hàng Chính sách xã hội với tổng số dư nợ đạt gần 1,4 tỷ đồng để phát triển chăn nuôi, trồng trọt.

Tranh thủ các nhân tố thuận lợi, vượt qua khó khăn, trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, triển khai Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ XIX, Ban Chấp hành đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh và công tác xóa đói giảm nghèo; đạt được 6/19 tiêu chí trong xây dựng nông thôn mới, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân không ngừng được nâng cao.

Phát huy thắng lợi đã giành được trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, thực hiện *Chỉ thị 36-CT/TW* ngày 30-5-2014 của Bộ Chính trị *Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng*, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Pác Nặm, từ ngày 18 - 19 tháng 6 - 2015, Công Bằng tiến hành đại hội đảng bộ lần thứ XX nhiệm kỳ 2015 - 2020. Dự đại hội có 146 đảng viên trong tổng số 156 đảng viên chính thức và 13 đảng viên dự bị của đảng bộ. Dự và chỉ đạo đại hội, có đoàn đại biểu Huyện ủy do đồng chí Hoàng Văn Thắng - Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy làm trưởng đoàn.

Đại hội đã nghe báo cáo chính trị của Ban Chấp hành đảng bộ xã nhiệm kỳ 2010 - 2015, báo cáo nêu: *Triển khai thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX, tập thể Ban Chấp hành đảng bộ xã đã phát huy dân chủ, đoàn kết, nhất trí cao trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng an ninh, xây dựng Đảng. Nhân dân các dân tộc trong xã tích cực học tập và thực hiện chủ trương, đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu mà Nghị quyết đại hội đảng bộ xã lần thứ XIX đề ra.*

Bên cạnh khẳng định những thành tích đã đạt được trong phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 2010 - 2015, báo cáo cũng chỉ ra những mặt còn hạn chế trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội cần tiếp tục phấn đấu vượt qua khó khăn, tranh thủ các điều kiện thuận lợi để phát triển.

Báo cáo chỉ ra những khó khăn đối với đảng bộ và nhân dân các dân tộc Công Bằng trong phát triển kinh tế - xã hội, là xã vùng sâu, vùng xa, địa hình nhiều núi non hiểm trở, giao thông đi lại trên nhiều địa bàn có những khó khăn, tại các thôn bản vùng cao kết cấu hạ tầng cơ sở yếu kém, mặt bằng dân trí còn thấp, tập quán sinh hoạt, sản xuất (mang nặng tính chất du canh, du cư) gây trở ngại cho việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển giáo dục, sinh hoạt cộng đồng, triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, xóa đói giảm nghèo.

Tuy nhiên, Công Bằng cũng có rất nhiều thuận lợi để khắc phục khó khăn trong phát triển kinh tế - xã hội, trước hết trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành đảng bộ xã đã phát huy tinh thần dân chủ, đoàn kết, nhất trí cao trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh; nhân dân các dân tộc có tinh thần yêu nước, truyền thống lao động, cần cù, sáng tạo. Trên chặng đường phát triển, Công Bằng luôn được sự chỉ đạo của Huyện ủy, sự quan tâm của Tỉnh ủy, được hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Đảng, Nhà nước và từ các chương trình, dự án trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện các chương trình, mục tiêu quốc gia, xóa đói giảm nghèo.

Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ mới của Ban Chấp hành đảng bộ xã khóa XX nhiệm kỳ 2015 - 2020 với mục tiêu tổng quát: *Tập trung khai thác hợp lý các nguồn lực về đất đai, đẩy mạnh tiến độ tăng trưởng phát triển bền vững kinh tế - xã hội, tích cực chuyển dịch cơ cấu kinh tế, phấn đấu đến năm 2020 có cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp, lâm nghiệp - chăn nuôi - dịch vụ, văn hóa xã hội phát triển, quốc phòng, an ninh được giữ vững, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân các dân tộc được nâng cao, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.*

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành đảng bộ khóa XX nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 9 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy có 3 đồng chí, bầu các đồng chí: Nông Thanh Cát - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Dương Văn

Quyển - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Dương Văn Bình - Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã¹.

Với bề dày của 70 năm xây dựng và trưởng thành, được trang bị bằng Cương lĩnh chính trị của Đảng, lý luận, tư tưởng, đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, với tư duy đổi mới, năng động và sáng tạo, Ban Chấp hành đảng bộ xã Công Bằng khóa XX nhiệm kỳ 2015 - 2020, quán triệt Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, sự chỉ đạo của các cấp ủy cấp trên đã và đang đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, đảng thực hiện thắng lợi nghị quyết đại hội đảng bộ xã khóa XX, xây dựng Công Bằng ngày càng phát triển nhanh và bền vững.

¹ Đảng ủy viên gồm các đồng chí: Nông Văn Lường, Ngô Thị Thanh, Dương Văn Bằng, Dương Thị Bông, Dương Thanh Trầm và Lường Văn Hải.

KẾT LUẬN

Gần 70 năm xây dựng và phát triển, chi, đảng bộ Công Bằng không ngừng trưởng thành đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong xã giành được nhiều thành tựu và đóng góp to lớn vào sự nghiệp cách mạng của Đảng qua các thời kỳ lịch sử.

Trong cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941 - 1945), ánh sáng cách mạng của Đảng đến với nhân dân các dân tộc vào mùa hè năm 1943, từ cơ sở đầu tiên được xây dựng ở Nà Mạn, phong trào Việt Minh với mục tiêu đấu tranh giành độc lập cho dân tộc đã nhanh chóng lan rộng khắp Công Bằng. Đồng đảo nhân dân đã hăng hái tham gia các hội cứu quốc của Mặt trận Việt Minh, đấu tranh chống lại ách thống trị của thực dân Pháp và phát xít Nhật, khi thời cơ đến, đồng bào đã tiến lên khởi nghĩa giành lấy chính quyền, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám - 1945.

Trong kháng chiến chống pháp, tiểu phi, giai đoạn 1948 - 1954, sinh hoạt ghép trong tổ chức cơ sở đảng Giáo Hiệu, lực lượng đảng viên Công Bằng không ngừng trưởng thành đã có nhiều đóng góp xây dựng và phát huy vai trò lãnh đạo của chi bộ Giáo Hiệu đối với việc thực hiện các nhiệm vụ kháng chiến kiến quốc ở địa phương. Nhân dân các dân tộc đã hăng hái tham gia kháng chiến chống Pháp, tiểu phi, xây dựng hậu phương vững mạnh, ra sức chi viện cho tiền tuyến, góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong các chiến dịch và chiến thắng lẫy lừng Điện Biên Phủ, kết thúc 9 năm kháng chiến.

Trong giai đoạn lịch sử mới (1954 - 1975) chi bộ Công Bằng lãnh đạo nhân dân trong xã đẩy mạnh phát triển

kinh tế - xã hội, đáp ứng mọi nhu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, góp phần vào thắng lợi vẻ vang trong xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

Thực hiện công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985) và sự nghiệp đổi mới của Đảng ở địa phương giai đoạn 1986 - 2015, chi, đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân các dân tộc Công Bằng phát huy thuận lợi, vượt qua khó khăn, ra sức phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo công tác quốc phòng - quân sự địa phương, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, ổn định và nâng cao một bước đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ của đảng bộ huyện trên chặng đường đổi mới, hội nhập và phát triển. Đặc biệt trong giai đoạn lịch sử từ năm 2003 - 2015, đảng bộ Công Bằng dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Pác Nặm, sự giúp đỡ của các cấp, các ngành, đã triển khai có hiệu quả nhiều mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

Từ sự trưởng thành của đảng bộ có thể rút ra một số kinh nghiệm trong công tác xây dựng đảng của đảng bộ như sau:

1. Thường xuyên nêu cao xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức

Đảng là nhân tố quan trọng quyết định mọi thắng lợi của cách mạng, nhận thức sâu sắc điều này, trong các thời kỳ lịch sử, tổ chức cơ sở đảng Công Bằng luôn quán triệt lấy xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức là nhiệm vụ then chốt.

Trên chặng đường xây dựng và phát triển, tổ chức cơ sở đảng Công Bằng nhanh chóng trưởng thành về chính trị

tư tưởng và tổ chức, từ 7 đảng viên sinh hoạt ghép trong chi bộ Giáo Hiệu trong những năm đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, đã đưa tới sự ra đời của chi bộ Hưng Thịnh (1954), vào thời điểm củng cố tổ chức đảng cuối năm 1956, chi bộ có 20 đảng viên chiếm 39,21% tổng số đảng viên của 5 chi bộ phía Bắc (tính cả chi bộ Thạch Sơn). Trải qua cuộc vận động xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên theo tiêu chuẩn “4 tốt” và các cuộc vận động học tập, chỉnh đốn Đảng, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách được tiến hành nghiêm túc trong nhiều năm, đã góp phần tạo nên những chuyển biến quan trọng trong xây dựng Đảng của chi, đảng bộ Công Bằng. Tổ chức cơ sở đảng Công Bằng không ngừng trưởng thành về chính trị, tư tưởng và tổ chức, đến tháng 8 - 1997 đảng bộ Công Bằng được thành lập gồm 5 chi bộ trực thuộc với 34 đảng viên, đánh dấu bước trưởng thành của tổ chức cơ sở đảng Công Bằng. Cuối năm 2015 toàn đảng bộ có 12 chi bộ trực thuộc với 170 đảng viên. Đảng bộ từ khi thành lập (1997) tới năm 2008, liên tục được Huyện ủy công nhận đạt đảng bộ *trong sạch vững mạnh*, từ năm 2009 - 2015 đạt đảng bộ *hoàn thành tốt nhiệm vụ* trở lên, trong đó có một số năm đạt đảng bộ *trong sạch vững mạnh*. Đảng bộ có tỷ lệ đảng viên hằng năm được phân tích chất lượng *đủ tư cách hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt từ 80% trở lên. Nhiệm kỳ 2010 - 2015, với việc triển khai học tập, thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 (khóa XI) và thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị về “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, chất lượng tổ chức đảng và đảng viên được nâng cao thêm một bước. Qua phân tích chất lượng đảng viên

hằng năm (trong nhiệm kỳ 2010 - 2015), trung bình mỗi năm tỷ lệ đảng viên *hoàn thành xuất sắc* và *hoàn thành tốt nhiệm vụ* đạt 89,86%, riêng 2 năm (2011 và 2014) đạt trên 90%, nhờ đó, đảng bộ đã phát huy được vai trò, sức chiến đấu của Đảng trên mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội.

2. Phát huy tinh thần dân chủ, đẩy mạnh đấu tranh tự phê bình và phê bình, xây dựng khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng, liên hệ chặt chẽ với nhân dân.

Như Điều lệ Đảng đã quy định: Đảng là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản, thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thương yêu đồng chí, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời thực hiện các nguyên tắc: Tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, giữ mối liên hệ chặt chẽ với nhân dân, Đảng hoạt động theo khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật. Quán triệt Cương lĩnh, Điều lệ Đảng trong xây dựng Đảng, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng trong các giai đoạn lịch sử đã đảm bảo cho tổ chức cơ sở đảng Công Bằng vững bước đi lên và trưởng thành trong thực tiễn cách mạng.

3. Xây dựng Đảng gắn với xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh.

Xây dựng Đảng *trong sạch vững mạnh* trong các nhiệm kỳ là mục tiêu phấn đấu của đảng bộ, việc học tập, quán triệt các chỉ thị nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai sâu rộng trong toàn đảng bộ. Đảng bộ đảm bảo sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời chịu sự giám sát của nhân dân trong xây dựng Đảng thông qua các tổ chức đoàn thể nhân

dân. Trong các nhiệm kỳ lãnh đạo của cấp ủy đảng luôn chăm lo xây dựng, kiện toàn, phát triển tổ chức đảng và đảng viên về số lượng và chất lượng; công tác đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên, giám sát, kiểm tra, khen thưởng và kỷ luật của Đảng được tiến hành hằng năm và chặt chẽ theo quy định của Điều lệ Đảng. Nhờ đó đảng bộ luôn vững mạnh về chính trị tư tưởng và tổ chức, phát huy được vai trò tiên phong lãnh đạo.

Ngoài xây dựng Đảng, chi, đảng bộ luôn chăm lo xây dựng bộ máy chính quyền, mặt trận và các hội, đoàn thể trong sạch vững mạnh đảm bảo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, quyền hạn của mình trong phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh. Trong đó, chi, đảng bộ tập trung chỉ đạo về tổ chức đưa những người có đủ tư cách, đạo đức, phẩm chất chính trị, trình độ năng lực tham gia công tác chính quyền, mặt trận và các đoàn thể; đảm bảo kiện toàn bộ máy lãnh đạo; chỉ đạo xây dựng quy hoạch, chiến lược cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng.

Phát huy truyền thống yêu nước, cách mạng và những thắng lợi mà chi, đảng bộ Công Bằng đã giành được qua các thời kỳ lịch sử, đảng bộ tiếp tục tiến lên vượt qua khó khăn thách thức, phấn đấu giành được những thắng lợi mới, to lớn hơn, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, đem lại cuộc sống cho nhân dân các dân tộc ngày càng ấm no và hạnh phúc, góp phần thực hiện thắng lợi nghị quyết đảng bộ các cấp trong tỉnh và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng trong giai đoạn lịch sử mới.

PHẦN PHỤ LỤC

PHỤ LỤC I
LÃNH ĐẠO CẤP ỦY - CHÍNH QUYỀN
XÃ CÔNG BẰNG (1948 - 2015)

A. SINH HOẠT GHÉP

I. 1948 - 6/1949 (chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh)

1. Nguyễn Quang Đào - Bí thư

II. Từ 6/1949 - 1954 (chi bộ Yên Minh)

1. Nguyễn Quang Đào - Bí thư

B. CHI BỘ CƠ SỞ (từ khóa I - XVI)

I. 1954 - 1958

1. Nguyễn Quang Đào - Bí thư⁽¹⁾
2. Chủ tịch Ủy ban hành chính:
 - Ma Văn Đeng (1954 - 1955)
 - Ma Văn Hiến (1956 - 1958)
3. Dương Văn Chức - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính

(1) Trong thời gian vận động thành lập khu tự trị, đ/c Nguyễn Quang Đào bị xử trí sai, đ/c Ma Văn Đeng được cấp ủy cấp trên chỉ định làm Bí thư chi bộ, trong sửa sai, đ/c Nguyễn Quang Đào được chỉ bộ cử làm Bí thư, cuối 1956, bầu cấp ủy mới, đ/c được chỉ bộ bầu làm Bí thư.

II. 1958 - 1960

1. Hoàng Văn Cẩm - Bí thư
2. Ma Văn Hiến - Chủ tịch Ủy ban hành chính
3. Triệu Sành Tìn - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính

III. 1961 - 1963

1. Hoàng Văn Cẩm - Bí thư
2. Dương Thanh Nghị - Chủ tịch Ủy ban hành chính
3. Lý Đào Minh - Phó Chủ tịch Ủy ban hành chính

IV. 1963 - 1965

1. Dương Văn Chức - Bí thư
2. Dương Văn Pấn (ngoài Đảng) - Chủ tịch
Ủy ban hành chính
3. Hoàng Văn Chức - Phó Chủ tịch
Ủy ban hành chính

V. 1965 - 1966

1. Dương Văn Chức - Bí thư
2. Hoàng Văn Chức - Chủ tịch Ủy ban hành chính
3. Triệu Quỳ Nần - Phó Chủ tịch
Ủy ban hành chính

VI. 1967 - 1969

1. Dương Văn Chức - Bí thư
2. Hoàng Văn Chức - Chủ tịch
Ủy ban hành chính
3. Triệu Tà Nần - Phó Chủ tịch
Ủy ban hành chính

VII. 1970 - 1972

1. Dương Văn Chúc - Bí thư
2. Hoàng Văn Chúc - Chủ tịch Ủy ban hành chính
3. Dương Văn Nàm - Phó Chủ tịch
Ủy ban hành chính

VIII. 1973 - 1976

1. Hoàng Văn Chúc - Bí thư
2. Dương Văn Nàm - Chủ tịch Ủy ban hành chính
3. Hoàng Văn Cẩm - Phó Chủ tịch
Ủy ban hành chính⁽¹⁾

(1) CT UBHC tới 6/1976, từ 7/1976 là CT UBND.

IX. 1977 - 1979

1. Hoàng Văn Chúc - Bí thư
2. Dương Văn Nàm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Phùng Văn Tạ - Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân

X. 1/1980 - 9/1981

1. Dương Văn Phình (c/b tăng cường) - Bí thư
2. Dương Văn Nàm - Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Hoàng Văn Chúc - Chi ủy viên Thường trực
4. Phùng Văn Tạ - Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân

XI. 10/1981 - 1983 (1)

1. Đàm Đình Đại - Bí thư
2. Dương Văn Năm - Phó Bí thư, Chủ tịch
Ủy ban nhân dân
3. Dương Văn Việt - Chi ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân

(1) Hoàng Văn Chúc - chi ủy viên TT (1981), được Huyện ủy chỉ định làm Bí thư chi bộ (số 85-NQ/CR ngày 24/9/1981) thay đ/c Dương Văn Phình đi nhận công tác mới kể từ ngày 1/10/1981, nhưng đ/c Chúc ốm không làm được, đ/c Đàm Đình Đại cán bộ tăng cường được Huyện ủy bổ nhiệm làm Bí thư chi bộ (1981 - 1982).

XII. 1983 - 1986 (đại hội 2/1983, chi ủy 3)

1. Dương Văn Năm - Bí thư
2. Nông Dương Cửu - Phó Bí thư,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Nông Văn Cát - Chi ủy viên,
Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

XIII. 1986 - 1988 (đại hội 8/9/1986, chi ủy 5)⁽¹⁾

1. Dương Văn Việt - Bí thư
2. Nông Dương Cửu - Phó Bí thư, Chủ tịch
Ủy ban nhân dân
3. Triệu Tà Nân - Chi ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân
4. Nông Văn Cát - Chi ủy viên
5. Dương Văn Kinh - Chi ủy viên

(1) Chi ủy gồm 5 đ/c với các chức danh nêu trên theo NQ số 35 - NQ/HU của Huyện ủy Ba Bể, ngày 15/9/1986. Đồng chí Nông Dương Cửu - P.BT kiêm CT UBND đi bồi dưỡng chính trị, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, chi bộ họp (24/10/1987), bầu các đ/c bổ sung các chức danh: Dương Văn Kinh - P.Bí thư, kiêm CT UBND, Hoàng Thăng Quốc - chi ủy viên. (theo đ/c Chu Đức Thuận đđ).

XIV. 1988 - 1991 (đại hội ngày 16 - 17/1/1988, chi ủy 5)

1. Nông Văn Cát - Bí thư*
2. Triệu Tà Nần - Chi ủy viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Nông Dương Cửu - Chi ủy viên⁽¹⁾
4. Dương Văn Kinh - Chi ủy viên
5. Dương Văn Hác - Chi ủy viên

(1) Tại cuộc họp chi ủy 14/8/1988 chủ trương sắp xếp lại các chức danh trong cấp ủy, chính quyền cho phù hợp với hoàn cảnh từng đ/c và yêu cầu nhiệm vụ, do vậy tháng 9/1988, đ/c Nông Dương Cửu thôi chi ủy viên, sang làm Chủ nhiệm HTX NN, bầu các đ/c: Dương Văn Kinh - P. Bí thư, kiêm CT UBND xã, Hoàng Thăng Quốc - chi ủy viên. Tại kỳ họp HĐND xã ngày 19/12/1989, đã bầu các chức danh UBND: Nông Dương Cửu - CT UBND, Dương Văn Bích - P. CT UBND, Hoàng Lường Phùng - Thư ký HĐND xã.

* Theo Nghị quyết Huyện ủy Ba Bể (số 130-NQ/HU ngày 15/10/1990) Ban Thường vụ Huyện ủy Ba Bể Quyết nghị chỉ định đ/c Dương Văn Hác làm Bí thư thay đ/c Nông Văn Cát từ 15/10/1990.

XV. 1991 - 1995 (đại hội ngày 20 - 21/9/1991, chi ủy 5)⁽¹⁾

1. Dương Văn Hác - Bí thư
2. Nông Dương Cửu - Phó Bí thư,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân
3. Dương Văn Bích - Chi ủy viên, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân

4. Hoàng Thăng Quốc - Chi ủy viên

5. Nông Dương Thắng - Chi ủy viên

(1) Tháng 3/1992, Nông Dương Thắng xin nghỉ, đ/c Ma Văn Nhạc được bầu bổ sung làm chi ủy viên. Tháng 2/1995, chi ủy phân công lại và bầu bổ sung các chức danh: Nông Dương Cửu - Bí thư, Dương Văn Bích - P.BT, CT UBND xã, các chi ủy viên: Dương Văn Hác - P.CT HĐND, Ma Văn Nhạc - AN - XH, Hoàng Thăng Quốc - VH - YT.

XVI. 1996 - 2000 (đại hội 7 - 8/1/1996, chi ủy 5)

1. Nông Dương Cửu - Bí thư, Chủ tịch

Hội đồng nhân dân⁽¹⁾

2. Dương Văn Bích - Phó Bí thư, Chủ tịch

Ủy ban nhân dân

3. Hoàng Lương Phùng - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch

Ủy ban nhân dân

4. Ma Văn Nhạc - Đảng ủy viên,

Xã đội trưởng dân quân

5. Hoàng Thăng Quốc - Đảng ủy viên, Trưởng trạm Y tế

(1) Dương Văn Hác - P.CT HĐND.

C. ĐẢNG BỘ CƠ SỞ (từ 10/8/1997)

(Theo NQ 327-NQ/HU, 8/8/1997 Huyện ủy, chuyển khung chi ủy nhiệm kỳ 1996 - 2000 lên thành Đảng ủy từ 10/8/1997).

XVII. 2000 - 2005

(đại hội 9 - 10/9/2000, UVBCH 9, BTV 3) (1)

- | | |
|----------------------|---|
| 1. Dương Văn Bích | - Bí thư, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân |
| 2. Dương Thanh Xương | - Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy |
| 3. Ma Văn Nhạc | - Phó Bí thư,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân |
| 4. Dương Văn Đạt | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Hội đồng nhân dân |
| 5. Hoàng Lương Phùng | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân |
| 6. Dương Văn Minh | - Đảng ủy viên,
Kế toán Trưởng |
| 7. Dương Văn Hử | - Đảng ủy viên, Tư pháp
- Trưởng Công an |
| 8. Dương Thị Hoa | - Đảng ủy viên, Chủ tịch
Hội Liên hiệp Phụ nữ |
| 9. Dương Văn Thông | - Đảng ủy viên,
Hiệu trưởng Nhà trường |

(1) Đến tháng 6 - 2004, đ/c Ma Văn Nhạc không trúng cử CT UBND xã nhiệm kỳ 2004 - 2009. Được Huyện ủy chỉ đạo, đồng chí Hoàng Lương Phùng giữa năm 2004 được Đảng ủy bầu làm Phó Bí thư, tại kỳ họp bất thường của HĐND xã nhiệm kỳ 2004 - 2009, đồng chí được bầu làm CT UBND xã thay đồng chí Nhạc. Năm 2002, đ/c Dương Thị Hoa nghỉ chế độ, đ/c Nông Thanh Cát được bầu làm ủy viên BCH.

XVIII. 2005 - 2010 (đại hội 25 - 26/7/2005, UVBCH
9, BTV3)

- | | |
|----------------------|--|
| 1. Dương Văn Bích | - Bí thư, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân |
| 2. Dương Thanh Xương | - Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy |
| 3. Hoàng Lương Phùng | - Phó Bí thư,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân |
| 4. Dương Văn Đạt | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Hội đồng nhân dân |
| 5. Nông Thanh Cát | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân |
| 6. Dương Văn Minh | - Đảng ủy viên,
Kế toán Trưởng |
| 7. Dương Văn Tuất | - Đảng ủy viên,
Trưởng Trạm Y tế |
| 8. Triệu Tồn Sênh | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ⁽¹⁾ |
| 9. Dương Văn Và | - Đảng ủy viên,
Hiệu trưởng Nhà trường |

(1) Đ/c Nông Xuân Nước - CT UBMTTQ.

XIX. 2010 - 2015 (đại hội 21 - 22/6/2010, UVBCH 9, BTV 3)

1. Dương Văn Bích - Bí thư, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
2. Nông Thanh Cát - Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy
3. Hoàng Lương Phùng - Phó Bí thư,
Chủ tịch Ủy ban nhân dân ⁽¹⁾
4. Ma Văn Nhạc - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Hội đồng nhân dân
5. Dương Văn Quyền - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân ⁽²⁾
6. Dương Văn Bình - Đảng ủy viên, Văn phòng
Ủy ban nhân dân ⁽³⁾
7. Dương Thanh Trầm - Đảng ủy viên,
Văn hóa - Xã hội
8. Triệu Tồn Sến - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban Mặt trận Tổ quốc ⁽⁴⁾
9. Lương Văn Hải - Đảng ủy viên,
Phó Hiệu trưởng Nhà trường

(1) Tại kỳ họp lần thứ nhất (6/2011) của HĐND xã nhiệm kỳ 2011 - 2016, đ/c Hoàng Lương Phùng - P.Bí thư Đảng ủy không trúng cử CT UBND xã (nhưng vẫn tham gia HĐND xã và huyện cho hết nhiệm kỳ).

(2), (3) Đảng ủy thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy về kiện toàn các chức danh lãnh đạo chủ chốt trong Đảng, chính quyền, bầu đ/c Dương Văn Quyền UVBCH, P.CT UBND làm Ủy viên BTV với chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy, tại kỳ họp bất thường HĐND xã (8/2011), đã bầu các đ/c Dương Văn Quyền làm CT UBND, Dương Văn Bình làm P.CT UBND.

(4) Đ/c Nông Xuân Nước - CT UBMTTQ.

XX. 2015 - 2020 (đại hội 18 - 19/6/2015, UVBCH 9, BTV 3)

- | | |
|---------------------|--|
| 1. Nông Thanh Cát | - Bí thư, Chủ tịch
Hội đồng nhân dân |
| 2. Dương Văn Quyền | - Phó Bí thư Thường trực
Đảng ủy |
| 3. Dương Văn Bình | - Phó Bí thư, Chủ tịch
Ủy ban nhân dân |
| 4. Nông Văn Lường | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Hội đồng nhân dân |
| 5. Dương Văn Bằng | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân |
| 6. Ngô Thị Thanh | - Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch
Ủy ban nhân dân |
| 7. Dương Thị Bông | - Đảng ủy viên,
Văn phòng - Thống kê |
| 8. Dương Thanh Trâm | - Đảng ủy viên,
Văn hóa - Xã hội |
| 9. Lường Văn Hải | - Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng
Nhà trường ⁽¹⁾ |

(1) Tháng 9/2016 đ/c Lường Văn Hải - Ủy viên BCH, P.H trg Nhà trường chuyển công tác sang xã Cao Tân (Pác Nặm), BCH thiếu 1 Ủy viên, Đảng ủy chủ trương cơ cấu, kiện toàn lãnh đạo UBMTTQ, xong cho tới tháng 11/2016 vẫn chưa có đủ điều kiện thực hiện.

PHỤ LỤC II
ẢNH CHÂN DUNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH
XÃ CÔNG BẰNG QUA CÁC GIAI ĐOẠN TỪ 1948 - 2015

I. BÍ THƯ VÀ PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Quang Đào
1948 - 1958⁽¹⁾



Ma Văn Đeng



Hoàng Văn Cẩm
1958 - 1963

- (1). 1948 - 1949 Chi bộ Giáo Hiệu - Yên Minh
1949 - 1954 Chi bộ Yên Minh
1954 - 1958 Chi bộ Hưng Thịnh (Công Bằng)



Dương Văn Chức
1963 - 1972



Hoàng Văn Chúc
1973 - 1979



Dương Văn Phình
1/1980 - 9/1981



Đàm Đình Đại
10/1981 - 2/1983



Dương Văn Năm
2/1983 - 9/1986



Dương Văn Việt
9/1986 - 1/1988



Nông Văn Cát
1/1988 - 10/1990



Dương Văn Hác
10/1990 - 2/1995



Nông Dương Cửu
2/1995 - 9/2000



Dương Văn Bích
9/2000 - 6/2015



Nông Thanh Cát
6/2015 - 2020



Dương Thanh Xương
Phó Bí thư Thường trực
9/2000 - 6/2010⁽¹⁾

(1) Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy giai đoạn 2000 - 2015 còn có Nông Thanh Cát (6/2010 - 6/2015) và Dương Văn Quyền (6/2015 - 2020), đã có ảnh chân dung.

II. CHỦ TỊCH

**Trừ các đồng chí Chủ tịch các giai đoạn dưới đây
đã có ảnh chân dung Bí thư**

1. Hoàng Văn Chúc (1965 - 1972)
2. Dương Văn Năm (1973 - 1983)
3. Nông Dương Cửu (2/1983 - 10/1987; 12/1989 - 2/1995)
4. Dương Văn Bích (2/1995 - 9/2000)



Ma Văn Đeng
1954 - 1955



Ma Văn Hiến
1956 - 1960



Dương Thanh Nghị
1961 - 1963



Dương Văn Pấn
1963 - 1965



Dương Văn Kinh
10/1987 - 1/1988
9/1988 - 12/1989



Triệu Tà Nần
1/1988 - 9/1988



Ma Văn Nhạc
9/2000 - 6/2004



Hoàng Lương Phùng
6/2004 - 6/2011



Dương Văn Quyền
6/2011 - 6/2015

PHỤ LỤC III
DANH SÁCH CÁC ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TRAO TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG
Từ năm 2010 - 2014

Stt	Họ và tên	Chi bộ sinh hoạt	Tuổi Đảng	Năm tặng	Dân tộc	Ghi chú
1	Dương Văn Hác	Nà Chảo	50	2014	Tày	
2	Dương Văn Phình	Nà Tấu	50	2014	Tày	
3	Triệu Tà Nần	Nà Mạn	50	2014	Dao	
4	Triệu Quầy Nần	Nậm Sai	40	2010	Dao	
5	Nông Dương Cừu	Nà Chảo	40	2011	Tày	
6	Dương Văn Việt	Nà Coóc	40	2012	Tày	
7	Dương Văn Kinh	Nà Coóc	30	2011	Tày	
8	Triệu Chỏi Chán	Nà Mạn	30	2011	Dao	
9	Nông Văn Cát	Nà Tấu	30	2011	Tày	

PHỤ LỤC IV CÁC CHI BỘ TRỰC THUỘC ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG BẰNG

*** Đảng bộ xã Công Bằng thành lập theo Nghị quyết số 327-NQ/HU ngày 8/8/1997 của Huyện ủy Ba Bể về thành lập đảng bộ xã Công Bằng kể từ ngày 10/8/1997, gồm 5 chi bộ: Nà Mặn, Nà Coóc, Nà Giàng, Tiểu học và Nà Tậu.**

*** Sự ra đời các chi bộ và các đồng chí phụ trách Bí thư lúc thành lập**

*** Tháng 8/1997 thành lập 5 Chi bộ:**

1. Chi bộ Nà Mặn (ghép 4 thôn: Nà Mặn, Khấp Khính, Pác Cáp và Lũng Vài), đồng chí Triệu Tồn Sếnh - Bí thư.

2. Chi bộ Nà Coóc, đồng chí Dương Văn Minh - Bí thư.

3. Chi bộ Nà Giàng (ghép Nà Giàng và Nà Bản), đồng chí Ma Văn Nhạc - Bí thư.

4. Chi bộ Tiểu học (ghép các trường Tiểu học, THCS và Mầm non) đồng chí Dương Văn Thông - Bí thư.

5. Thành lập chi bộ Nà Tậu (ghép 5 thôn: Nà Tậu, Nặm Sai, Khên Lèn, Cốc Nọt và Nà Chảo), đồng chí Dương Văn Phình - Bí thư.

*** Tháng 4 năm 2005**

6. Thành lập chi bộ Văn Phòng, đồng chí Ma Văn Nhạc - Bí thư.

*** Năm 2006**

7. Tách từ chi bộ Nà Mạn thành lập chi bộ Khấp Khính, đồng chí Triệu Tồn Sính - Bí thư (Chi bộ Nà Mạn lúc này còn ghép các thôn Lũng Vài, Pác Cáp và Nà Mạn), đồng chí Hoàng Thị Mạc - Bí thư.

- Từ chi bộ Nà Tậu, tách ra thành lập thêm 2 chi bộ:

8. Chi bộ Nà Chảo (8 đảng viên), đồng chí Hoàng Thị Lưu - Bí thư.

9. Chi bộ Nặm Sai (5 đảng viên, ghép 3 thôn Nặm Sai, Khên Lèn và Cốc Nọt), đồng chí Bàn Xuân Toàn - Bí thư.

Chi bộ Nà Tậu còn 6 đảng viên, đồng chí Nông Văn Tịch - Bí thư.

*** Năm 2009**

10. Tách từ chi bộ Nà Mạn thành lập chi bộ Pác Cáp (ghép 2 thôn Pác Cáp và Lũng Vài), đồng chí Hoàng Thị Mạc - Bí thư, còn chi bộ Nà Mạn do đồng chí Triệu Tồn Sính - Bí thư.

11. Tháng 6/2009, tách từ chi bộ Tiểu học, thành lập chi bộ: Trung học cơ sở, đồng chí Dương Văn Và - Bí thư.

*** Năm 2012**

12. Ngày 7/5/2012, tách từ chi bộ Nà Giàng, thành lập chi bộ Nà Bản (6 đảng viên), đồng chí Hoàng Lương Phùng - Bí thư.

Toàn đảng bộ đến năm 2015 có 12 chi bộ, trong đó có 7 chi bộ độc lập và 5 chi bộ ghép, với tổng số đảng viên là 170 đồng chí. (1)

(1) Ngày 4/5/2016, tách từ chi bộ Tiểu học, thành lập chi bộ Mầm non, đồng chí Phạm Thị Thanh Dung - Bí thư.

PHỤ LỤC V
BÍ THƯ CHI BỘ TRỰC THUỘC
GIAI ĐOẠN (1997 - 2015)

1. Bí thư chi bộ Nà Mạn

(ghép Nà Mạn, Khấp Khính, Pác Cáp, Lũng Vài)

- 1997 - 1999, đồng chí Lý Văn Kiều
- 1999 - 2001, đồng chí Triệu Tà Nân
- 2001 - 2005, đồng chí Triệu Tồn Sếnh

2. Bí thư chi bộ Khấp Khính

- 2006 - 2011, đồng chí Triệu Tồn Sếnh
- 2011 - 2015, đồng chí Lý Kim Quý
- 2015 - 2017, đồng chí Hoàng Tồn Dết.

3. Bí thư chi bộ Nà Mạn (ghép Nà Mạn, Pác Cáp, Lũng Vài).

- 2006 - 2009, đồng chí Hoàng Thị Mạc

4. Bí thư chi bộ Pác Cáp (ghép Pác Cáp, Lũng Vài).

- 2009 - 2011, đồng chí Hoàng Thị Mạc
- 2011 - 2015, đồng chí Hoàng Văn Thống
- 2015 - 2017, đồng chí Hoàng Thị Mạc

5. Từ năm 2009 chi bộ Nà Mạn độc lập, (đồng chí Triệu Tồn Sếnh - Bí thư).

6. Bí thư chi bộ Nà Coóc

- 1997 - 2000, đồng chí Dương Văn Minh
- 2000 - 2002, đồng chí Nông Dương Cừ

- 2002 - 2004, đồng chí Dương Văn Đạt
- 2004 - 2008, đồng chí Dương Văn Kinh
- 2008 - 2013, đồng chí Ma Văn Vui
- 2013 - 2016, đồng chí Dương Văn Ngo

7. Bí thư chi bộ Nhà Tậu (ghép Nhà Tậu, Nặm Sai, Khên Lèn, Cốc Nọt, Nhà Chảo):

- 1997 - 2005, đồng chí Dương Văn Phình

*** Năm 2006 chi bộ Nhà Tậu tách thành 03 chi bộ:**

8. Bí thư chi bộ Nhà Tậu (độc lập)

- 2006 - 2008, đồng chí Nông Văn Tịch
- 2008 - 2011, đồng chí Dương Văn Phình
- 2011 - 2015, đồng chí Dương Thị Tô

9. Bí thư chi bộ Nhà Chảo:

- 2006 - 2013, đồng chí Hoàng Thị Lưu
- 2013 - 2015, đồng chí Nông Thị Lý

10. Bí thư chi bộ Nặm Sai (ghép Nặm Sai, Khên Lèn, Cốc Nọt):

- 2006 - 2008, đồng chí Bàn Xuân Toàn
- 2008 - 2011, đồng chí Triệu Văn Viễn
- 2011 - 2015, đồng chí Triệu Đức Lai

11. Bí thư chi bộ Nhà Giàng (ghép Nhà Giàng, Nhà Bản):

- 1997 - 2000, đồng chí Ma Văn Nhạc
- 2000 - 2004, đồng chí Hoàng Lường Phùng
- 2004 - 2008, đồng chí Nông Xuân Nước

- 2008 - 2013, đồng chí Ma Văn Đường
- 2013 - 2015 do đồng chí Dương Thanh Xương
- 2015 - 2017, đồng chí Nông Dương Xuân

12. Bí thư chi bộ Nà Bả:

- 2012 - 2015, đồng chí Hoàng Lương Phùng
- 2015 - 2017, đồng chí Lương Văn Tọng

13. Bí thư chi bộ Tiểu học

(ghép Tiểu học, THCS, Mầm Non):

- 1997 - 2005, đồng chí Dương Văn Thông
- 2005 - 2008, đồng chí Ma Văn Bắc
- 2008 - 2011, đồng chí Lương Văn Hải
- 2011 - 2013, đồng chí Dương Văn Thông
- 2013 - 2017, đồng chí Nguyễn Đình Hoàn

14. Bí thư chi bộ THCS (tách từ chi bộ Tiểu học)

- 2009 - 2014, đồng chí Dương Văn Và
- 2014 - 2015, đồng chí Cù Ngọc Hằng

15. Bí thư chi bộ Văn phòng:

- 2006 - 2011 đồng chí Dương Văn Đạt
- 2011 - 6/2015 đồng chí Ma Văn Nhạc
- 2015 - 2020, đồng chí Nông Thanh Cát

PHỤ LỤC VI

Phụ trách dân quân, Xã đội trưởng, Chỉ huy trưởng Ban CHQS

1. Phụ trách dân quân

1947: Dương Văn Đề
1948 - 1950: Trịnh Phù Hìn
1950 - 1952: Hoàng Văn Vành
1953 - 1955: Ma Văn Đeng

2. Xã đội trưởng dân quân

1956 - 1963: Dương Văn Mạ
1964 - 1976: Phùng Văn Tạ
1977 - 1980: Nông Dương Cửu
1981 - 1982: Bàn Chàn Ú
1983 - 1985: Dương Văn Việt
1985 - 1986: Nông Văn Cát
1987 - 1988: Nông Văn Cát
1988 - 1989: Dương Văn Bích
1990 - 1991: Nông Dương Thắng
1992 - 1999: Ma Văn Nhac

3. Chỉ huy trưởng Ban CHQS

2000 - 2006: Hoàng Văn Giao
2006 - 2011: Dương Văn Trọng
2012 - 2015: Dương Văn Quyến (kiêm)
2015 - 2016: Dương Văn Thức

PHỤ LỤC VII

DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ LIỆT SĨ, NẠN NHÂN CHẤT ĐỘC DA CAM TRONG KHÁNG CHIẾN

I. Liệt sĩ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước

1. Dương Văn Ngọc

Sinh năm 1945

Cấp bậc: Hạ Sĩ. Đơn vị Đoàn 533

Nhập ngũ: Tháng 7 năm 1965.

Hy sinh, ngày 01/6/1966, tại Mặt trận phía Nam.

II. Nạn nhân chất độc điôxin (da cam)

1. Triệu Toàn Lai

Dân tộc: Dao

Thôn Nà Mặn, xã Công Bằng

2. Dương Văn Thân

Dân tộc: Tày

Thôn Nà Giàng, xã Công Bằng

3. Bàn Xuân Toàn

Dân tộc: Dao

Thôn Nặm Sai, xã Công Bằng

PHỤ LỤC VIII
MỘT SỐ HÌNH ẢNH VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA
ĐẢNG BỘ VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI



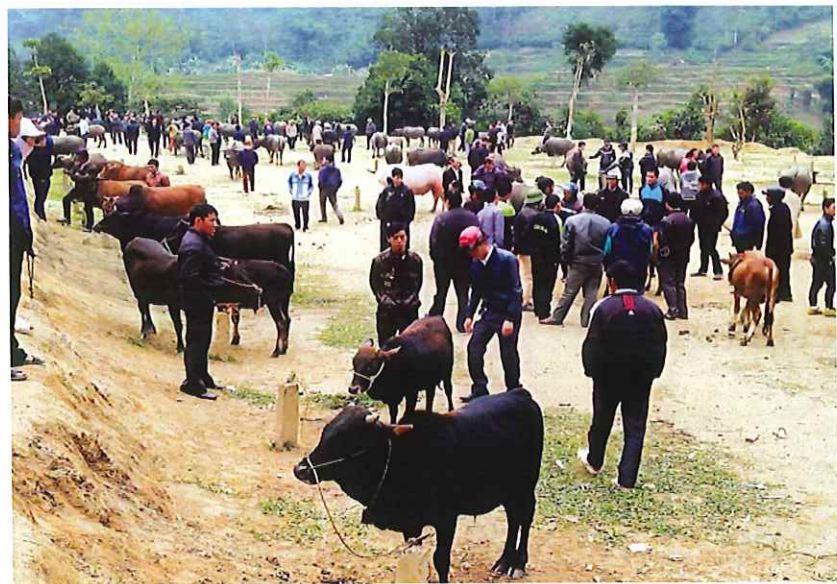
Cánh đồng Nà Tổng năm 2015



Trung tâm xã Công Bằng năm 2015



Chợ xã Công Bằng năm 2015



Chợ bò xã Công Bằng năm 2015



Xây dựng đường nông thôn mới thôn Nà Chảo năm 2014



Ảnh hội xuân xã Công Bằng năm 2015



Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Công Bằng năm 2015



Học sinh Trường PTDTBT Tiểu học tập trung đầu tuần thứ hai năm học 2015 - 2016.



Trạm Y tế xã Công Bằng năm 2015



Quốc phòng Quân sự địa phương năm 2015

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG BCH ĐẢNG BỘ XÃ
KHÓA XX NHIỆM KỲ 2015 - 2020**



Nông Thanh Cát
Bí thư Đảng ủy



Dương Văn Quyền
Phó BTTT



Dương Văn Bình
CTUBND



Nông Văn Lường



Dương Văn Bằng



Ngô Thị Thanh



Dương Thanh Trầm



Dương Thị Bông



Lường Văn Hải



Đại hội Đảng bộ xã khóa XX nhiệm kỳ 2010 - 2015



*Hội thảo khoa học Lịch sử Đảng bộ xã Công Bằng
ngày 27/10/2016*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: Lịch sử đảng bộ tỉnh Bắc Kạn. Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000.

2. Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Cao Bằng: Lịch sử đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2000) Tập I, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2003.

3. Ban nghiên cứu lịch sử Đảng Trung ương: Cách mạng tháng Tám 1945, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1977.

4. *Bản nhận xét đại cương tình hình thổ phỉ tại Chợ Rã và Báo cáo tình hình hoạt động của thổ phỉ từ năm 1947 - 1949 của Tỉnh ủy Bắc Kạn.*

5. Báo cáo tình hình đảng bộ Bắc Kạn (1945 - 1948) của Tỉnh ủy Bắc Kạn.

6. Báo cáo công tác hằng năm từ 1952 - 1954 của Huyện ủy Chợ Rã.

7. Báo cáo của Huyện ủy Chợ Rã về công tác sửa sai và thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa từ năm 1955 - 1957.

8. Báo cáo tổng kết công tác hợp tác hóa nông nghiệp kết hợp với hoàn thành cải cách dân chủ (1959 - 1960) của Huyện ủy Chợ Rã.

9. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm từ 1958 - 1983 của Huyện ủy Chợ Rã và công tác tổ chức của Huyện ủy Chợ Rã 1960 - 1963.

10. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Huyện ủy, UBND, UBMTTQ và các Hội, Đoàn của huyện Ba Bể từ 1984 - 2002.

11. Báo cáo tổng kết công tác hằng năm của Đảng ủy, HĐND, UBND, UBMTTQ và các Hội, Đoàn của xã Công Bằng từ 2003 - 2015.

12. Báo cáo chính trị đại hội đảng bộ xã Công Bằng, các khóa XVIII, XIX, XX.

13. Báo cáo chính trị trình đại hội đảng bộ huyện Pác Nặm, các khóa I, II.

14. Đảng Cộng sản Việt Nam: Lịch sử Đảng bộ huyện Ba Bể, 3 tập Huyện ủy Ba Bể xuất bản, 1998, 2001, 2010.

15. Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, Ban Chấp hành đảng bộ huyện Pác Nặm: Lịch sử Đảng bộ huyện Pác Nặm (1943 - 2012), Huyện ủy Pác Nặm xuất bản năm 2013.

16. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành đảng bộ tỉnh Bắc Kạn: Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bắc Kạn, TII (1975 - 2005), Tỉnh ủy Bắc Kạn xuất bản năm 2005.

17. Đảng ủy - Ban chỉ huy quân sự huyện Ba Bể: Ba Bể Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ (1945 - 1975), Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2005.

18. Võ Nguyên Giáp: Từ nhân dân mà ra, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1964.

19. Hoàng Ngọc La: Căn cứ địa Việt Bắc (1940 - 1945). Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995.

20. Ngô Vi Liễn: Tên làng xã và địa dư các tỉnh Bắc Kỳ, Nxb Văn hóa Thông tin, Hà Nội, 1999.

21. Hồ Chí Minh: Tuyển tập, TI, (1920 - 1954), TII (1955 - 1969), Nxb Sự thật, Hà Nội, 1980.

22. Viện Hán Nôm: Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XX, Nxb Khoa học xã hội Việt Nam, Hà Nội, 1981.

23. Tài liệu lịch sử của Đảng ủy xã Công Bằng do các đồng chí Dương Văn Hác và Dương Văn Phình ghi chép, lưu trữ tại Đảng ủy xã Công Bằng.

24. Sổ công tác (1970 - 1975) của đồng chí Hoàng Văn Phúc lưu trữ tại Đảng ủy xã Bộc Bó (Pác Nặm, Bắc Kạn).

25. Sổ công tác (giai đoạn 1977 - 1996) của đồng chí Chu Đức Thuận, lưu trữ tại Đảng ủy xã Bộc Bó (Pác Nặm, Bắc Kạn).

MỤC LỤC

TT	Nội dung	Trang
1.	Lời giới thiệu	3
2.	Chương I: Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính, dân tộc, văn hóa và truyền thống	5
3.	I. Vị trí địa lý, đặc điểm tự nhiên, hành chính	5
4.	II. Dân tộc, dân cư, đặc điểm kinh tế, văn hóa và truyền thống	9
5.	Chương II: Từ cuộc vận động Cách mạng tháng Tám đến sự ra đời và lãnh đạo của chi bộ đảng trong kháng chiến chống Pháp, tiểu phỉ 1941 - 1954	13
6.	I. Cuộc vận động Cách mạng tháng Tám (1941 - 1945)	13
7.	II. Chi bộ Đảng ra đời và lãnh đạo nhân dân kháng chiến chống Pháp, tiểu phỉ (1945 - 1954)	20
8.	Chương III: Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ cứu nước 1954 - 1975	33
9.	I. Giữ vững an ninh chính trị, củng cố chi bộ đảng, phát triển kinh tế, văn hóa, giáo dục (1954 - 1957)	33
10.	II. Cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển kinh tế - xã hội (1958 - 1965)	39

11.	III. Đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, góp phần đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)	47
12.	Chương IV: Lãnh đạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện đường lối đổi mới giai đoạn 1975 - 2003	54
13.	I. Phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc (1975 - 1985)	54
14.	II. Thực hiện đường lối đổi mới (1986 - 2003)	67
15.	Chương V: Lãnh đạo tiếp tục thực hiện sự nghiệp đổi mới, hội nhập và phát triển giai đoạn 2003 - 2015	94
16.	I. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2003 - 2005)	94
17.	II. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2005 - 2010)	103
18.	III. Phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh (2010 - 2015)	124
19.	Kết luận	156
20.	Phần phụ lục	161
21.	Tài liệu tham khảo	191
22.	Mục lục	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG BẰNG (1948 - 2015)

Chịu trách nhiệm xuất bản

NÔNG THANH CÁT

Bí thư

Đảng ủy xã Công Bằng

* In 100 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm, tại Công ty Cổ phần In Bắc Kạn.

* Giấy phép xuất bản số: 81/GPXB-STT&TT ngày 28 tháng 12 năm 2017, do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Bắc Kạn cấp.

* In xong và nộp lưu chiểu tháng 01 năm 2018.